

Một trong những ngôi nhà kiến-trúc tối-tân nhất ở thành-phố Tokyo — Nhật-bản.



PHỔ THÔNG

Tạp-chí Văn-Hóa ra ngày 1 và 15

Giám-đọc : **NGUYỄN - VỸ**

139

12-1964

- * Văn nghệ cũng bị ngập lụt . . . **NGUYỄN-VỸ**
- Những bí mật trong thế chiến . . . **THIẾU-SƠN**
- Ý thức truyền thống trong văn hóa dân tộc . . . **NGUYỄN-VĂN-ĐẬU**
- * **Mình ơi ! Phật Bà Quán-Thế-Âm** . . . **DIỆU-HUYỀN**
- Tuấn, chàng trai nước Việt . . . **NGUYỄN-VỸ**
- Oan tình (truyện ngoại quốc) . . . **NGUYỄN-HƯƠNG**
- Thân thế và sự nghiệp Freud . . . **THÁI-DƯƠNG**
- * **Danh nhân trên thế-giới : Léon TOLSTOI** . . . **HOÀNG-THẮNG**
- Các nàng Geisha và những cuộc vui . . . **NGUYỄN-ANG-CA**
- Tuyệt Mai (truyện ngắn) . . . **NHẤT-TUẤN**
- **Jean Paul Sartre, với giải Nobel Văn chương 1964** . . . **NGUYỄN-VĂN-CỔN**
- Phổ-Thông vòng quanh thế giới . . . **TRẦN-QUÂN**
- Ba phương pháp mới trong ngành gián điệp . . . **LƯU-BẰNG**
- * **Tuyên ngôn của Tao-dàn Bạch-Nga** . . . **T.Đ.B.N**
- Một tác phẩm, một kiếp người . . . **HOÀI-THƯƠNG**
- THƠ : Tôn-Nữ Hỷ-Khương, Trần-tuấn-Kiệt, Như-Lan, Hoài-Viễn-Phương, Tấn-Chúc**

TRUYỆN DÀI

- **Người tù 69** . . . **NGUYỄN-VỸ**
(xem mục lục đầy đủ ở trang 5 - 6)

CARDIOCORINE

Thuốc giọt



DÙNG CHO NGƯỜI LỚN VÀ TRẺ EM

Cardiocorine

TRỊ: *YẾU TIM, SUY NHƯỢC
MỆT MỎI, NGẤT SÚC*



Viện bảo chế NGUYỄN-CHI
Số 2, Tự-Đức Saigon

BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

CARDIOCORINE

LE SECOURS

Công-Ty Bảo-Hiêm và Íai Bảo-Hiêm những tai nạn, hỏa-hoạn, hàng-hóa, trộm cắp và tất cả các rủi ro

Trụ sở chánh :

30.32, đường Laffite — Paris (9ème)

Chi-Cuộc Viễn-Đông

16, đại-lộ Nguyễn-Huệ — Saigon

Điện-Thoại : 20.461

● Bồi thường mau lẹ

● Nghi thức giản tiện

Khi hữu sự hãy hỏi thăm liền chớ ngần ngại — Mọi sự dễ dãi và tiếp rước niềm nở sẽ dành cho khách bảo-hiêm.

Xổ Số Kiến-Thiết Quốc-Gia
Giúp nước thêm nhà ta thêm cửa
3 LÔ ĐỘC ĐẮC
mỗi lô

1.000.000 \$

XỔ THỨ BA HÀNG TUẦN, MỖI VÉ 10 \$

THẦN-TÀI CHẴNG VỊ RIÊNG AI
CỨ MUA VÉ SỐ
THÌ THẦN-TÀI SẼ ĐẾN THẮM

PHỒ-THÔNG

TẠP-CHÍ

COP PHAN XÂY DỰNG VĂN-HOÀ VIỆT NAM
PHỒ BIÊN VĂN HOÀ ĐÔNG-TÂY KIM-CỔ

Giám-đọc, Chủ-bút : Nguyễn-Vỹ

Tòa-soạn : 233, đường Phạm-Ngũ-Lão, Sài-gon — Đ.T. 25.861



NĂM THỨ VII ★ số 139 ★ 1-12-1964

1.— Văn nghệ cũng bị ngập lụt	Nguyễn-Vỹ	7 — 9
2.— Jean Paul Sartre, với giải Nobel Văn chương 1964	Nguyễn-văn-Còn	10 — 16
3.— Các nàng Geisha và những cuộc vui	Nguyễn-Ang-Ca	17 — 24
4.— Gửi người trong mộng (TĐBN)	Trần-Tuấn-Kiệt	25
5.— Tuyết Mai (truyện ngắn)	Nhất-Tuần	26 — 32
6.— Một tác phẩm, một kiếp người	Hoài-Thương	33 — 37
7.— Tiếc buổi tàn thu (thơ)	Hoài-Viên-Phương	38
8.— Càn nguyên (thơ)	Như-Lan	39
9.— Những bí mật trong thế chiến	Thiếu-Sơn	40 — 45
10.— Danh nhân thế giới : Tolstoi	Hoàng-Thắng	46 — 50
11.— Ý thức truyền thống trong văn hóa dân tộc	Nguyễn-văn-Đậu	51 — 58
12.— Niềm tin biết gửi về đâu ? (TĐBN)	Hỷ-Khang	59
13.— Ba phương pháp mới trong ngành gián điệp	Lưu-Bồng	60 — 66

14. — Tiếng gọi nhau (thơ)	Tấn-Chúc	67	
15. — Dạn lĩnh (truyện ngoại quốc)	Nguyễn-Hương	68 — 78	
16. — Thân thể và sự nghiệp Freud	Thái-Dương	79 — 87	
17. — Phở Thônny vòng quanh thế-giới	Trần-Quân	88 — 92	
18. — Minh ơi ! Phạt Bà Quán-Thế-Âm	Diệu-Huyền	93 — 100	
19. — Tuyên ngôn của Tao đàn Bạch Nga	T.Đ.B.N	101 — 106	
20. — Sách báo mới	Phở-Thông	107	
21. — Giải đáp bài toán treo hòng	Hoàng-xuân-Hãn	108 — 111	
22. — Tuấn, chàng trai nước Việt	Nguyễn-Vỹ	112 — 115	
23. — Người tù 69	N.V.	116 — 120	
24. — Ông Hoàng Bé	Mạc-triều-Linh	121 — 123	
25. — Đáp bạn bốn phương	D.H.	124 — 130	
• Trinh bày	Nguyễn-Minh		
• Tránh vẽ	Ngọc Cưng		



- Chúng tôi hoàn-toàn không chịu trách-nhiệm về những bài lại cáo của bạn đọc, (theo thể-lệ chung của các tạp-chí quốc-tế).
- * Bài lại cáo không đăng, không trả lại.
- * Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chí PHỒ-THÔNG, nhưng yêu-cầu đề rõ xuất-xứ : « Trích Tạp-chí PHỒ-THÔNG » và đừng viết tắt.
- * Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.
- * Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays. Copyright by PHỒ-THÔNG, printed in Việt-Nam.

Tổng-phát-hành PHỒ-THÔNG ở Âu-Châu và Phi-châu

• Notre représentant général pour l'Europe et l'Afrique

• Our general agent in Europa & Africa

LONG-HIỆP

13, Rue de la Montagne Ste Geneviève — PARIS Và
(vente — abonnements — Publicité)

Văn Nghệ

cũng bị

ngập lụt

* NGUYỄN-VỸ



ĂN-NGHỆ VIỆT-NAM đã bị nạn lụt từ 10 năm nay. Trận « đại-hồng-thủy » vẫn còn tiếp-tục triển-miến, nước dơ bẩn ngập tràn, cuốn trôi nhiều tài-hoà, để lại nhiều rác rến.

Nước lụt từ triều-đại Ngô-đình, từ nguồn suối Nhân-vị, tràn ngập khắp cỏ cây non nước. Nó lôi cuốn hầu hết những giá-trị tinh-thần vẻ-vang của dân-tộc, và những mầm tươi sấp nầy lộc, hứa-hẹn của Ngày-xanh. Ruộng đất văn-nghệ, trí-thức, đã bị những lớp bèo, rêu, choán khắp cả diện-tích, và mọc lên những rừng lau sậy. Những rần, rít, chuột, ếch, nhái, bơi lóp-ngóp, bò lút-nhút, khắp các khu vườn lầy lội.

9 năm triều Ngô, đại-hồng-thủy tàn phá không ít những trí óc suy-tư và những công-trình lý-tưởng. Văn-nghệ chìm trong đá lạnh, điêu-tàn.

Cách-mạng bùng nổ.

Sau khi thành trì của ác quỷ đã sụp đổ, tâm-hồn con người được giải thoát, Trí-thức được hồi sinh, nhưng đại-hồng-thủy vẫn chưa rút hết, tư-tưởng còn bị lớp bùn lầy, chưa trôi sạch. Những tài-hoa đã chồi dậy, ngào ngạt hương trinh, khoe màu sắc mới, nhưng bao nhiêu tan vỡ chưa xây dựng lại trong hỗn-độn tràn-trề, khi thiêng của Đất-Nước còn nặng-nề sấm chớp. Bão tố còn đe-dọa nơi chân trời của suy-tưởng, giòng Huyết-sử còn mang đi những xác chết của bao nhiêu oan trái, những thiên-tư vô tội, những số kiếp phi-thường nhưng yếu mệnh, bập-bành trong sóng gió triền miên.

Đời sống như trở về Cựu-Uớc, in dấu vết trong Định-mệnh lịch-sử của loài người quý sụp dưới mệnh-lệnh hãi

hùng của Thượng-đế. Vì ai biết được nhân loại đang tiến hay đang lùi?

Chúng ta phải chăng là con-người của Tiên-sử, và cái mà ta gọi là « Văn-minh » phải chăng là lịch-trình một biến chuyển đang trở về khởi-điểm của vạn-cổ trường sâu?

Nhưng chúng ta bước tới... Phải rồi, chúng ta bước tới một dĩ-vãng xa vời dĩ-vãng của hiện-tại. Có lẽ tại vì chúng ta muốn tìm lại nguồn gốc của linh-hồn, nhưng không bao giờ chúng ta tìm thấy lại những hình bóng thân yêu của Virgile, của Homère, của Christ, của Gautama...

Chính vì thế, mà con-người Văn-nghệ của thế-hệ lạc-loài cứ buồn mãi, cứ khóc mãi, cứ kêu van giữa Thế-kỷ điêu tàn bị chìm trong Bão Lụt...!

N. V.



LỄ TẶNG GIẢI TAO-ĐÀN BẠCH-NGA 1964



Các bạn sẽ xem trong số sau: bài tường thuật buổi lễ Tặng Giải Tao-Đàn Bạch-Nga 1964 tổ-chức chiều chủ-nhật 29-11-1964, do Nguyễn-vạn-Hồng, Đại-học Văn-khoa, ghi chép.

Bạn thân mến,

JEAN - PAUL SARTRE

Hôm nay đáng lẽ tôi tiếp tục loạt bài « *Thor và Miêu tả* », nhưng tôi tạm gác bài đó, để nói về một biến-tượng văn-chương đã làm cho các giới trí-thức Âu-phương xôn xao. Số là ngày 22 Octobre vừa rồi, các Kinh thành Âu-châu đã nhận được tin nhà văn-hào Pháp Jean-Paul Sartre đã được Hàn Lâm Viện Thụy-Điền (Suède) thưởng giải Văn-chương Nobel.

Nhưng dùng một cái, người ta lại được tin là J. P. Sartre đã từ chối, nhất định không nhận lãnh phần thưởng đó !

(Ta nên nhớ là giải-thưởng văn chương hay khoa học Nobel là một giải thưởng tối cao trên trường quốc-tế. Về tiền tài, thì số tiền tặng nhà văn trúng tuyển là 26 triệu quan, không kể hàng chục triệu khác do sách được dịch ra các ngoại-ngữ và bán khắp các nơi. Về tinh thần và danh dự thì không sao đo lường được. Việc trao giải thưởng rất long-trọng : tại Hàn-Lâm Viện Thụy-điền ở kinh-thành Stockholm, nhà vua, các nhân-sĩ Thụy-điền và quốc-tế đến dự một cách trọng thể, trong lúc đó một ông Hàn-

với giải

NOBEL

VĂN CHƯƠNG

1964



Lâm đọc lời ngợi khen và nhà văn-hào trúng tuyển đáp lại. Tất nhiên, đối với các nhà văn trên thế-giới giải thưởng Nobel là một danh dự đặc biệt, một ngôi thứ cao cả và là... một giấc mộng vàng, ít người dám nghĩ tới).

Vậy thì tại sao Sartre đã thoái thác, không chịu nhận giải thưởng ?

Nếu mà là một người thường thì người ta cho là điên rồ, nhưng Sartre, một nhà văn-hào lừng danh trong thế-giới, đâu có phải là một người điên rồ !

Không những dư-luận tại Pháp và Thụy-điền xôn-xao, mà các giới văn học quốc-tế đều hoang mang.

Suốt đêm 22 và trọn ngày 23 Octobre, các phóng viên đều chạy kiếm Sartre để hỏi sự thể, nhưng Sartre đã lánh mặt. Hôm sau, một phóng viên gặp được Sartre dưới

chân thang, và Sartre đã xác nhận sự khước từ của mình.

Trước ngày được Hàn-Lâm Viện Thụy-điền tuyên lựa, Sartre đã tuyên-bố : « Tôi là một nhà văn. Viết văn là một trách-vụ đối với tôi, vì thế tôi không nhận một đồ khoai cũng như tôi không nhận giải-thưởng Nobel ».

Đối với một vài người bạn thân, Sartre đã nói : « Mình là một nhà văn, mình không dám tự hào cho rằng mình xứng đáng nhận giải Nobel, nhưng mình cũng không tự hạ mình cho rằng mình không xứng đáng ! Vậy mình từ chối là tốt hơn cả ».

Nhưng có người lại cho rằng Sartre là một nhà văn đính-kết (engagé), luôn luôn có xu-hướng thiên tả, nên không chịu nhận một giải thưởng do một Hàn Lâm vương giả, do một nhóm trí thức tư bản quyết định.

Một phần dư luận cho cử chỉ của Sartre là phải, một phần cho rằng Sartre đã câu-nệ, đã phân biệt giai-cấp xã-hội trên một lãnh-vực không nên phân biệt gì cả, ngoài giá-trị văn-chương.

Nhưng ở các nước Âu-phương, sự chỉ-trích hay đồng-ý, về phương diện tự do cá nhân, lúc nào cũng dè dặt. Người ta tìm hiểu ý thức hơn là phê bình hành động duy vật của Sartre.

* Nguyễn-văn-Côn
(Paris)

• ĐƯỢC GIẢI THƯỞNG
NOBEL VĂN CHƯƠNG 1964,
TẠI SAO JEAN-PAUL SARTRE
ĐÃ TỪ CHỐI KHÔNG NHẬN ?

Về biến tượng Văn-chương này, ta có thể suy xét về hai phương diện :

1) Về mặt cá-nhân, Sartre muốn lãnh giải thưởng hay không, đó là về tự do hành động của SARTRE, và giá trị của giải thưởng Nobel không sút mẻ chút nào ! Và lại, nếu SARTRE khước từ vì thuộc về phái tả không thể đi chung một đường tư tưởng và nghệ thuật với Hàn Lâm Viện Thụy-điền, thì SARTRE chỉ đứng về con đường hợp-lý cá nhân của mình (logique avec soi-même), chứ không phải chê bai Hàn Lâm Viện nói trên.

2) Về sự tuyển lựa, thì Hàn Lâm Viện Thụy-điền đã có một tư cách cao quý. Mặc dầu đã có tin cho biết trước là SARTRE sẽ không chịu nhận, Hàn Lâm vẫn tuyển Sartre. Như thế, tức là Hàn Lâm đã đặt quyết định của mình trên tư tưởng, xu-hướng văn nghệ và chính-trị của các văn hào hay các bác học. Đối với Hàn Lâm Thụy-điền, thì đảng phái, ý kiến chánh trị, tôn giáo, chủng tộc không đáng kể, mà chỉ đáng kể chân giá trị của các tác phẩm văn nghệ hay các phát minh khoa học. Người được tuyển lựa có nhận hay không, thì giá-trị của giải thưởng Nobel vẫn được

phần đông trong thế giới trọng vọng, và các tác phẩm hay phát minh được lựa chọn vẫn có một địa-vị khả quan. Đối tâm trạng và lẽ-lối vững chắc như thế thì đầu SARTRE có thiên về phái tả, cũng chẳng có nghĩa lý gì ? Vì rằng người ta đã thấy Hàn Lâm Viện Thụy-điền từng trao giải thưởng Nobel cho các Văn hào và các nhà bác học Liên-Sô : chẳng hạn như trao giải thưởng văn chương cho *Pasternak* tác giả quyển tiểu thuyết « *Docteur Jivago* » năm 1958, và năm nay hai nhà bác học Nga đã chia chung giải thưởng khoa học với một nhà bác-học Mỹ.

Quan niệm và cử chỉ của các ộng Hàn Thụy-điền khi tuyển lựa các người đáng được giải thưởng Nobel, rất đáng trọng và đứng về phương diện giá trị văn chương hay khoa học đã có nhiều chỗ làm cho các giới trí thức trên thế giới khâm phục.

Bây giờ chúng ta thử tìm xem từ trước đến nay đã có bao nhiêu Văn hào hay bác học không chịu nhận giải thưởng Nobel.

— Lễ tự nhiên, người ta phải nhắc đến *Bernard Shaw* (1856-1950), người Ái-nhĩ-Lan (Irlande) được giải thưởng năm 1925.

Nhưng nhà văn trào phúng này đã nói rằng không hiểu sao mình được chọn lựa, vì năm ấy không viết một tác phẩm nào cả. Mãi 8 ngày sau, *Bernard Shaw* mới chịu nhận, nhưng chỉ nhận về mặt danh dự, còn số tiền thường-xin bỏ vào quỹ một hội Văn học.

— Người thứ hai không chịu nhận là văn hào Nga *Pasternak*, nhưng thật ra quyền tiểu thuyết *Jivago* của ông chỉ trích đời sống ở nước Nga, nên các báo chí và chính phủ Nga khiển-trách, nên sau khi đã chịu nhận, ông lại phải viết thư khước từ đề « *khỏi phải đoạn tuyệt với đoàn thể mà ông đang sống chung* » (*pour ne pas rompre avec la communauté au sein de laquelle il vivait*).

— Và người thứ ba tức là văn hào Pháp J. P. Sartre.

Vậy thì sau khi đã nói đến Sartre và giải thưởng văn-chương năm nay, ta thử xét sơ qua Sartre ở hai địa-hạt :

Người (l'homme) và *sự-nghiep* (l'oeuvre). Sinh năm 1905, cựu sinh viên trường Đại học Sư phạm (Ecole Normale Supérieure) vào năm 1924, thạc-sĩ triết học năm 1929 và dạy học tại các trường Trung-học Le Havre, Pasteur và Condorcet (Paris) đến năm 1945

thì xin thôi.

Nói đến Sartre thì phần đông các giới trí thức đều liên tưởng ngay đến giáo-chủ thuyết hiện-sinh (*le pape de l'existentialisme*).

Trong trận thế-giới chiến tranh thứ hai, khi quân Đức-Quốc-xã chiếm cứ nước Pháp, Sartre đã gây nên phong trào « Xã-hội chủ nghĩa và Tự-do » (*socialisme et liberté*). Và sau chiến tranh Sartre đề xướng lên thuyết Hiện Sinh và vì vậy phần đông chỉ biết Sartre qua thuyết này.

Nhưng thật ra người ta phần nhiều chỉ hiểu thuyết Hiện Sinh về hình thức, chứ còn về tinh thần có lẽ như chỉ hiểu một phần nào thôi, hay có lẽ hiểu rất lơ mơ vì thật ra, ngoài hai tiểu thuyết « *La Nausée* » (Nôn mửa) năm 1937 và « *Le Mur* » (Bức tường) năm 1938, thì quyển sách chánh chia ra làm ba loại « *les Chemins de la Liberté* » (những con đường Tự do), tuy đã có ba quyền xuất bản mà vẫn chưa hết, vì vậy triết lý của thuyết Hiện Sinh chưa đi đến chỗ kết thúc.

Nhưng đọc qua các tác phẩm nói trên và quyển triết lý « *L'Être et le Néant* » (Con người và Hư không), người ta cũng đã nhận

được một vài nguyên tắc căn bản của thuyết Hiện-Sinh.

Qua những nguyên tắc ấy, ta có thể tóm tắt thuyết Hiện Sinh: là sự tỏ rõ mình có mặt ở đời, mình đang sống và cần phải nhấn mạnh cái Sống của mình (*affirmer qu'on vit, qu'on a une existence dans ce monde*). Và một khi đã tỏ rõ sự có mặt của mình ở đời, thì mình phải có hoàn-toàn tự do hành động, không kể gì đến tập quán và tục lệ của đời mà không phải mình tạo ra, gây nên, hay công nhận.

« Người hiện sinh » chỉ có thể sống thỏa mãn một khi đã phi bỏ tất cả quan niệm tôn giáo, luân lý danh dự do những xã hội trường giả dả dối, mục nát và vị kỷ đã gây nên.

Đặt những nguyên tắc ấy, tức là Sartre đã chống hẳn với xã hội hiện hữu để đi tìm một lối sống tự do, quảng đại hơn, và như thế một phần nào — và chỉ một phần nào thôi — Sartre đã đứng về phái tả. Nhưng nếu ta đi sâu hơn một chút nữa, và nếu ta quan niệm rằng một nền triết lý cần phải có yếu tố xây dựng thì ta sẽ nhận thấy thuyết hiện sinh chưa đặt được chay thiếu hẳn phương pháp gây dựng.

Vì rằng tự do hành động, như tự do đi chơi, tự do ăn mặc, tự do tư tưởng, tự do tình tự, tự do chê bai, sẽ đưa đến đâu? Sau khi làm những tự do ấy nếu người ta tự hỏi « để làm gì? ».

— Để không làm gì cả! Ta thấy ngay thuyết Hiện sinh để lại một lỗ trống không lỗ, và trong lỗ trống ấy, con « người hiện sinh » sẽ lọt xuống; mà không ích lợi cho ai cả. Nếu ta lại đặt câu hỏi « Người ta có thể sống không ích lợi cho mình, không ích lợi cho gia đình hay nhân loại không, ta sẽ thấy sự khuyết điểm lớn của thuyết hiện sinh. Và ta sẽ hiểu tại sao Sartre vẫn còn nhiều chỗ bất đồng với các phái xã hội thiên tả.

Vì có thuyết hiện sinh (thuyết này rất thịnh-hành ở Pháp và ở Âu-châu sau trận giặc 1939-45), nên sinh ra vào những năm 1946-47-50 một hạng người hiện sinh (*existentialiste*), phần đông là thanh-niên nam nữ. Họ ăn mặc lôi thôi, tóc râu để dài, đi giày không dớ, và cử chỉ rất lơ-lãng. Tuy họ không phá phách, phiến nhiễu người khác, nhưng họ xem rẻ những người sống trong lề-lối. Cả ngày họ đóng đô ở các quán cà-phê ở quận Saint-Germain-des-

Prés, trước một tách cà-phê đã nguội. Có tiền thì họ ăn một cái « săng-uyt », rồi ngồi nhìn mây, nhìn trời, nhìn người ta đi ngoài đường. Họ không đi học, cũng không đi làm, có tiền thì xài, không tiền thì xài của người khác. Cái « một » Hiện Sinh đã làm cho những quán cà-phê *Mabillon*, *Les Deux Magots* và *Flore* rất có danh tiếng, và từ nước Mỹ, nước Anh, nước Đức, nước Nhật, người ta ao ước được ngồi uống tách cà-phê ở các quán này để được thờ không-khí Hiện Sinh.

Cách ăn mặc và cách sống Hiện Sinh đã lan tràn không những ở nước Pháp mà khắp gần hết các nước Âu-châu (Cô đào Juliette Greco nổi danh từ ở nơi này).

Nhưng sau mấy năm ấy, đời sống bình thường đã vẫn hồi thì trật tự lần lần trở lại trong cử động và tâm trí của các lớp thanh-niên cũng như của các gia-đình, nên đám người Hiện Sinh cũng lần lần thưa thớt, và ngày hôm nay có lẽ chỉ còn bóng dáng ở-mờ của người Hiện Sinh.



Phần trên kia tôi đã nói người ta thường quen biết Sartre qua thuyết Hiện Sinh đó là một sự

thiếu sót, hay một sự sai lầm khá to. Vì thật ra, ngoài thuyết Hiện Sinh Sartre còn, và có lẽ nhứt là một văn hào lỗi lạc trên thế-giới. Vì là một nhà triết học, nên các tác phẩm (tiểu thuyết và kịch) của Sartre đều bao hàm sâu đậm những ý-nghĩa đặc biệt, luôn luôn thuộc về xã-hội tăng tiến.

Lời văn của Sartre rất đanh thép, hùng biện và cao cả, còn tư tưởng là những tư tưởng mạnh bạo, quyết liệt. Nhờ tài văn và nhờ tư tưởng lỗi lạc, nên những ý tưởng xã hội, tự do, bình đẳng, bác-ái mà Sartre bênh vực đều chiếm một địa-vị khá cao và đã làm cho các phái trí-thức trên thế-giới để ý. Hơn nữa, không những Sartre chỉ viết mà thôi, người ta còn thấy Sartre xông vào những cuộc biểu tình để bảo vệ cho tự do và phẩm giá của con người do bạo lực và chuyên chế của bất cứ nước nào gây nên.

Luôn luôn Sartre đứng bên cạnh những người bị hà-hiếp, những kẻ bị tù đầy bất công, những hạng lao động bị bóc lột, nhưng Sartre vẫn bất đồng ý kiến với các đảng Cộng-sản.

Vì có một lý thuyết và một lập trường riêng biệt, nên người ta

đã thấy Sartre bị xô-xát trong các cuộc biểu tình và đã hai lần bị tạc-dạn đặt ở nhà.

Sartre không những là một văn hào hùng mạnh, nhưng còn là một người can - đảm. Lúc nào Sartre cũng có những tư tưởng quang đại và những cử chỉ khác thường. Người ta có thể bất đồng ý kiến với Sartre, nhưng không thể phủ-nhận tài-trí và tư-cách của Sartre.

Những tiểu thuyết của Sartre như « *La Nausée* » (Nôn mửa), « *Le Mur* » (Bức tường), « *Les Chemins de la Liberté* » (những con đường Tự-do), « *Le Sursis* » (Đình hoãn), « *La Mort dans l'âme* » (Chết trong lòng), và những vở kịch như « *Les Mouches* »

★ DANH TỪ

Một bà đến tiệm điện mua một bộ phận đèn cắm vào bàn ủi, Người chủ nhà hàng hỏi:

— Bà muốn bộ phận đực hay cái?

Bà khách hàng đỏ mặt, nguýt dài và nguây nguây đi ra, vừa đi vừa nói:

— Tôi mua đồ điện chứ có phải mua súc vật về nuôi đâu mà đực với cái?

Ông chủ tiệm chạy theo phân trần rằng đây là theo danh từ « *raecord mâle* » và « *femelle* » chứ không có dụng ý khiếm nhã... nhưng bà khách nguây nguây đi một nước, lại còn ngoái cò lại mắng: « Đồ mất dạy ».

(Ruồi), « *Huis clos* » (Xử kín), « *La P... Respectueuse* » (Con đĩ có lễ-độ), « *Les Mains Sales* » (Những bàn tay bẩn) hay là « *Le Diable et le Bon Dieu* » đều là những tác-phẩm đã làm chấn động dư luận trên thế giới về hai phương diện triết lý và văn nghệ, và đã được xem như là những công trình văn hóa của nhân-loại.

Một văn hào như J.P. Sartre được giải thưởng Văn chương Nobel không phải là một sự ngẫu nhiên, mà là một danh dự xứng đáng.

Hàn Lâm Viện Thụy-điền khi tuyên lựa Sartre đã làm một việc cao quý, và việc ấy đã nâng cao giá trị tinh thần và văn hóa của Viện này. ● ★



CÁC NÀNG

Geisha

VÀ NHỮNG



THEO truyền thống dù chữ Geisha có được hiểu dưới những ý nghĩa nào đi nữa, nó cũng là một trong ba cái thứ tiêu khiển quan trọng mà Nhật Bản cống hiến cho du khách ngoại quốc, hai thứ kia là núi và một loại cây (anh đào). Người Nhật hiểu Geisha là hạng làm trò diễn xuất để tiêu khiển cho người ngoại quốc. Họ là phụ nữ mặc thứ y phục mà mọi người đều gọi là Kimono, phần lớn nói hai hay ba thứ tiếng, họ có thể biết khiêu vũ và chơi đàn đủ loại, hay cũng có thể là không biết. Tất cả các cô Geisha, bất cứ với giá nào, đều coi nhiệm vụ của họ là làm vui lòng khách

cuộc vui...
đáng ghi ở

NHẬT

★ NGUYỄN-ANG-CA
★ CHI-LAN-THẢO

CUỘC VUI Ở ĐÔNG KINH

hoặc bằng cách mời khách dùng rượu thịt hoặc cùng với khách chơi những trò vô tội, theo cùng cách của những người trưởng thượng trong những cuộc họp mặt ở các nước Tây Phương.

Ngoài ra các cô Geisha không còn làm gì khác hơn nữa. Mặc dù trong số có người biết nói nhiều thứ tiếng, họ cũng chỉ có thể nói vài chữ cần thiết của mỗi thứ tiếng, và du khách ngoại quốc mới đặt chân lần đầu tiên ở đất Nhật mà biết nói một ít tiếng Nhật với phụ nữ Nhật cũng rất hiếm. Vậy thì diễn trò câm và ra hiệu vậy, làm sao cho cuộc vui thiết yếu chỉ gồm có nhìn — sờ mó thì bị cấm (chúng ta có thể ăn uống và chơi những trò chơi vô tội dù có hay không có Geisha). Y phục Nhật Bản, gọi là Kimono, dù đúng hay không, chắc chắn khi nhiều phụ nữ cùng chung một phòng mặc vào sẽ hiện một quang cảnh ngoạn mục hơn là y phục kiểu Tây phương nhờ ở sự hòa hợp màu sắc, và cũng chính vì gian phòng là kiểu Nhật, cho nên sự khác lạ của cảnh trí và màu sắc y phục của các cô

Geisha lui tới trong phòng để đưa rượu thịt mời khách, những thứ đó đập vào thị giác và có thể hoàn toàn làm mê hoặc khách ngoại quốc khiến họ có cảm giác như là đang vui hưởng một trong ba thứ tiêu khiển lớn nhất của nước Nhật.

Khách ngoại quốc chỉ lấy thế làm đủ mà không còn có gì khác hơn nữa. Sau một buổi tối như thế với rượu có lẽ có phẩm chất rất tồi và thịt thì chỉ ngon ở bề ngoài, khi mà cảm tưởng xa lúc đầu tiên đã tiêu tan mau chóng khách có thể rất ngạc nhiên về tiếng đồn đãi quanh các cô Geisha. Dĩ nhiên là thú vui này không chỉ dành cho khách ngoại quốc mà thôi, dường như là trước tiên nó có mục đích tiêu khiển người Nhật. Dù sao, không ai nói lên những điều mình nghi ngờ. Người ta có định kiến cho rằng cái thú vui đó làm cho người Nhật ưa thích và từ đó người ta rút ra một hệ quả là nó cũng làm vui người ngoại quốc. Người ta phải nhớ rằng phong tục đặc biệt của người Nhật là cố gắng làm

CUỘC VUI Ở ĐÔNG KINH

sao cho người ta thấy rằng họ cũng ưa thích bất cứ cái gì làm lợi cho họ. Đúng ra thì ngay đến cả ở các nước khác cũng ít có người, đứng trước những sự việc như vậy mà có thể nói thật thà rằng rượu dở quá, phụ nữ chẳng có nghĩa gì cả khi mà họ đứng đó để cho người ta nhìn và thịt thì tệ không chỗ chê. Vậy trong trường hợp như thế, không có gì lạ khi người Nhật nói rằng rượu thì tuyệt diệu, gái thì như thiên thần, còn thịt thì thật là ngon quá đối vì họ sợ rằng khách của họ có thể đoán ra được ý nghĩ thực tình của họ.

Các cô Geisha không thổ lộ ý kiến của họ. Nếu đàn ông, và trong những lúc gần đây cả đàn bà nữa, khi đến dự cuộc vui mà cố hết sức ra vẻ là mình đang ở trên chín tầng mây thì các cô Geisha, đã được huấn luyện rất nhiều về tâm lý quần chúng phải chỉ dẫn ra rằng tất cả chỉ là chuyện thuận túy diên rồ và là một sự hành hạ đối với người, nào muốn nếm một cuộc sống tốt đẹp. Mặc dù không thuộc nghề nghiệp của họ, họ có thể dọn cho

khách ăn rất tài tình và cũng có thể chơi những trò chơi vô tội. Họ cũng có thể chỉ tự coi như là một thứ trang trí; và họ không xem như hàm chứa điều vi pháp cái việc mà họ được trả tiền để làm những công chuyện đó bởi vì nghề nghiệp của họ, theo nghĩa rộng là giúp vui.

Đề hiểu rõ hơn về các cô Geisha, người ta phải trở về nguyên thủy của họ. Đã có trường hợp mới xảy ra là một du khách ngoại quốc, có tính kỳ dị hơn mọi người, mang trong đầu ý tưởng rằng quán ăn nào có các cô Geisha đều có vẻ là những nhà chứa và các cô Geisha là hạng đi điếm và đã toan tính hành động với những mục tiêu bất hảo. Ông ta tin chắc rằng các cô Geisha không cần thiết phải lấy những người mà họ yêu — nếu họ có người yêu và các quán ăn có lệ là dọn chỗ cho khách ngủ ban đêm, nghĩa là làm một việc quá dễ hiểu đối với khách nhậu nào đã cảm thấy buồn chán vào cái giờ khuya khoắc mà họ muốn về nhà. Nhưng lịch sử đã chỉ

PHONG-THU

Đông **NEUROTONIC** ^{BỔ ỨC}
Tăng cường trí não

575 BVT 20-11-63

PHONG-THU

Đông **NEUROTONIC** ^{BỔ ỨC}
Tăng cường trí não

575 BVT 20-11-63

rõ ràng các cô Geisha lại khác người.

Ngày xưa, các triều thần có những người hầu cả nam lẫn nữ gọi là Geisha. Cần ghi nhận rằng chữ geisha cùng một nguồn gốc với chữ geijutsuka, hiện nay có nghĩa là người đảm nhận một chức vụ.

Geisha là . . . nghệ sĩ

Geijutsuka là những nghệ sĩ, loại người mà người Pháp gọi là « Mon cher maître » và họ mong được gọi như vậy.

Nói theo ngữ nguyên, người ta không thể vạch ra sự khác biệt giữa hai chữ Geisha và geijutsuka. Sở dĩ gọi bằng geisha vì những người đàn ông hay người đàn bà đó được huấn luyện về âm nhạc, khiêu vũ và các nghệ thuật giúp vui khác và mưu sinh bằng cách trình diễn cho các thần và quan khách xem (dĩ nhiên là những nghệ sĩ ngày nay nhằm vào những mục tiêu cao quý hơn). Thời gian trôi qua, những Geisha đàn ông có khuynh hướng trở thành nghệ sĩ trình diễn trước một quần chúng đông đảo và như vậy đáng kính hơn và có thêm lợi tức bằng cách thu học trò. Nghệ sĩ là như vậy. Đàn bà dường như

không nảy sinh ra được nhiều nghệ sĩ như đàn ông; bởi thế trong khi một số lớn Geisha đàn bà xoay qua dạy học, thì số còn lại trở thành những Geisha ngày nay, như ta đã biết. Cho đến cuối thế kỷ thứ 19, triều thần ở Yoshiwara và ở những nơi nghỉ mát khác cùng khắp nước Nhật được xem như là một giai cấp cao hơn hạng Geisha. Rồi dần dần các triều thần không còn là một giai cấp nữa và các Geisha chiếm chỗ của họ. Cái kết luận cho rằng các Geisha ngày nay đã trở thành những gái điếm dường như không hoàn toàn đúng trong trường hợp của họ. Khi mà chúng ta xem đàn bà như là món đồ chơi không hơn không kém thì chúng ta gọi họ là gái điếm.

Những triều thần được tin nhiệm của nước Nhật đã tích cực nghiên cứu về nghệ thuật sống; các Geisha cũng được huấn luyện y như vậy ngay sau khi các triều thần không còn nữa. Theo truyền thống, các Geisha là những phụ nữ mà đầu tiên ở Nhật Bản được xem như là ngang hàng với đàn ông. Trái với dự luận hiện nay, điều đó không có nghĩa là các phụ nữ khác ở Nhật Bản bị đàn ông xem như là những kẻ

thấp kém. Trái lại là đằng khác, các Geisha là những phụ nữ duy nhất ở Nhật mà đàn ông hòa đồng với họ và xem như ngang hàng trong khi đối xử. Do đó, các Geisha cũng tự nghĩ mình là đàn ông, thứ đàn ông với khả năng khôn khéo để vui chơi ăn uống ở những ngạ lạc trường và biết cư xử đúng cách trong những việc vui chơi đó.

Cho nên theo truyền thống các Geisha đối xử với đàn ông như những người bạn quen thuộc chứ không phải là một thứ gì để họ đánh hơi. Thật vậy, các trà thất ở Nhật cũng gần giống như những câu lạc bộ ở Anh trong đó người ta cấm đàn bà vào.

Đó là một thế giới của đàn ông có những nghi lễ do đàn ông làm ra. Nhưng ở Nhật điều chắc chắn là những người thủ vai trò tương tự lại là đàn bà chứ không phải là đàn ông.

Dĩ nhiên người ta phải nhớ rằng có những Geisha thế này và thế nọ cũng như có những trà thất thế nọ và thế kia. Người ta cũng có thể nói thêm có những

khách hàng như vậy và như khác. Một truyền thống chỉ được bảo tồn đối với những kẻ nào muốn bảo tồn nó mà thôi.

Riêng kẻ viết bài này đã biết người Geisha qua hai khía cạnh khác nhau: Geisha thuần túy nghệ sĩ và Geisha nô lệ cho thế lực kim tiền.

Dù sao, ngoài trời mùa lạnh, ngồi xếp bằng trong gian nhà nhỏ, thưởng thức các vũ điệu cổ điển của Nhật Bản cổ kính bên chung rượu sa-kê hâm nóng, quả là một thú vị đặc biệt. Nếu đứng về phương diện cái đẹp xác thịt, thì người vũ nữ thoát y trắng trợn ở các hộp đêm, không thể nào có đủ điều kiện hấp dẫn đôi mắt bằng một nàng Geisha chậm chậm lần lượt cởi bỏ nhiều lớp quốc phục Phù Tang Kimono. Đừng tưởng muốn trở nên một nàng Geisha dễ dàng như một nữ chiêu đãi viên.

Muốn trở thành một cô đầm bốp lão luyện trong hàng ngàn nhà tắm hơi, tắm nước nóng Nhật còn phải trải qua một thời gian huấn luyện.



Theo sự nhận xét của chúng tôi, một người ngoại quốc hai phen viếng nước Nhật tổng cộng gần 60 ngày biết Đông Kinh, thì nghề nghiệp Geisha nhiều công phu gần bằng nghề nữ hướng đạo viên và tiếp tân (guide) ở các xe buýt cho người đi ngoại cảnh, du lịch. Phần lớn các nàng Geisha đều có một trình độ học vấn khá, không bao giờ lộ trên nét mặt nét âu sầu, dầu khách có cộc cằn thô lỗ thế nào, nụ cười tươi luôn nở trên môi.

Đó quả là một việc làm không phải ai cũng làm được.

● Trung tâm điếm của du khách và Geisha

Trung điếm của Đông Kinh là Hoàng cung nằm trong thành nội của tòa lâu đài Edo rộng lớn đã một thời thống trị trong vùng. Từ phía tây của Hoàng cung, đại lộ Aoyama-Dori chạy dài cùng một hướng đến Shibuya.

Đại lộ uốn quanh một khoảng đất cao trên đó đứng sừng sững tòa nhà Quốc Hội và đồ dốc đi

ngang qua lũy quán Akasaka Prince trước kia là tài sản của Hoàng tử xứ Cao Ly. Ở dưới lũy quán là công trường Shimizudani bao gồm một phần nhỏ hào lũy ngoại vi của lâu đài Edo hiện còn tồn tại. Người ta có thể mượn thuyền chèo để nghỉ ngơi buổi trưa trên giòng nước với giá 100 yens một giờ.

Bắt ngang qua hào nước là chiếc cầu Benkei uy nghi với những trạm gác chớp hình nụ sen. Từ cái hào chạy về hướng nam là đại lộ Sotoboridori mà hồi tiền chiến bên lề trái có những hăng bán xe hơi, những gara xe và những nhà buôn phụ tùng xe hơi. Phần lớn ngày nay đã được thay thế bằng hộp đêm, lũy quán, tiệm ăn, quán nước và nhà trưng bày nghệ phẩm ở cả hai bên đường.

Đó là nơi mở cửa khuya nhất của Akasaka và tiêu quán chính của nhà ngủ Tân Nhật Bản (New Japan) mở cửa đến 2 giờ sáng (1) Câu lạc bộ Hanabasha gần đó được chú ý nhờ ở những màn trình diễn dị kỳ. Người ta phải

mất từ 2000 yens đến 3000 yens tùy theo tầm quan trọng của buổi trình diễn ban đêm. Phòng ăn của câu lạc bộ có cả món Tàu và Tây. Ở phía bên kia lũy quán New Japan là khu La-Tinh mới (New Latin Quartier), nơi đây mỗi người phải mất trung bình 1500 yens. Ở cả hai lũy quán, những chiêu đãi viên kiều diễm có thể khiêu vũ với khách với giá 1000 yens một giờ — tuy rằng họ còn hy vọng được một số tiền thưởng rộng rãi nữa.

Tiếp tục xuống về phía trái đại lộ Sotobori - Dori, người, ta tìm thấy Champs Elysées; đua chen với những quán nước vỉa hè của Balê. Khu này là nơi quen thuộc của giới trẻ tuổi và được giới này gọi vắn tắt bằng tiếng Nhật là Shanze. Ở trong quây rượu và ở sau quán nước người ta có thể giải trí bằng những đĩa hát. Ở mặt tiền trong những gian phòng kiếng trông ra đại lộ đầy người, những cặp gái trai vừa ném những miếng bánh rán hay bánh sắn-uych vừa nhìn xuôi người qua lại từ những lũy quán trong quận, những hộp đêm và những quán ăn Tàu. Ngay cuối lộ là quán ăn Sanno mới khai trương và có đặc điếm là các món ăn ở đây được

theo cùng cách của Bắc-Kinh.

Một lũy quán gần đó có lẽ là vết tích sau cùng của thời chiếm đóng của thành phố Đông-Kinh. Đó là lũy quán Sanno dành riêng cho sĩ quan lực lượng an ninh Hoa Kỳ đồn trú ở Nhật Bản.

Đi ngang qua phía bên kia đại lộ Sotobari - Dori, chúng ta đến một chỗ được biết tiếng là « Lũy Akasaka, một nơi có những con đường nhỏ hẹp ngang dọc như bàn cờ có những quán ăn Nhật Bản hạng sang. Những thân chủ quen thuộc của khu vực này là những giới lãnh đạo chánh trị và doanh thương trong nước từ hồi mở đầu thời đại Minh Trị. Nhưng mới đây, một số đông thân chủ đã lẩn qua bức tường cao bao bọc những món ăn cò kính và những hộp đêm, những quán ăn có ca kịch đã xâm lăng các ngõ hẹp nơi đó, những chiếc xe kéo còn đưa các cô Geisha đến những cuộc vui cò kính.

Mikado, quán ăn lớn vừa là nhà hát hiện nay chiếm khoảng đất trước kia dành cho nhiều quán ăn Nhật được tạo lập lâu đời và một nhà tắm công cộng. Những quán ăn đó đã được mua lại và nhà tắm công cộng được dời qua một bên. Quán Mikado hiến cho khách một bữa ăn đầy đủ và hai

PHONG-ĐHU

NEUROTONIC

BỘ ỚC
Lương cường trí não

575 BYT 20-11-65

giờ xem hát — mỗi đêm hai xuất vào hồi 5 giờ 30 chiều và 8 giờ tối — với giá 2500 yens mỗi người. Sân khấu đưa ra những màn trình diễn đầy màu sắc của Nhật Bản và những tài tử ngoại quốc đến.

Một Torii màu đá trắng cùng mở đường cho người ta đi vào một chỗ thờ phụng linh thiêng trên đồi Sanno có từ thời Edo và đi vào lầu quán mới Tokyo Hilton. Đền Sanno Gongen được cất trong những năm đầu thế kỷ 17 để thờ những vị thần che chở cho lâu đài Edo. Giờ đây, người dân Đông Kinh trên đường đi lễ ở nơi tôn nghiêm đó dùng Torii lẫn với xe đồ đồ về Lữ quán Tokyo Hilton ở đằng sau ngôi đền chính.

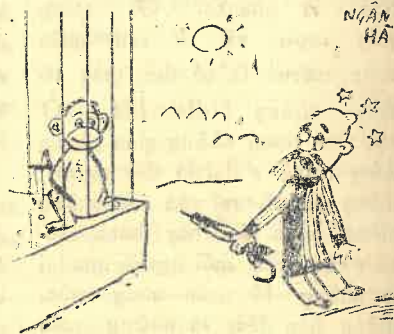
Điền hình cho sự biến đổi " Làng Akasaka " là hộp đêm Golden Akasaka. Hộp đêm này đã mua đất một ngôi đền xưa đến 300 năm và luôn cả nghĩa địa. Ngôi đền được di chuyển ra ngoài ô. Vào Golden Akasaka thường phải mất 2.000 yens ; trong dịp trình diễn của Count

Basie và dàn nhạc của ông ta, tiền hí cuộc lên đến 5.000 yens và hộp đêm chật ních những người.

Một nơi hẹn hò quen thuộc khác ở « Làng Akasaka » là câu lạc bộ Copacabana cũng dùng thẻ thức quán ăn, nữ chiêu đãi viên và trình diễn. Ở câu lạc bộ Copa, người ta phải trả 1500 yens một người, ngoại trừ những khi có diễn xuất đặc biệt.



(1) Đây là điểm tụ vì hầu hết các tiệm buôn bán ở Nhật dùng 10 giờ tối đã đóng cửa.



— Con nhà ai mà khó bảo thế ?

gởi người trong mộng

★ TRẦN-TUẤN-KIỆT
(Trong Tao-Đàn Bạch-Nga)



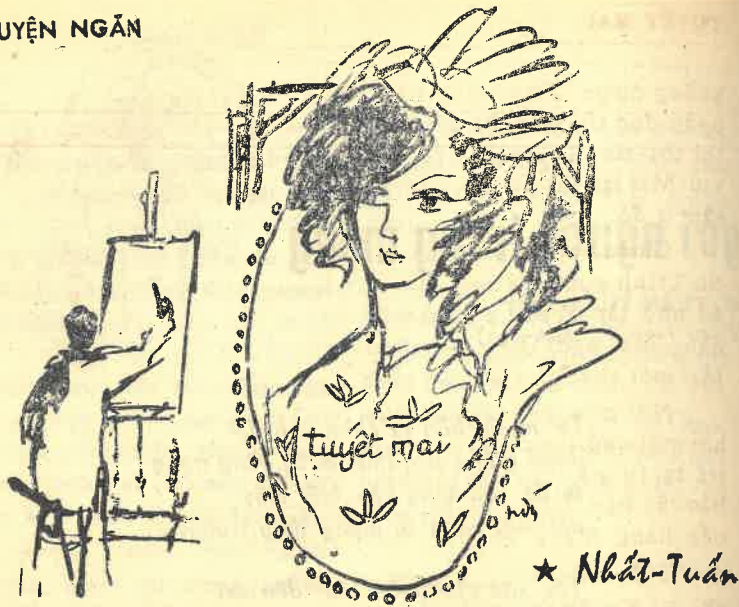
Ta muốn hôn ta chìm vạn đại
dưới giong lưu-thủy dưới vầng trăng
ta đã yêu nàng yêu biết mấy
đôi mắt nàng ôi mộng điệp trùng.

Tóc xòa che buồn lên, đến vai
rừng sâu hay gợn áng mây bay
đầu gì thồn thức trong tà áo
ta đã nghìn đêm đứng thờ dài.

Ta đã yêu từ vạn kỷ xưa
gặp nàng trong mộng thuở hoang sơ
mà nay sương khói che mi mắt
một chút hương tình động giấc mơ.

Đêm tạnh sao buồn đến bóng trăng
cách xa muôn vạn bến sông Hằng
mây trời trắng giải ven bờ lạnh
quần chật hôn ta cái giá băng.

Mà khói hôn ta ngộp tứ thơ
dâng lên môi đó ý mong chờ
thân nàng là mộng đêm trăng giải
ta đã quên sâu hôn giấc mờ.



Ba Mai chết được năm ngày, khi lo ma chay xong thì bà Ký lo lắng rầu rĩ ra mặt. Tiếng rằng đi làm nhưng ông Ký đã đau ốm liên miên trong suốt 8 tháng trời, vì thế tiền dành dụm này năm trời đổ vào thuốc thang cho ông Ký hết sạch. Mai còn hai em nhỏ. Lưu 14 đang học Đệ Lục và Diễm lên 10 học lớp nhất.

Mai thương mẹ, nhưng không biết làm sao hơn. Tất cả hy vọng nàng đặt vào kỳ thi Tú tài II vừa rồi để nêu đầu, Mai có thể dễ dàng kiếm một việc làm tháng độ 2, 3 nghìn nuôi gia đình.

Hôm thi bài vở làm rất tốt, Mai tràn trề hy vọng. Nhưng kết quả kỳ thi đó nàng trượt. Mai cũng không hiểu tại sao nàng lại có thể trượt được. Rồi kỳ hai nàng cũng bị trượt luôn. Mai xem bảng thầy không có tên mình, ngất xía. Thế là tiêu tan hết những hy vọng mới ngày hôm trước bây giờ đối với Mai chỉ là ảo mộng.

Tiền chỉ còn đủ nuôi gia đình sống trong một tháng nữa, mẹ Mai muốn buôn bán mà không có vốn; vay mượn ai cũng

không được. Tình trạng thật là vô cùng quân bách. Mai ngày ngày đọc tin trên báo để xem có nơi nào cần tuyển người làm thì tới xin. Có nhiều hãng vừa đăng báo ngày hôm trước, bữa sau Mai lại thì đã thấy cả hàng trăm người đứng cầm đơn chờ sẵn ở đó.

Chiều nay Trinh hẹn Mai lại nhà nàng có chuyện gấp. Được tin Trinh gọi, Mai lại khắp khởi mừng thầm. Tuần trước Mai đã nhờ tất cả các bạn xem có việc gì làm giới thiệu giúp cho nàng. Mai nghĩ thầm, biết đâu Trinh đã chẳng kiếm được cho Mai một chân thư-ký hay chân đứng bán hàng tại hiệu sách nào.

Nỗi ước mơ của Mai thật là nhỏ bé, nàng đâu có dám đòi hỏi một chỗ lương cao nhàn hạ gì. Hoặc dạy tư thực, hoặc kèm trẻ tại tư gia, hay làm thư ký, bán hàng, Mai đều chịu hết, nàng bảo các bạn, miễn là kiếm gấp được một chỗ nào làm để có chút tiền hằng tháng tạm thời nuôi gia đình.

Thầy Mai sửa soạn đi, mẹ Mai nhìn nàng rồi khẽ thở dài. Bà Ký đã chứng kiên và hy vọng nhiều lần mỗi khi Mai đi xin việc. Liên tiếp trong một tuần lễ, ngày hai buổi Mai ra đi... để mỗi lần về mặt mũi lại buồn so.

Trước khi đi, Mai dặn mẹ:

— Con lại đăng chị Trinh. Có lẽ con sẽ về muộn, mẹ đừng chờ cơm chiều con kéo các em nó đói.

Bà Ký hỏi con:

— Con đến Trinh có việc gì thế? Liệu cô ấy có kiếm được việc gì giúp con không?

— Con cũng không rõ mẹ ạ. Trinh bảo đến gấp chưa hiểu có chuyện gì.

Rồi Mai đi ra. Khi Mai vừa tới nhà thì Trinh cũng vừa

PHONG-PHI

Đông **NEUROTONIC** *BỔ ỨC*
Tăng cường trí nhớ

575 BYT 20-11-71

TUYẾT MAI

ra công. Hai người gặp nhau mừng rỡ. Trinh nắm tay bạn khẽ trách :

— Trinh chờ lâu thầy Mai không lại đang định đi đèn tìm. Mai hỏi bạn :

— Có chuyện gì mình không hả Trinh ?

Trinh dẫn Mai vào nhà kéo ghế cho bạn ngồi và bảo :

— Có một chỗ làm rất tốt, mỗi tháng có thể kiếm bốn năm ngàn bạc.

Mai mừng rỡ đến tột độ nhưng nàng cố nén cảm xúc.

— Thật không hở Trinh, việc gì thế. Sao lại được nhiều tiền như vậy.

Trinh, giọng bí mật :

— Chưa biết việc gì chắc chắn nhưng ông anh họ Trinh sáng nay đèn đây hỏi Trinh xem nếu quen thiếu nữ nào có sắc đẹp thì anh ấy sẽ giới thiệu một chỗ làm ngày một, hai giờ, Lương tháng 4, 5 ngàn và có thể hơn nữa.

Mai nghe Trinh nói vừa sung sướng vừa sốt ruột, kêu lên :

— Trời ơi, việc gì mà ngon quá vậy. Mỗi ngày làm việc 1, 2 giờ mà mỗi tháng lĩnh 4, 5 ngàn bạc. Trinh nói cho mình biết với.

Trinh nhìn Mai rồi lắc đầu :

— Trinh cũng không rõ. Thầy ông anh Trinh nói giới thiệu cho ông một thiếu nữ đẹp thì Trinh nghĩ đến Mai...

Mai ửng hồng đôi má thẹn thùng nhưng không giấu được niềm xao động vì sung sướng và hãnh diện ở trong lòng. Nàng khẽ cầu bạn một cái :

— Trinh cứ chề Mai hoài...

Trinh câu lại bạn rồi cười khúc khích :

— Chứ bộ Mai không là hoa khôi Đệ nhất C. Gia-long à ?

PHONG-ĐHÙ

Đông **NEUROTONIC** BỔ ỨC
Tăng cường trí nhớ

575 BYT 20-11-63

TUYẾT MAI

Rồi không đợi Mai kịp trả lời. Trinh mở sặc lấy một tấm danh thiếp đưa cho Mai bảo :

— Đây là địa chỉ của ông anh họ Trinh. Ông bảo khi có người thì cho ông ấy gặp càng sớm càng tốt. Thôi, Mai đi ngay lại đó đi.

Mai cảm ơn bạn rồi dắt xe đạp vội vã ra công.

«Tôi để cô về nhà nghĩ kỹ rồi ngày mai tới cho tôi biết ý định. Nếu cô bằng lòng, cô sẽ bắt đầu làm việc từ chiều mai mỗi ngày hai giờ lại xưởng vẽ của bạn tôi.»

Suốt đêm Mai thao thức vì phân vân với biết bao nhiêu ý nghĩ. Nhận lời hay không? Nhận lời thì nàng cứu được gia đình thoát khỏi cơn quẩn bách hiện nay. Nàng và các em sẽ tiếp tục đi học, mẹ nàng dần dần sẽ gây được cái vốn nhỏ nhỏ để buôn bán. Nhưng nếu nhận lời... thì... cứ chỉ nghĩ đến việc sắp làm là Mai đã xấu hổ muốn chết đi được.

Chiều hôm qua ngay khi gặp Mai ông Long anh của Trinh đã tỏ ra hoàn toàn ưng ý. Ông Long bảo Mai rất xứng đáng là người mẫu để cho một họa sĩ danh tiếng bạn của ông ta vẽ. Mới nghĩ, Mai đã khắp khởi mừng thầm, nhưng sau đó ông Long cho biết nếu Mai đồng ý thì sẽ làm việc tại xưởng họa của họa sĩ đó trong hai tháng và Mai phải để cho họa sĩ ấy vẽ khóa thân nữa...

Bà Ký khi thầy Mai về nói là may ra sẽ đi làm và lương tháng 4, 5 ngàn thì mừng đến chảy nước mắt, dù Bà mới chỉ nghe Mai nói là «may ra...» mà thôi. Đã lâu lắm kể từ ngày Ba Mai chết tới nay gia đình Mai mới thấy có nụ cười ở trong nhà.

Và bây giờ Mai sắp đến nhà ông Long trả lời. Nghĩ đến

PHONG-ĐHÙ

Đông **NEUROTONIC** BỔ ỨC
Tăng cường trí nhớ

575 BYT 20-11-63

lúc cúi hết quần áo đứng trước người đàn ông hàng giờ để họ ngắm nghía là Mai đã thấy nóng ran cả người...

Nhưng biết làm sao hơn trong khi mà hoàn cảnh của gia đình hiện nay đang quần bách mà Mai thì lại chưa kiếm được công việc nào.



...Trái với những lo nghĩ lúc đầu, sau ba tuần làm việc Mai đã hết ngỡ ngàng và tỏ ra rất quen việc. Họa sĩ Tường-Huy người mà nàng vô cùng cảm phục — chỉ làm công việc họa sĩ của ông. Đứng trước Mai lộ lộ không tìm vải che thân, họa sĩ Tường-Huy chỉ nhìn nàng như một tác phẩm của nghệ thuật. Ông say sưa nhìn, ngắm rồi vẽ.

Hai tuần nữa trôi qua. Lần này vẽ xong, họa sĩ Tường-Huy đặt cây cọ xuống bàn và bảo nàng :

— Cô có thể tự do được rồi.

Mai khẽ rung mình cho những bắp thịt rã ra sau hơn một giờ đứng bất động như một pho tượng sống. Mai hấp tấp vào phòng thay áo. Khi trở ra, Mai thấy Tường-Huy đang ngồi bật giữa trên ghế và say sưa ngắm nàng... trên khung vải.

— Tôi có thể ra về được chưa thưa ông ?

— Vâng, cô có thể nghỉ ở nhà hai tuần lễ và tôi vẫn kể như là cô vẫn làm việc.

Mai thảng thốt trước câu nói của người họa sĩ đứng tuổi. Giọng nàng lúng túng :

— Tôi... tôi đã làm ông phiền lòng về việc gì chăng ?

Tường-Huy cười dịu dàng :

— Không, trái lại cô đã tỏ ra rất có thiện chí trong công việc. Cô có quyền được hưởng những ngày nghỉ đền bù ấy.

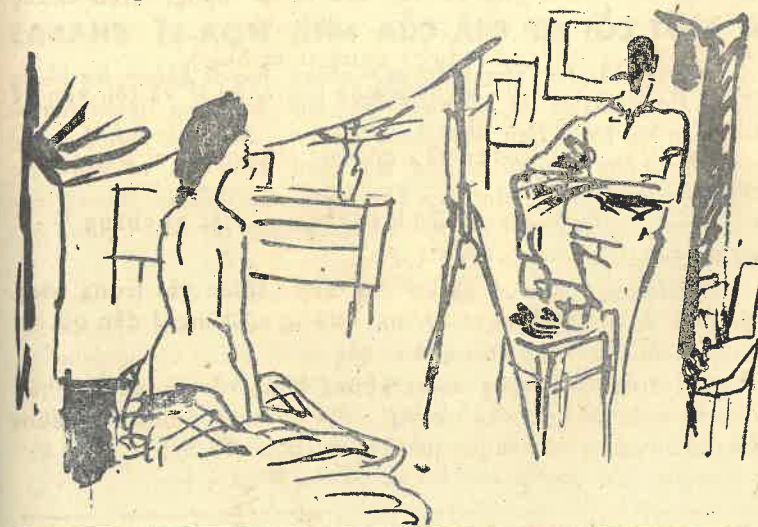
— Ông.. từ từ với tôi quá !.. tôi...

Mai định nói rằng nàng không đáng được nhận phần thưởng quá rộng rãi ấy nhưng trong khi nàng bồi rồi không điều đạt được ý của mình thì Tường-Huy đã tiếp :

— Tôi phải cảm ơn cô mới đúng vì cô đã giúp tôi hoàn thành tác phẩm này sớm hơn dự định một tháng.

Mai không biết phải nói gì hơn nên nàng cúi đầu chào Tường-Huy rồi ra về trong niềm bấp khoăn rạo rức. Đáng lẽ Mai phải mừng ghê lắm vì nàng sẽ khỏi phải diễn lại cái cảnh khỏa thân trước mặt một người đàn ông xa lạ dù người đàn ông xa lạ đó đứng đắn như Tường-Huy và dù nàng đã quen với khung cảnh ở xưởng họa. Nhưng tự nhiên Mai thấy buồn, một nỗi buồn băng khuâng vô cơ xâm chiếm lấy tâm hồn thơ dại của nàng.

Mai hình dung đến khuôn mặt tràn đầy nghị lực của người họa sĩ. Những tia mắt sáng rực mỗi khi nhìn nàng như muốn đốt cháy cả da thịt, dù Mai biết rằng cái nhìn ấy chỉ là một mực thước ở lường và pho diễn của nghệ thuật. Mai thấy mền cái không khí của xưởng họa, cái không khí thật yên tĩnh bao vây bởi những khối màu sắc huyền hoặc. Thốt nhiên Mai hoảng hốt. Thì ra Mai đã phản bội nàng, phản bội với ý nghĩ... bị «lột bỏ» bởi những mặc cảm lúc ban đầu. Những ngày đầu phải chăng chính Mai đã sợ hãi và tự ghê tởm khi... đứng trần truồng trước mắt người lạ.



Và bây giờ, phải chăng... trong thâm tâm Mai nàng thêm khát được... tiếp tục cho Tường-Huy vẽ nàng khỏa thân như vậy ? Không, nhất định là không phải. Mai tự như như thế. Nàng chỉ nghĩ đến không khí của xưởng vẽ với đôi mắt người họa sĩ đang khơi sâu vào nghệ thuật, và Mai như cũng cảm thấy mình có một sự quyền uy « đặc biệt » dành cho người đàn ông đầu tiên đã thấu rõ cơ thể bằng trình của nàng.

Những bước chân của Mai reo vội trên hè phồ lao xao hoa nắng. Tự nhiên Mai khe thở dài, tiếng thở dài mang theo nỗi buồn sâu kín của tuổi trẻ. Những ngày hoa mộng của tuổi học trò... đã qua và Mai như mang mang cảm thấy bây giờ mình bỗng lớn lên rất nhiều, khác hẳn với một Tuyết-Mai của Gia-long, của những phút vui hồn nhiên bên lũ bạn ngày nào..



★ **MỘT LỜI BỊP GIÀ CỦA NHÀ HỌA-SĨ CHABAS**

Năm 1913, tại Nữu-Uớc, một chàng họa-sĩ không tên không tuổi là Paul Chabas đã sản-xuất được một bức họa người đàn-bà khỏa thân lấy tên « Ban Mai tháng Chín ». Sau khi bức họa này được trưng bày trong tủ kính ở một gian hàng thì có người gọi điện thoại đến cho ông Anthony Comstock, chủ-tịch hội Bảo-vệ luân lý ở Nữu Ước, đề nhờ ông ta can thiệp đem cất bức tranh « bần mắt » ấy đi.

Thế là ông Comstock vội vã đến chỗ trưng bày bức họa 'rêu người, thì bị độ 10 chàng thanh niên (bọn này do nhờ quảng cáo trả tiền) cản lại không cho mang bức họa ấy đi vì các chàng đang say ngắm. Thế là câu chuyện nổi rùm ben lên và bức họa « Ban Mai tháng Chín » trở nên danh tiếng. Những người hiếu-kỳ muốn có bức ảnh bức họa ấy, nhà làm quảng cáo đã phải san lại đến 8 triệu bức và ăm được một số tiền kết sù để chia với Chabas.

**MỘT TÁC - PHẨM
MỘT KIẾP NGƯỜI**

MARGARET MITCHELL

• Hoài Thương



14-12-1939 — 14-12-1964. 25 NĂM SAU
NGÀY QUYỀN • CUỐN THEO CHIỀU
GIỜ • RA MẮT LẦN ĐẦU TẠI ATLANTA

Cuốn theo chiều gió là tên một cuốn phim trích ra trong quyển tiểu thuyết bán chạy nhất từ xưa đến nay, sau quyển *Thánh Kinh Thiên Chúa Giáo* đã được nhà sản xuất điện ảnh *David O Selznich* thực hiện hết sức vĩ đại, như chúng ta đã biết qua.

Nhưng sau cái tựa lừng danh ấy còn có một câu chuyện thương tâm của một thiếu phụ tàn tật chết ngoài đường vì tai nạn xe hơi. *Thiếu phụ* ấy chính là tác giả của quyển tiểu thuyết.

★

Margaret Mitchell chết ngày 15 tháng 8 năm 1949 tại bệnh viện Atlanta sau năm ngày bị lật xe. Thương tích của bà không đến nỗi gây ra thiệt mạng, nhưng vì cơ thể quá yếu nên không chịu nổi sự đụng chạm ấy.

Năm 1925, bà đã phải khổ sở vì một cái xương mắt cá bị gãy. Vết thương không cho phép bà đi đứng được và có lẽ trong những giờ nhàn rỗi bắt buộc ấy mà quyển **Cuốn theo chiều gió** ra đời. Margaret Mitchell hoàn thành tác phẩm một cách công phu và kỹ lạ. Cô đã khởi đầu viết đoạn chót trước và viết ròng rã trong mười năm trời. Năm 1934, khi S. H. Latham, phó giám đốc

nhà xuất bản *MacMilan* gặp tác giả bản thảo của tác phẩm hết sức lộn xộn. Nhiều chương bị mất và một vài chương được viết bằng ba thuyết khác nhau. Nhiều khi cô Margaret Mitchell viết cả trên các biên lai của tiệm giặt quần áo.

Margaret Mitchell phải mất sáu tháng để sắp đặt và nối ráp lại cho có thứ tự. Nhưng định mệnh đã quá khắt khe với cô, khi công việc sửa chữa vừa xong, cô phải đi và bị giữ trong phòng tối vì sự phát khởi một chứng bệnh mù mắt. Việc ấy đã làm cô chán ghét nghề viết sách không bao giờ nguôi.

Vì vậy, tại sao Margaret Mitchell không được người ta nói đến. Cô là tác giả của một quyển sách duy nhất mà cô đã có xu hướng từ thuở nhỏ.

Sau khi cô chết, chồng cô cho biết nếu tình trạng sức khỏe của cô được phục hồi chắc có lẽ cô sẽ cảm viết lại. Nhưng không có cái gì đoán trước được cơ hội may mắn này.

Sau khi ký giao kèo với *Mac Milan*, Margaret Mitchell tuyên bố cô rất hài lòng nếu số xuất bản lên đến 5.000 cuốn. Nhưng sự thành công

MỘT TÁC PHẨM

đã vượt quá sức tưởng tượng của cô : 176.000 cuốn được bán ra trong 3 tuần và 330.000 trong 2 tháng ! Cho đến nay con số bán « *Cuốn theo chiều gió* » trên thế giới lên đến 15 triệu. Nó là cuốn sách thứ nhì « ăn khách » nhất trong lịch sử ; cuốn thứ nhất là « *Thánh kinh* » của Thiên Chúa giáo bán ra chừng một tỷ cuốn kể từ ngày phát minh máy in đến nay.

Trong những kỷ lục khác, « *Cuốn theo chiều gió* » còn là đầu đề của một vụ kiện bồi thường thiệt hại vô lý chưa từng có trong lịch sử văn chương. Năm 1937, một cô nào đó tên Susan Lawrence David, tác giả tầm thường của một cốt truyện tựa *Ku klux klan*, tố cáo Margaret Mitchell đã ăn cắp văn của cô và đòi bồi thường thiệt hại 5.000 đô la mỗi cuốn. Lúc đó số sách đã bán được 1.300.000 cuốn, hóa đơn của cô Susan lên đến 6 tỷ 500 triệu đô-la. Nhưng những bằng chứng của cô Susan David tỏ

ra rất mờ ám, tòa không chấp nhận trả cho cô ta một đồng đô-la nào !

Tiền bản quyền tác giả của Margaret thu được chừng 2 triệu đô-la. Nhưng khi người ta mở tờ chúc ngón ra ngày 23 tháng 8 chỉ thấy một gia tài nhỏ không quá 250.000 đô-la. Số cách biệt chừng đó một phần lớn bị vào thuế lợi tức.

Chức ngón đặt ra cho John March, chồng của cô, số tiền tối đa 200.000 đô-la. Người vú da đen của Margaret Mitchell được thưởng một căn nhà và một số tiền 500 đô-la. Số còn lại được chia cho Stephen Mitchell anh của Margaret. Chủ quyền tác giả để lại cho March.

Chính John March cũng là một người bệnh nặng. Margaret chọn một người chồng có tình trạng sức khỏe y hệt như mình. Họ tạo một « gia đình tề bại » được phối hợp một cách lạ lùng.

Sau khi vợ chết, March sống một mình ở Atlanta, trong một căn nhà 5 phòng

PHONG-PHÚ

Đúng **NEUROTONIC** *BỔ ỨC*
Trang cường trí não

575 BYT 20-11-65

mà anh đã từng chia sẻ với Margaret. Sự quản lý di sản « *Cuốn theo chiều gió* » thu hút hoàn toàn sự hoạt động của March. Ông chăm nom sự hoàn thành một dãy nhà bệnh lý học do vợ ông sáng lập. Vào lúc an táng, ông yêu cầu những người ngưỡng mộ Margaret gởi ngân phiếu đền cho công việc ấy thay vì vòng hoa.

Margaret được an nghỉ trong một nghĩa địa miền Nam, cạnh những nấm mồ của các chiến sỹ trong trận nội chiến, trên một ngọn đồi, nơi đây người ta thấy được thành phố đã xảy ra trận đánh then chốt của cuộc xung đột lớn lao này.

Cái chết của Margaret Mitchell phải chăng đã tố cáo một lần nữa sự đổ vỡ lịch sử đã tiếp tục chia rẽ nước Mỹ. Trong miền Bắc là một việc vật, trong miền Nam là một quốc tang. Miền Bắc đọc Margaret nhưng không ưa nàng! Miền Nam đọc nàng và kính trọng nàng. Margaret đã tạo cho miền

Nam một nữ anh hùng, Scarlet O'Hara, ngày nay không còn là một hình ảnh tưởng tượng nữa, nhưng là một nhân vật lịch sử thật sự. Sự tôn sùng đã đến khi cuốn phim của MGM ra mắt lần đầu tại Atlanta ngày 14-12 năm 1939.

Thật là một ngày không thể quên được. Trong số 400.000 dân ở Atlanta, trên 300.000 người tụ họp ngoài các đường phố để xem các tài tử đóng phim diễn hành từ Hollywood đến.

Xuất đầu tiên được chiếu trước 1.200 khán giả, họ để những cựu quân nhân già 90 tuổi của đội Liên-quân trong bộ quân phục màu xám của họ ngồi ở những hàng ghế đầu. Những binh sĩ của đại tướng Lee được hoan nghinh nhiệt liệt; nhưng khi Bắc quân xuất hiện trên màn ảnh, những tiếng gào thét man rợ, những tiếng la trả thù vang dậy, kéo dài trong nhiều phút.

Ngày hôm sau, các báo miền Bắc cau mày: « Tiếng của bọn phiến loạn, một trong các tờ báo viết, vang rền hôm qua ở miền Nam ».

Một trong những điều đáng lo ngại nhất của các nhà sản xuất trước khi chiếu lần đầu ở Atlanta là giọng nói. Những người miền Nam trong « *Cuốn theo chiều gió* » nói giọng Bắc, trừ Scarlett O'Hara nói giọng Anh do nữ tài tử Vivien Leigh thủ vai. « Liên đoàn phụ nữ » một tổ chức phụ nữ miền Nam phản đối sự phân chia vai trò này. Sau khi xem phim, họ cho biết là rất hài lòng và sự thật lịch sử đã được Hollywood tôn trọng.

Margaret Mitchell dự buổi thành công ấy được hoan nghênh bằng những tràng pháo tay vang dội liên tiếp không ngừng, xong cô trở về căn nhà nhỏ bé của cô một cách bình thản để trở lại đời sống bệnh hoạn của cô. Đã từ lâu cô không còn sống cho hiện tại nữa. Cô sáu tuổi (43 tuổi lúc chết) và luôn luôn cho mình đã sinh ra thật sự vào thời nội chiến.

Cô nói :

— « Tôi được 10 tuổi khi đại tướng Lee đầu hàng. Trước tuổi đó tôi chắc Nam quân là kẻ chiến thắng và sự thất trận của họ là cái tang lớn nhất của đời tôi ».



* NINH ĐÀM

Một cô rất đẹp lái chiếc xe hơi lộng lẫy bị kẹt giữa hai chiếc xe đang đậu. Trong khi cô lái tới lái lui một cách rất cực nhọc thì một chàng trẻ đứng trên lề đường giúp cô bằng cách đưa tay ra dấu hiệu: tới, lui, bẻ bánh qua tay mặt, bẻ qua tay trái. Cô ta theo dấu hiệu, vụng tay lái toát cả mồ hôi, rồi cuộc cái xe đậu được sát lề. Anh chàng cười một cách rất... tình tự, nhưng cô gái ngoái cổ ra cửa kiếng, mặt cố vẻ hằn học, mắt lờm anh ta và nói :

— Cám ơn lòng tốt của ông. Nhưng tôi đâu có muốn đậu xe. Tôi đang cố gắng tìm lối ra kia mà !

PHONG-PHÚ

Định **NEUROTONIC** BỔ ỨC
Tăng cường trí nhớ

575 BYT 23 - 65

Tiệc buổi tàn thu thuở học trò

Kính tặng thầy Lương-hiệu-Xương
Giáo-sư Trần-trung-Tiên — Vĩnh-Bình

★ HL. HOÀI-VIỆN-PHƯƠNG
(Vĩnh-Bình)

Chợt mới hiểu đời, mười chín
tuổi
Nào cha mẹ có dạy bao giờ
Thầy tôi thường bảo con nên
nhớ
Số vốn cho con một chữ NGỠ
Nhu thầy, tôi cũng biết làm thơ
Cũng biết đau thương lúc
nguyệt mờ
Cũng biết thương vay và khóc
mướn
Cho nàng chinh-phụ kiếp bơ-vơ
Chừ con đau khổ quá thầy ơi!
Thầy chẳng cho con vốn hận
đời
Cũng chẳng cho con dòng cảm
lụy
Phải chăng thế-sự bạc đen rồi?
Con viết thơ này lúc cuối thu
Mưa rơi! Lá chết! Khóc mây
mù
Chân trời viễn-xứ trông quê mẹ
Xuân-Diệu thầy thương tác-
phẩm Thu.

Chưa biết đông này con ở đâu
Tàn thu con nhớ dáng u-sầu
Giọng buồn thầy giảng bài Thu
hết
Gầy héo như vừa phải mất Thu.
Trông thầy con tưởng ra chinh-
phụ
Của Đặng-trần-Côn ai xót
thương
Tóc mây biếng gỡ xem tiêu-tụy
Son phấn buồn tô, nhất ngắm
gương
Thầy ơi! Bên ngoài mưa vẫn
rơi!
Đau thương, con cũng khóc
theo trời
Đêm nay phòng vắng tim con
lạnh
Ti-tách mảnh mưa kể chuyện
đời
Mưa thu buồn quá phải không
thầy?
Con biết tìm đâu ra áng mây
Đề gửi Trà-vinh niềm viễn-xứ
Đau buồn biết khóc với ai đây?
Quê cũ con mơ có một ngày
Trở về chốn ấy đón heo may
Lá vàng con nhặt về đem ép
Trang sách, ngày xưa nhớ học
bài

cầu nguyện



Con vẫn nghĩ, với lòng tin bất diệt.
Luật tuần hoàn tạo-hóa chí công thay.
Với niềm đau, con chỉ dám chầu mây.
Không than thở để cho tròn nhân quả

Bởi kiếp trước, chắc con nhiều nghiệt ngã.
Lòng u-mê nên đã vụng đường tu.
Đề giờ đây tâm trạng vẫn âm-u.
Mà ánh sáng không soi đường dẫn lối

Con lặng lẽ như một người phạm tội,
Dù hồn con trong sáng giữa tình thương.
Sớm nắng chiều mưa, con mãi buồn
Và mong mỗi ngài ban ân tuổi đại

Lòng trần nặng, con rất nhiều ái ngại
Thương cho mình bé bỏng có ra chi
Con xin ngài, Thượng Đế rất Từ bi,
Ban Hồng Phước cho con và tất cả

Đề mọi người không xem nhau xa lạ
Xứ sở này đây là cửa Thiên Đàng
Cớ giữ Ân lành ngài đã từng ban
Với ánh sáng rất nhiệm màu nhân ái.

★ NHƯ-LAN
(Ty Tiều học Bình Long)

những bí mật
trong
THỂ CHIẾN
thứ hai

* TRẬN GIẶC SA-MẠC

* Thiệu-Sơn

BẮC-PHI là bờ biển phía Nam của Địa-Trung-Hải nên được coi là chiến-trường phụ của Âu-Châu.

Ý có Tripolitaine và Cyrénaïque nhập lại thành một thuộc-địa rộng lớn là Lybie. Anh còn có thuộc-địa Ai-cập và có bốn phận phải bảo vệ con kinh Suez để giữ đường giao-liên với Tây-Đông và Á-Đông.

Hai phe Đồng-Minh và Trục đều phải củng-cố vị-trí của mình và phát-triển rộng lớn vùng kiểm-soát của mình qua vùng địch.

Ngày 18-9-1940 Thống-chê Graziani đổ bộ ở Sidi El Barrani nhằm tấn công Ai-cập.

Nhưng ông đã phải bỏ ra 3 tháng để chuẩn bị những ông dẫn nước ngọt cho binh lính trong một trận giặc Sa-mạc.

Ngày 7-12-1940 Tướng Wawel, chỉ-huy bộ đội Anh ở Ai-cập với một lực-lượng 20 ngàn người và 114 phi-cơ kiểu cũ, tấn công quân Ý và làm cho chúng phải thôi lui và bỏ lẩn hồi những vị trí Sidi-El-Barrani, Sollum, Fort Capuzzo. Tháng 1-41 quân Anh chiếm Barda và Tobruék. Mười ngày sau họ chiếm luôn Benghazi, thủ phủ xứ Cyrénaïque. Quân Anh bắt được 125.000 tù binh Ý trong đó có 22 ông tướng và một ông thủy sư đô-đốc. Về phía họ chỉ tổn thất có 1.774 người.

NHỮNG BÍ MẬT

Nhưng chính tướng Wawel sau khi đã tiễn quân được 900 cây số lại vấp phải những trở ngại nghiêm trọng về tiếp tế như đôi phương của ông là Thông-chê Graziani. Ông đành phải ngưng bước tiến quân tại đó và còn chia bớt lực-lượng gửi về phòng thủ Ai-cập sợ quân Đức trong khi đánh chiếm Hi-lạp sẽ tràn qua Ai-cập và chiếm kinh Suez.

Thật ra thì Hitler lúc đó đã nghĩ tới Phi-Châu và cho nó là một chiến-trường phụ trong khi chiến-trường chính đã mở màn ở mặt trận phía Đông chống Nga-sô.

Hitler gởi Thống-chê Erwin Rommel qua chỉ-huy chiến-trường này và ông đã tỏ ra xứng đáng với lòng tin tưởng của nhà lãnh-tụ Quốc-xã.

Thống-chê đã huấn luyện được một quân đoàn chuyên môn đánh giặc ở Phi-Châu gọi là "quân đoàn Phi-Châu" (Africa-Korps). Quân-lực không nhiều nhưng có chiến-xa xung-phong và yểm-trợ,

quân Đức đã đuổi quân Anh phải bỏ El Agheila và Benghazi, để một cánh quân cò-thủ ở Tobruck rồi kéo về giữ Ai-cập.

Trong khi đó thì lực lượng Không-quân và Hải-quân Anh tấn công và phá-hoại một phần lớn hạm-đội của Ý làm cho sự tiếp-tê càng khó khăn đối với quân lực Đức-Ý ở Phi-châu. Chính Thống-chê Rommel lại gặp những khó khăn không thể khắc phục được.

Khi ông hội đủ điều-kiện để phản công thì quân đội Anh đã tổ-chức được quân đoàn thứ VIII (8è armée) gồm có quân Anh, Tân Tây Lan, Nam-Phi và Ba Lan. Trong quân-đoàn này có sư-đoàn 7 là thiện chiến hơn hết được mạng danh là bầy chuột ở Sa-mạc (les Rats du désert).

Dưới sự chỉ huy của tướng Cuningham quân đoàn 8 sau khi đánh tan cuộc phản công của Rommel đã cứu nguy cho kinh-đào Suez. Rồi quân Anh liên lạc được với Tobruck

PHONG-ĐHU

Đông

NEUROTONIC

BỔ ỨC
Lương cường trí nhớ

575 ĐVT 20-11-67

NHÔNG BÍ MẬT

đánh tan quân Đức - Ý. Rommel buộc lòng phải rút lui, để cho đồng-mệnh Ý danh-dự án ngữ đôi-phương và để đôi-phương bắt trọn gói.

Phe Trục lại rút về căn-cứ xuất-quân là El Agheila và để cho quân Anh chiếm lại Benghazi.

Nhưng rồi Rommel lại phản công bắt buộc quân Anh phải dồn lực lượng về Bir Hakeim cổ thủ. Ai để quân Anh đã bị dồn vô rọ để cho quân Đức bao vây và đánh tan từng mảnh.

Lúc này xuất hiện một đạo binh nhỏ chỉ vồn vẹn của 7 tiểu đoàn của Tướng Koenig có biệt hiệu là « Thỏ lớn » (Gros lapin). « Thỏ lớn » mà không nhát. Trái lại nó rất lanh lẹ và gan dạ phi thường. « Thỏ lớn » là đồng chí và chiến hữu của tướng De Gaulle đã góp nhóp người tứ xứ trong đạo binh lê-dương chiến đấu cho nước Pháp tự-do. Đạo binh của « Thỏ lớn » đã chặn đứng được bước tiến của quân Đức trong suốt 15

ngày để quân Anh tổ-chức lại hàng ngũ.

Nhưng rồi Rommel cũng chiếm được Tobruck trong một cuộc hành-quân thần diệu có không-quân phối-hợp với chiến-xa.

Theo một thông-cáo Đức thì họ đã bắt được 34.000 tù binh. Quân đội Anh rút quân về cổ-thủ El Alamein vị-trí cuối cùng để án-ngữ Alexandrie, Le Caire và kinh đào Suez.

Danh tướng so tài

Mussolini có ý kiến là trước khi tấn công Ai cập phải tiêu diệt căn-cứ Anh ở đảo Malte bằng 3 thiết giáp hạm 35.000 tấn và sư đoàn nhảy dù Ý mạng danh là « Folgore » tập-trung ở đảo Sicile của Ý. Nhưng Hitler nghe lời Rommel mà bác-bỏ ý kiến của Mussolini. Chính ông đã viết cho nhà lãnh tụ Phát-xít những lời này : « Sự may mắn và chiến thắng chỉ dựa tới một lần một đến tay con người. Phải tiếp thu lấy nó và nắm chặt trong tay mình. Xin

NHÔNG BÍ MẬT

ông cứ để cho Rommel theo đuổi tới cùng cuộc tấn công thắng lợi của hắn tới sông Nil, nếu không phải Le Caire hay kinh đào Suez ».

Nhưng lần này nữa Hitler đã phạm phải một lỗi lầm nghiêm trọng vì chính nhờ căn-cứ Malte mà quân Anh đã bảo-vệ được Ai-Cập và kinh đào Suez.

Lúc này quân Anh đã được tăng cường bằng 860 xe thiết-giáp trong đó có 108 chiến xa Sherman của Hoa-Kỳ là thứ hảo-hạng 31 tấn. Ngoài ra chánh phủ Anh còn gởi qua một danh tướng để chỉ-huy là tướng Montgomery mà người ta thường gọi tắt là « Monty ». Tướng sĩ coi Monty như một người cha và tất cả mọi người đều hân-hoan phấn khởi được đặt mình dưới quyền điều-khiển của Monty.

Ngày 29-8-1942 Rommel ra nhật lệnh tấn công và cuộc tấn công này sẽ tiêu diệt kẻ thù một cách quyết-định và chỉ nội trong 48 giờ sẽ chiếm cho được thành-phò Alexandrie.

Quân đội của phe Trục tấn công mãnh liệt từ 31-8 tới 2-9 nhưng liền bị ngăn chặn bằng

không quân đồn-trú ở Malte và bằng hỏa lực của chiến-xa hùng hậu và mạnh mẽ phi-thường. Quân địch buộc lòng phải rút lui về căn cứ xuất phát được bảo vệ bằng những cánh đồng có gai mìn bát ngát. Sau 1 tháng rưỡi án binh bất động, quân Đức lại chuẩn bị một chiến dịch phá cầu trên sông Nil và phá-hoại những căn cứ ở hậu phương của địch.

Nhưng thỉnh linh Monty phản công vào một đêm trăng với cả ngàn chiến-xa. Đêm đó là đêm 23-10-42.

Chiến-thuật của Monty là đánh lừa không cho địch biết mình tấn công mặt nào bằng những cuộc trình sát ở khắp nơi rồi thỉnh linh đánh ập vào một chỗ bất ngờ với những lực lượng hùng-hậu tuyệt đối làm cho địch không đủ sức ngăn cản bởi thiếu chuẩn-bị và không đủ ngày giờ để tập trung và đôi phó. Ngoài ra ông còn cho khuấy rối hậu phương địch để gây chia rẽ giữa bọn tướng sĩ Đức và Ý, bọn này không bao giờ thương yêu và đoàn kết được với nhau.

Sau 10 ngày ác chiến cơ-câu chiến lược của địch hoàn toàn

PHONG-PHÚ

Quing NEUROTONIC

BỔ ỨC
Tăng cường trí não

075 ĐVT 20-11-63

NHỮNG BÍ MẬT

bị tan rã. Tướng Rommel về Vienne dưỡng bệnh. Tướng Von Stumm sang thay thế bị chết trong trận đau tim sau một cuộc oanh tạc. Tướng Von Thoma, thay thế cho ông này bị bắt làm tù binh.

Rommel hết bệnh trở qua thầy tình hình tuyệt vọng liền ra nhật-lệnh thôi lui toàn-diện. Ông nói: « Tất cả đều hỏng hết. Các ông hãy coi xem có thể rút lui về những vị trí xuất phát. » Quân-đội Đức ào ra chiếm tất cả những xe cam-nhông bắt kể là xe của Đức hay của Ý, liêng khí-giới, quân nhu lên rồi lên theo mà chạy gấp. Cứ chỉ nẩy làm cho Đông-Minh Ý giận trào máu họng. Nhưng rồi cuộc rỗi cậ nào cũng ùng-ùng kéo chạy. Kể nào không chạy kịp thì buông súng đầu hàng. Trận nẩy làm cho phe Trục tổn-thất 45.000 tên vừa chết vừa bị làm tù binh, 9 ông Tướng bị bắt mất 548 chiến-xa, 962 khẩu đại bác và 600 phi-cơ.

Rommel chưa bao giờ gặp những thất bại nặng-nề như thế vì luôn luôn ông biết tùy cơ ứng biến nên ông đã thoát nguy kịp thời. Lần nầy ông đã đứng trước một tình trạng không thể nào cứu chữa được nữa nên thất bại mới nặng nề tới mức đó. Tướng Montgometry tuyên bố: « Cái nguy ở El. Alamein là quân địch không chống cự tại chỗ. Nhưng chúng đã chống cự tới cùng và đã chịu đựng một thất bại quyết định. »

Chiến-xa của Monty đuổi theo địch trên một quãng đường dài 400 cây số, chiếm lại Tobrouk, Benghazi. Tàn-quân của phe Trục lại trở lại El. Agheila là nơi phát-xuất hồi tháng Giêng năm trước.

Sợ Đông-Minh sẽ đổ bộ ở Bắc-Phi, Bộ Tư-lệnh đức cho lệnh Rommel rút lui về Tunisie để ngăn ngừa biển-cô. Đông-thời họ cũng nghĩ rằng cho Rommel rút binh xa như thế

NHỮNG BÍ MẬT

thì quân Anh cũng không thể nào truy kích được.

Monty đã thấy rõ những khó khăn trong việc tiếp-tê nên cho lệnh ngừng bước ở Tripoli.

Ngày 23-1-1943, quân đội ông kéo vào Tripoli sau khi đã vượt 2.250 cây số để truy-kích quân thù bắt đầu từ El. Alamein.

Tới đây ông đã gặp Tướng Leclerc với một đạo quân của nước Pháp tự-do xuất phát từ vùng sa-mạc thuộc địa phận Tunisie đã đánh tan các đồn bót của quân Ý trên lãnh thổ Tripolitaine. Ông đã vượt cả ngàn cây số trên sa-mạc và đã tuyên-bố ở Tripoli:

« Chúng tôi chỉ ngừng bước khi cờ Pháp phát-phối tung bay trên những thành-phố Metz và Strasbourg. »

Ông đã nói đúng vì cùng với quân đội Đông-Minh, quân đội của ông còn tiến xa hơn Metz và Strasbourg và đã vượt sông Rhin và sông Danube để tận-diệt kẻ thù, giải phóng đất nước.

Một tướng-lãnh kiều-hùng như thế mà rỗi qua Việt-Nam lại thất-bại là vì lúc đó quân-đội Pháp đã bỏ mất chánh-nghĩa trước cái chánh-nghĩa của dân-tộc V.N.

Hồi đó người Pháp không tái-chiếm được V.N. thì ngày nay cũng không có ông Đê-quốc nào thay thế cho Pháp được dưới bất cứ hình thức nào.



PHONG-PHÚ

Quing **NEUROTONIC** **BỔ ỨC**
Tăng cường trí nhớ

575 BYT 20-11-63

PHONG-PHÚ

Quing **NEUROTONIC** **BỔ ỨC**
Tăng cường trí nhớ

575 BYT 20-11-63

PHONG-PHÚ

Quing **NEUROTONIC** **BỔ ỨC**
Tăng cường trí nhớ

575 BYT 20-11-63

DANH - NHÂN · THẾ - GIỚI

những giờ phút
cuối cùng của
đại văn hào

Léon
TOLSTOÏ

* Hoàng-Thắng

Léon Tolstoi, nhà đại văn hào Nga, sanh ngày 28-8-1828, con của Maria Volkonski và Nicholas Tolstoi. Ông mồ côi mẹ hồi lên 4 và mồ côi cha khi lên 9. Léon Tolstoi lấy vợ — cô Sonia Behrs — ngày 22-9-1862 tại Moscou. Khi đó Tolstoi đã 34 tuổi và Sonia mới được 18 xuân xanh.

Nói tới Tolstoi mọi người đều biết ông là tác giả mấy bộ truyện nổi tiếng quốc tế đã được dịch ra nhiều thứ tiếng như *War and Peace* (chiến tranh và hòa bình), *Anna Karénine*, *La Sonate de Kreutzer* (khúc cầm nhạc ở Kreutzer) *Truyện War and Peace* đã được nhà đạo diễn Hoa Kỳ đem lên màn bạc.

DANH NHÂN THẾ GIỚI

Và ai cũng biết khi Tolstoi vào tuổi 82 — đã gần đất xa trời lắm rồi — đã bỏ trốn gia đình ra đi và chết tại Astapovo vào một ngày lạnh lẽo cuối năm, ngày 7-11-1910. Nhưng không ai biết rõ đầy đủ chi tiết về những ngày cuối cùng của nhà đại văn hào Nga Sô.

Chính Alexandra Tolstoi — tức Sacha — con gái út của Léon Tolstoi người được ông quý mến, thương yêu, tin tưởng nhất đã chứng kiến những ngày cuối cùng của cha cô, và đây...

● Trước giờ chia tay

Giật mình thức giấc, Sacha không hiểu có chuyện gì đã xảy ra. Nàng nghe rõ có tiếng gõ cửa ròn rập nên vội lên tiếng hỏi:

— Ai đó?

Và khi cánh cửa mở rộng, Sacha nhìn thấy chính cha nàng — Léon Tolstoi — đang đứng trước cửa phòng. Nàng thấy cha mặc quần áo chính tề, bên ngoài khoác áo blouse, chân đi ủng.

Tolstoi nói:

— Ba đi bây giờ. Con hãy giúp ba thu xếp hành lý.

Không gây một tiếng động, Sacha, cùng cô em gái họ Varia và bác sỹ Douchan Makovitski vội đi thu xếp mọi vật dụng cho ông. Sacha chịu phần xấp xếp các bản thảo, bác sỹ Douchan thu xếp thuốc men và Varia thì gói ghém quần áo. Riêng Tolstoi cũng thu xếp các vật dụng vào hộp và cũng chính tay ông cột

giấy cần thận những hộp đựng đồ đó. Một phần bản thảo cũng do chính ông gói ghém kỹ càng.

Léon Tolstoi nói với con gái bằng một giọng run rẩy, xúc động:

— Con cứ ở lại đây, Sacha. Độ một vài hôm nữa, ba sẽ nhận tin con tới khi ba đã tìm được chỗ trú ngụ chắc chắn. Rất có thể ba tới ở tại Chammordino nơi nhà Macha, cô của con.

Trong lúc mọi người thu xếp đồ đạc, Tolstoi cứ thúc dục làm thiệt lệ hoài nên mọi người càng run tay, cuống cuống không làm được việc và mỗi phút trôi qua lại làm cho ông dục dã mọi người hơn.

— Ba xuống chuồng ngựa trước để coi xe đã xong chưa.

Nói rồi ông quay đi liền. Sau đó, mọi người cũng làm xong công việc. Douchan, Varia, Sacha

DANH NHÂN THẾ GIỚI

lội bì bõm trong bùn để mang hành lý tới chuồng ngựa. Khi gần đến nơi, cả ba thấy có ánh lửa di ngược trở lại. Chính Léon Tolstoi đang đi tới. Ông đỡ lấy chiếc va ly trên tay Sacha rồi đi trước dẫn đường.

Qua ánh lửa của bó đuốc, Sacha thấy người xà ích đã ngồi trên lưng một con ngựa trên tay y ngọn đuốc cháy sáng phừng phừng.

— Lên đường, Léon Tolstoi nói.

Chiếc xe ngựa bắt đầu chuyển bánh khi Tolstoi ra lệnh. Sacha vội nhẩy lên bàn đạp của chiếc xe để hôn cha một lần chót.

— Già từ con yêu, và chúng ta sẽ gặp lại nhau.

Sacha thần thờ nhìn theo chiếc xe mang cha nàng đi dọc theo bờ đầm. Nàng còn nhìn thấy đóm lửa lập lòe của bó đuốc xuyên qua đám cây rồi xa dần, xa dần và khuất hẳn khi ngoặt nơi khúc quanh.

Khi đó đã năm giờ sáng. Và con tẩu đưa Léon Tolstoi ra đi

phải tám giờ sáng mới khởi hành.

Nỗi lòng của người ở lại

Bà Sonia (Sophie Andreievna) vì hồi hôm không ngủ được nên sáng hôm sau dậy rất muộn. Tới mười một giờ bà mới thức giấc. Khi đó, các gia nhân của gia đình nhà vẫn hào đang bàn tán xì xào về chuyện đi của ông.

Khi bà Sonia thức giấc, bà bước vào phòng ăn, nét mặt lộ vẻ lo âu. Thấy con gái bà vội hỏi :

— Ba con đâu ?

Sacha đáp :

— Ba đi rồi !

Bà Sonia hấp tấp hỏi :

— Đi đâu ?

— Con cũng không biết nữa Sacha lắc đầu.

Nói xong, Sacha trao cho mẹ lá thư của Léon Tolstoi viết để lại cho bà.

Bà Sonia đọc ngấu nghiến lá thư. Khuôn mặt bà dần dần bừng đỏ.

Trong thư, ông Léon Tolstoi viết như sau :

Chuyện ra đi của tôi sẽ làm cho

DANH NHÂN THẾ GIỚI

bà phiền lòng, thật tôi rất tiếc, nhưng tôi biết không còn thể làm thế nào khác được. Tôi nhận thấy tôi không thể nào chịu nổi nếu tôi vẫn còn ở lại đây.

Tôi không thể liếp tục sống một cuộc sống xa hoa như thời xa xưa, và tôi muốn, cũng như những ông già khác — vào tuổi tôi — xa lánh cuộc sống tĩnh mạch và đơn độc của những ngày cuối cùng trong đời.

Tôi mong mỗi bà hiểu cho tôi và đừng đeo đuổi tôi nếu một khi bà tìm ra được nơi tôi ở.

Sự hiện diện của bà sẽ chẳng giải quyết được một chuyện gì cho tôi cả.

Tôi cảm ơn bà về chuyện 48 năm chung sống của đôi ta. Và tôi cũng mong bà hãy tha thứ cho tôi nếu tôi có lỗi với bà cũng như tôi cũng tha thứ mọi lỗi lầm của bà đối với tôi. Tôi mong bà nên chấp nhận sự ra đi của tôi vì bà và bà cũng đừng nên giữ sự thù hằn trong lòng vì tôi.

Nếu bà cần nhân tin cho tôi bà cứ bảo Sacha, con nó biết tôi ở đâu để chuyển tin tới. Nhưng

bà nên nhớ rằng con nó không có thổ lộ nơi ở của tôi cho bà đâu bởi vì nó đã mang lời thề không được nói với bất cứ một ai chỗ ở của tôi.

Léon Tolstoi

Bà Sonia không cả đọc hết lá thư. Bà ném nó xuống đất rồi la lớn :

— Ông đi rồi ! Đi hẳn rồi ! Sacha ơi ! Mẹ già biệt con. Mẹ đi tự trầm đây.

Nói xong bà Sonia chạy ù a khỏi phòng.

Sacha vội kêu Boulgakov chạy theo bà, còn nàng thì chạy về phía đầm. Trong khi đó, bà Sonia chạy như điên cuồng thẳng về phía đầm nơi có chiếc cầu nhỏ để mọi người tới ngồi giặt dũ. Vì mặt cầu trơn ướt nên khi bà chạy tới nơi, chưa kịp tỏ ý tự trầm thì đã trượt chân lộn nhào xuống nước. Ngay khi đó, cô Sacha cũng vừa kịp chạy tới.

May làm sao, chỗ này mực nước không có sâu nên cô Sacha nhẩy luôn xuống nắm được áo bà. Boulgakov cũng chạy kịp tới

Calvit B12 TRI: CƠ THỂ SUY YẾU GÂY CÒM TRẺ EM CHẬM LỚN
PHONG PHU

Calvit B12 TRI: CƠ THỂ SUY YẾU GÂY CÒM TRẺ EM CHẬM LỚN
PHONG PHU



Ngôi nhà của Léon Tolstói ở Iasnaia-Poliana

và giúp Sacha kéo bà lên khỏi mặt nước với sự giúp đỡ của bác bếp Sémione và Vania, người hầu.

Cả ngày hôm đó, mọi người không dám đi rời xa bà Sonia một phút nào. Nhiều lần bà muốn phóng mình qua cửa sổ hoặc nhảy xuống giếng nước.

Sacha phải đánh giầy thép cho cô chị Tania cùng cho tất cả các ông anh hay tin và dục mọi người phải trở về nhà ngay. Sacha cũng mời một vị bác sỹ chuyên trị về tâm lý ở Toula tới.

Hầu hết mọi người trong gia đình đều mong muốn Léon Tolstói trở về, và lo viết thư thúc dục ông hãy mau về. Về phần bà Sonia, bà cũng viết :

Lioutchka, người yêu của tôi, mình hãy trở về nhà, trở về để cứu vớt tôi khỏi phải hủy mình lần

nữa. Lioutchka, người bạn đường của suốt đời tôi, tôi sẽ làm hết mọi thứ mà mình muốn, tôi sẽ săn sóc mình, tôi sẽ ngoan, để bảo. tôi sẽ là bạn của các bạn mình.

Các con hiện giờ đang quây quần nơi đây nhưng chẳng giúp tôi được gì hết. Tôi chỉ cần một thứ đó là tình yêu của mình, là được mong mỏi thấy mình. Hãy để cho tôi ít nhất cũng được nói một câu vĩnh biệt với mình, được nói với mình lần chót là tôi yêu mình biết bao.

Lioutchka, tôi sẽ không ngưng tìm kiếm và gọi mình. Thiệt là một khổ hình cho tâm hồn tôi.

Cả gia đình Léon Tolstói đều đoán ông ở tại Charnordino. Bà Sonia dục André đi tìm ông và cố thuyết phục để ông trở về với gia đình.

(còn tiếp)

ý - thức
truyền thống trong

VĂN - HÓA DÂN - TỘC

✧ Nguyễn Văn Đậu

(tiếp theo P.T. 133)

DÂN Việt-Nam không coi chiến đấu — hay chiến-tranh? — là lý tưởng ở cuộc sống. Những cuộc phân tranh chống đối mà ta thấy trong lịch-sử, đó là bởi những hoàn cảnh thúc đẩy, mà người Việt-Nam đã có phản ứng tự nhiên trong ý thức muốn sống còn.

Tinh-thần, sự hòa bình được người Việt-Nam thể hiện trên mọi khía cạnh sinh-hoạt. Lấy ngay tôn giáo, là khía cạnh sinh hoạt có tính cách chối bỏ phân tranh hơn hết, ta cũng nhận thấy là những tôn-giáo mang nhiều màu sắc tây phương bao giờ cũng có ý hướng động hơn

những tôn giáo mang màu sắc Đông-phương.

Có người sẽ cho rằng tư tưởng hòa bình, hay sống hợp với tình-cảm có thể đưa tới tình-trạng trì trệ và lạc hậu. Điều này đúng, nếu đem so-sánh nó với tư tưởng tiến bộ của khoa-học Tây-phương. Nhưng nói chung, sự tiến-bộ, sẽ đi tới đâu? Trước đây, Lão-Tử đã nói rằng : "Cuộc đời thì hữu hạn mà sự hiểu biết thì vô cùng. Đem cái có hạn mà so với cái vô cùng, nguy vậy thay".....

Tiến bộ cũng chỉ là một ý-niệm của vô cùng. Tiến-bộ — tiến tới đâu là giới mức? Sẽ không

bao giờ có giới mức hết và con người mãi mãi sống trong sự khắc khoải khổ não, vì cuộc sống hoài hoài sẽ chỉ là một chạy đua, đem sức người có hạn mà đua với sức bình yên của tâm hồn? Con người càng ngày càng đi xa cái trạng-thái hồn nhiên của tuổi thơ, thì cái lòng lưu luyến đi vắng càng mỗi ngày mỗi tăng. Trong khi đó, đi vắng chỉ còn là một giấc mơ, cũng như những giấc mơ tới một thế giới vĩnh cửu nào — Đấng Christ cũng có nói lên rằng: « Venez à moi, les petits enfants - lại đây với ta nào, hỡi các trẻ thơ. » Phải chăng người đã nhận thấy ở đâu là có sự bình an tâm hồn? Và chẳng, con người muốn tiến bộ làm gì nếu không phải là đem hạnh phúc đến cho con người? Thì, hà tất cứ phải chiến đấu mới đạt được hạnh phúc, nếu hiểu hạnh phúc chính là sự bình an của tâm hồn?

Dựa trên căn-bản của tình cảm, người Việt-Nam còn có tâm hồn yêu mến gia-tộc. Mỗi liên hệ giữa người với người trong gia-đình Việt-Nam thật là chặt chẽ. Tưởng không thể có gì làm phai nhạt được cái tình nghĩa thâm sâu của cha con,

hay làm tách biệt được cái tình âu yếm nồng nàn giữa con và mẹ. Mỗi liên hệ chặt chẽ này còn lan rộng ra những người họ hàng bà con xa nữa - phương ngôn chẳng đã từng nói:

Một giọt máu đào hơn ao nước lã

hay
Bà con xa còn hơn láng giềng gần

Ta thử xét đời sống trong một gia-đình Việt-Nam xưa. Ta nhận thấy mỗi gia-đình là một tập thể mà căn-bản tồn tại là sợi dây huyết tộc. Dưới mái nhà, ông bà, cha mẹ, con cái, đều sống chung với nhau. Ngay cả đến những người con khi đã trưởng thành, dù đã có vợ hay có chồng vẫn sống chung với cha mẹ của họ. Khi sống họ luôn luôn gần nhau, thì khi chết ta cũng thấy họ không muốn xa nhau. Trong mỗi nhà đều có thiết lập bàn thờ phụng người quá cố. Cái tình khi sinh cũng như khi tử thật là cảm động. Cũng có nơi, để sự gần gũi giữa người sống và người chết được bền chặt, có nhà đã có riêng một nghĩa địa gần nơi ở. Khi đó nhà ở tượng trưng cho hiện tại, ruộng vườn tượng trưng cho tương lai, mồ mả tượng trưng cho đi-vãng: cả

một ý thức liên tiếp của các thế hệ làm rung động đến cả những con tim nhỏ bé nhất. Vạn nhất có kẻ nào xâm lăng tới những biển tượng đó, ai nấy đều gặp nhau ở diêm là chỉ có thể lấy cái chết để thực hiện tâm-tình cảm-thiên liêng đó mà thôi — *khi sinh như khi tử*. Đó là nguyên động lực thúc đẩy tình ái quốc vậy!

Nhiều nhà hợp lại thành. Sự tổ-chức và sinh-hoạt của một làng cũng dựa trên căn-bản của tổ chức sinh-hoạt gia-đình. Làng xã Việt-Nam mang một sắc thái đặc biệt, khiến người dân sống trong làng xã có một tinh-thần rất *dân-chủ*. Trái qua bao nhiêu thế hệ, xã thôn Việt-Nam sinh-hoạt với tinh thần dân-chủ đó, với một thứ *luật-lệ căn-bản bất thành văn* là những tục lệ làng xã. Mọi cơ cấu sinh hoạt trong xã, đều được tạo lập với một ý-thức dân chủ không kém gì những ý thức dân-chủ của chúng ta ngày nay. Cho nên ta có thể nói rằng, xưa kia, bên cạnh một chế độ quân chủ chuyên chế mà triều-đình chịu ảnh-hưởng của tinh thần Nho giáo Trung-

Hoa, còn có một chế-độ dân-chủ nơi những làng xã. Tinh-thần dân chủ này không bị tinh-thần chuyên chế của triều đình chi phối, vì ta thường nghe nói:

Phép vua thua lệ làng.

Tình liên đới trong làng xã, do đó cũng trở nên chặt chẽ và tha thiết. Đó là tình quyến luyến nơi chôn nhau cắt rốn. Phải xa quê hương, làng xóm, là một điều đau lòng. Và khi xa, không bao giờ quên được hình bóng của quê hương, và luôn luôn đinh ninh rằng sẽ có ngày được trở về cảnh cũ đó. Vượt lên tình yêu gia-đình, tình yêu làng mạc, là tình yêu từng miền, từng vùng và lan rộng ra cả quốc-gia thì đó cũng là tình ái quốc vậy.

Kịp khi làng xóm văn-minh Tây phương xâm nhập, tình liên đới về gia-tộc mờ nhạt dần. Con người hướng về những niềm khoái lạc mờ ảo. Họ muốn chối bỏ tập thể để đi tìm nguồn vui sống cho cá-nhân.

Với tập thể và cá nhân, mỗi làng có một màu sắc quyến rũ

Calvit B12 TRI: CƠ THỂ SUY YẾU GÂY CÒM TRẺ EM CHẬM LỚN

PHONG PHU

riêng. Nhưng với hai ý hướng, một đoàn-kết một chia rẽ, đảng nào sống đảng nào chết, hẳn ta đã rõ.

Nhà nữ văn hào Mỹ, Pearl S. Buck trong *My several Worlds*, đã tỏ ý thềm thường cái không khí và sự tổ chức gia-đình Trung-Hoa. Bà là một người vừa thấu hiểu tây-phương và thấu hiểu Đông-phương, ắt trong sự so sánh đã nhận thấy rằng sự tổ-chức gia đình lấy tây-phương có thể kỳ thú đấy, nhưng dễ dàng đưa đến sự đổ vỡ.

Sự xâm nhập của văn-hóa tây-phương cho đến nay, dù muốn dù không, ta cũng phải nhận thấy tinh-thần đó hiển nhiên ngự trị trên đời sống thường ngày. Đó là một biến đổi. Một xã hội không thể cứ đứng ỳ mãi một chỗ. Mà khi xã-hội biến đổi, theo luật tự-nhiên, thì con người cũng không thể và không nên cưỡng lại. Tuy nhiên, cũng còn phải ý-thức rõ rằng: không phải tất cả những sự kiện mới đều là hay và tất cả những sự kiện cũ đều là dở. Khi đó, đều chính là sự chọn lựa và biết tự chủ.

Ý-thức truyền thống, chính là ý thức về một sự trở về. « *Hãy trở về! Hãy trở về!* » Tiếng gọi tha thiết từ thế-giới mông lung nào, là một thực thể chung. Nó trừu tượng, nhưng là một hiện tượng của tâm thức, hướng tới một hiện hữu mà sự an bài khắc nghiệt đã không cho phép con người ta nghĩ khác hơn được. Dù cho có không muốn chịu khuất phục dưới bàn tay thợ trời, con người cũng không thể hoàn toàn độc-lập với bản chủ thể, cũng không thể chối từ được bản thể khách quan nó chi phối.

Về phương-diện khách thể, phạm cách con người được đồng-hóa cùng bản sắc của nó. Là con người, nó chỉ được những đối thể tôn trọng khi nó ở cương vị con người mà thôi. Sự xuất hiện nơi nó một hình ảnh của con cạp hay thiên thần, nó sẽ trở nên xa lạ, và mặc nhiên nó đã phủ nhận vai trò của những ý nghĩ mà loài người đã dành cho nó. Cũng thế, Việt-Nam, cũng như bất cứ quốc-gia nào, mỗi quốc gia có một thể riêng biệt. Dù cho những sự kiện pháp lý có

thể là một chuyển biến, về phương diện quốc-tịch chẳng hạn, thì đó chỉ là *dụng* mà thôi, nó không thể tạo nên một giá-trị tuyệt đối mới được.

Người Việt-Nam nghèo, nước Việt-Nam còn chậm tiến, ai cũng rõ như vậy. Người ngoại quốc sẽ nhìn chúng ta với những con mắt khác nhau, kẻ thương, người ghét nhưng đều cùng gặp nhau ở một điểm: người Việt-Nam là người Việt-Nam. Hơn bao giờ hết, hiện nay nhân-loại đang đi tìm hiểu nhau. Ta sẽ cho người những sự hiểu biết nào? Chắc chắn là người ta không cần ta phải dạy cho họ biết những cái ghê gớm của Tây của Tàu, điều mà họ còn biết rõ hơn ta nhiều. Cái mà họ mong muốn là ta hãy cho họ biết về ta. Và họ trọng ta cũng là ở chỗ đó. Thật tội nghiệp cho những kẻ vong ngoại và tràn đầy những mặc cảm hèn nhất.

Về phương diện chủ thể, đời sống con người gắn liền vào những hình ảnh của những ý thức đầu tiên. Chắc là không ai là không biết đến chàng Từ-Thức trong kho tàng truyện cổ-tích Việt-Nam. Từ-Thức là một người phóng khoáng yêu tự do, một bữa nọ muốn trốn bỏ cõi trần nhiều khổ ải, đã

tìm đến được một thế-giới thần Tiên, Nhưng sống ở nơi tiên giới đó, Từ-Thức chợt cảm thấy rằng đó là thế-giới của Tiên, không phải thế-giới của Người. Rồi một bữa, đem lòng nhớ quê hương, chàng từ biệt Giáng-Hương mà về. Sự trở về của Từ-Thức gây nên nhiều xúc động cho người đời:

*Trách chàng Từ-Thức vụng suy
Lên tiên còn mãi về chi cõi
trần*

Nhưng người ta không hiểu cho chàng, chàng không thể sống ở một nơi không phải là quê-hương của mình. Chàng muốn trở về thế-giới cũ kỹ của chàng, dù ở nơi đó có nhiều đau khổ, tái tê.

Câu truyện nêu một thái-độ sống đủ tiêu biểu cho hoàn cảnh của chúng ta. Khi còn trẻ, ta có thể không bị ràng buộc vào những sự lôi cuốn của bản thể, vì tuổi trẻ còn đang đi tìm kiếm những giấc mơ. Nhưng một khi về già, cái tuổi sống hướng nhiều về quá khứ, tất không thể đứng đưng đối với tất cả những gì đã đi qua trong cuộc đời mình vì mộng mơ bao giờ cũng chỉ là mộng mơ.

Ý niệm trở về, như lá rụng về cội, nước chảy về nguồn. Cha-teaubriand khi nói về tâm trạng của những kẻ đối với những niềm

Calvit B12 PHONG PHU

TRỊ: CƠ THỂ SUY YẾU GÂY CÒM TRẺ EM CHẬM LỚN

đất quê hương, cũng đã cho ta thấy như vậy (1). Đó không phải chỉ là một thái độ có ý thức, mà còn là một nhu yếu nữa. Sự đòi hỏi của bản thân con người về những nhu yếu có tính cách tinh-thần như thế không thể đem so sánh với sự đòi hỏi về những nhu yếu vật-chất thực tế hàng ngày. Một đảng khiến cho con người vươn lên cảm thông với những ý niệm trừu tượng để có thể trở nên ngự trị hẳn trên bản năng, đưa con người tới thế giới bao la rộng rãi hơn, một đảng khiến cho con người chối bỏ bản chất thiêng liêng và bất khả chuyển nhượng của mình, nhất là khi ý thức không còn biện biệt được vai trò đúng mức của vật chất.

Trong hoàn cảnh hiện nay, chúng ta đang tập tành bước đi trên con đường kỹ-nghệ hóa xứ sở. Đã có nhiều người lớn tiếng kêu gọi sự ra đời, sự góp mặt của các chuyên viên trong những công cuộc kiến quốc. Đó là những người có tấm lòng tha thiết với vận mệnh của dân-tộc, không muốn để quốc-gia phải sống mãi trong cảnh tối tăm,

luôn luôn chịu nhận lấy những nỗi nhục nhằn vì hèn yếu. Rồi từ đó người người đều bị ám ảnh bởi sự thiếu sót chuyên-viên, mà quên rằng song song với công cuộc đào tạo chuyên viên còn cần phải đào những con người có tâm hồn nữa. Trong hai yếu tố đó nếu thiếu một, đời sống sẽ bị lệch lạc, một đảng đưa con người tới một lối sống máy móc; một đảng đưa con người tới chỗ lạc lõng, bỏ vơtrước những bước đi nhanh chóng của nhân loại.

Công cuộc đào tạo chuyên viên chỉ là ở chỗ cố gắng đề tiến tới một trình độ tối thiểu có thể thực hiện được. Còn sự đào tạo tâm-hồn cũng phải cố gắng với một hoàn cảnh mà chúng ta đã có sẵn ở một trình độ cao hơn. Công tác đó là của giáo-dục.

Chương-trình giáo-dục mà chính-phủ áp dụng ngày nay vẫn là chương-trình của người Pháp để lại với những sự sửa đổi vụn vặt về những chi tiết không quan trọng. Tất nhiên chương-trình

(1) Đọc « Génie du Christianisme » của Chateaubriand:

PNEUMOREX *tri các chứng ho*
HO KHAN HO ĐÀM
 SÙNG CƯỜNG PHỔI. SUYỄN

THUỐC HO NGƯỜI LỚN và TRẺ EM **VIÊN và SIROP**

sửa đổi đó không thích hợp với tinh thần dân-tộc, vì nó không hướng dẫn đề cho những người theo nó có một sự hiểu biết tối thiểu rằng *mình là một con Người với cả một truyền thống hẳn hoi*. Bên cạnh đó, một đường lối giáo dục của người Pháp vẫn tồn tại, *hoàn-toàn độc-lập*, đã tạo nên một lớp người Việt-Nam có tinh-thần Pháp, biết yếu tố quốc Pháp hơn là yếu tố quốc Việt-Nam. Đó là trường hợp các trường Pháp ở Việt-Nam.

Một công cuộc giáo-dục đòi hỏi một môi trường thời gian rộng lớn. Như thế, tinh-thần giáo-dục phải được thực hiện ngay từ giai đoạn đầu công trình học của một người.

Xem như ngày nay, ở bậc tiểu-học, các trường tiêu biểu là ở Saigon, phải đón một số học trò quá lớn, cho nên học-trò được học ít, thường là mỗi ngày 2 tiếng, có nói chỉ có 1 tiếng rưỡi. Mỗi ngày 1 hay 2 tiếng đồng hồ, thầy giáo khó có thể truyền bá được cái tinh-thần cao cả của công-tác giáo-dục nói

ngay đến công việc truyền thụ một số kiến thức cũng là chuyện khó khăn. Ngoài ít giờ ở nhà trường, người học trò bị ném về nhà, nơi mà công cuộc giáo-dục đã bị từ chối và gán cho các học hiệu. Gia-đình nào lo cho con cái thì dạy dỗ chúng, hay cho chúng đi học thêm các trường tư, còn gia - đình nào, vì quá bận bịu với sinh kế, bỏ mặc chúng sống buông thả theo bản năng của chúng.

Lên đến bậc trung-học, các học hiệu bị thừa hưởng cả một kết quả lệch lạc, và những trình độ hiểu biết của trẻ không đồng đều. Chương-trình ở bậc trung-học là một thứ chương-trình dạy cho học-sinh sự ham muốn bằng cấp và địa-vị hơn là dạy cho học-sinh có một ý thức về nghĩa vụ và một quan niệm đúng đắn về sự sống. Công cuộc giáo huấn đã tạo nên những kẻ luôn luôn bị ám ảnh bởi sự đạu hay rớt, vì đó là sự kiện quyết định cho tương lai sáng sủa hay đen tối. Nếu chê ngày xưa các cụ ta cái gì cũng lấy Trung-Hoa làm mẫu

PNEUMOREX *tri các chứng ho*
HO KHAN HO ĐÀM
 SÙNG CƯỜNG PHỔI. SUYỄN

THUỐC HO NGƯỜI LỚN và TRẺ EM **VIÊN và SIROP**

mục, thì ngày nay cái tư tưởng coi cái gì của người là hay, của mình là dở cũng chẳng hơn gì. Tất cả những điều đó, dần dần khiến cho người đi học có một thứ mặc cảm, ngưng ngạt đối với một sự thừa nhận những cái vốn dĩ là của mình. Từ đó, họ tàn bạo phủ nhận cả đến những hữu thể thiêng liêng, như tín ngưỡng hay nguồn gốc tổ tiên chẳng hạn. Ta phải làm thế nào dạy cho trẻ biết rằng, đi học là để làm việc, giúp ích quốc-gia sau này, chứ không phải đi học để có thể sống một đời sung sướng dù có phải đi làm đầy tớ người.

Ở bậc Đại-Học trường Đại Học Văn Khoa phải can đảm nhận trách nhiệm trong việc khơi dậy tinh thần truyền thống của dân-tộc, một câu đúng đắn và phổ quát.

Nền văn-hóa dân-tộc Việt-Nam trải qua bao nhiêu thế-hệ nay, tất nhiên nó có bản sắc của nó, và nó có đủ yếu tố để tạo nên một nền tảng văn-minh. Ta từng tự nhận rằng nước ta là một nước văn-hiến từ hơn bốn ngàn năm nay. Tự thừa nhận này không có gì quá đáng cả.

nếu ta nhìn vào lịch sử, không thiếu gì những chiến công hiển hách, những tấm gương quật cường bất khuất, đề tồn tại trước những cuộc đô hộ kéo dài hàng thế kỷ của Tàu Pháp. Những công-nghiệp ấy tự ta làm lấy, tự cái tinh-thần yêu nước thiết tha mà có, chứ có phải nhờ vả ai mà có được đâu.

Cái tinh-thần cao cả ấy không phải đóng khung giới hạn coi như trách nhiệm chỉ ở các học đường, mà phải quan-niệm rộng rãi hơn, cái ý thức quốc-gia trong mọi sinh hoạt. Chiến tranh liên tiếp trên đất nước thê như bất tận, đã hủy hoại khá nhiều những ý niệm tốt về con Người trong tâm hồn chúng ta. Nó là hiện thân của một sự sa đọa, là bóng dáng của tử thần, nhưng cũng là một nhắc nhở cho chúng ta rõ rằng đó là một phương cách chiến-đấu tàn bạo phi nhân.

Cái ý thức về một truyền thống sẽ hướng dẫn chúng ta đi trên những con đường có ý nghĩa hơn. Và mỗi người trong chúng ta đều có cái bổn phận xây dựng nó trong nền văn-hóa dân tộc.

Niềm tin biết gửi về đâu?

★ TÔN-NỮ HỖ-KHƯƠNG (Trong Tao Đàn Bạch Ngà)

Giữa cuộc đời này
Cái gì cũng mâu thuẫn
Cũng bí ẩn
Cũng lẫn thân
Khiến con người ngỡ ngàn, ngàn ngỡ !
— Biết nói chi bây giờ
Biết ai mà tâm sự
Biết ai mà đợi chờ
Biết ai hay ai dở
Biết đâu là chân giả thực hư ?
— Hiểu được gì ?
Thấy được gì ?
Chỉ nghe... và lại nghe...
Nghe thế này, nghe thế nọ
Rồi lo sợ, rồi ngóng trông
Nhưng.. chỉ toàn là huyền ảo, viễn vông !
— Khi xuôi, khi ngược
Ngó dọc, nhìn ngang
Gắm thế cuộc thêm muôn ngàn rắc rối.
— Ai có công, ai có tội
Ai người phản bội, ai là kẻ trung thành
Dựa vào đâu mà ghi chép sử xanh !
— Lăn quần loanh quanh
Trong vòng biển loạn
Từ chiến-trường đến chốn chính-trường !
Người công dân ngỡ ngác
Biết gửi niềm tin tưởng về đâu ?
Tâm tư trĩu nặng mối sầu
Xót xa thân thể cũng hầu rã tan...
— Ai người đương sự, ai khách bàng quan
Hắn đều nghe đều thấy cảnh lầm than
Của muôn vạn dân lành đang chịu đựng.
★
— Khò lăm rồi
Đau quá đổi
Thương kiếp người, nhưng giận đổi ai đây !
Mong sao máy Tạo vẫn xoay,
Sớm đưa nước Việt tới ngày vinh quang
Tiếng cười rộn khắp xóm làng
Nhân dân vui cảnh hợp đàn Bắc Nam.

PHONG-PHÚ

NEUROTONIC

BỔ ỨC
Tăng cường trí nhớ

975 BYT 20-11-63



BA PHƯƠNG PHÁP MỚI TRONG NGÀNH GIÁN-ĐIỆP

★ Lưu-Băng

TRONG bất cứ một cuộc chiến tranh, việc tìm hiểu những dự-định, những toan tính của đối-phương là một việc tối hệ-trọng, quyết định được lẽ thắng bại. Gián-tiếp được đặt hoạt-động trong lòng địch. Trong trường hợp số gián-điệp vì bị giới-hạn không thể có mặt ở tất cả mọi nơi trên lãnh thổ đối-phương, người ta dùng đến không-thám và óc suy-luận nghiên cứu của các chuyên-viên.

Trong cuộc đệ nhị thế-chiến, người ta nhắc nhớ một vài thành tích mà sở tình báo Anh đã thu được, nhờ phương pháp

phân-tích kiến hiệu đặc biệt, những chi-tiết nhỏ nhặt nhưt.

Chỉ vì mấy nữ công nhân đi tới

Nước Đức, trước khi quân Đồng-Minh tràn đến chiếm đã lâm vào tình trạng kiệt quệ. Các tay tổ trong chế-độ quốc xã ban-hành lệnh tổng-động-viên để cứu vãn phần nào những gì sắp đổ vỡ. Phụ nữ cũng phải đến làm việc trong các cơ xưởng. Tất cả nỗ-lực của dân chúng được dồn vào việc phòng-vệ càng lúc càng suy yếu. Vì lẽ một không-lực

VỀ TINH GIÁN ĐIỆP

mạnh hơn không quân Đức bay đến khắp nơi trên không phận nước Đức gây thêm chết chóc điêu-tàn hay đem về những bức không-ảnh giúp theo dõi được những điều Đức toan-tính.

Các xưởng máy của Đức được thiết lập tại nhiều nơi khác nhau và được ngụy-trang kỹ để cố tránh khỏi ống ảnh từ trên không chia xuống. Đôi khi truy cho ra dấu vết của những xưởng máy đó không phải là dễ, nhưt là khi ngành không-ảnh thời ấy chưa được tuyệt-xảo như bây giờ. Nhưng làm sao tránh được việc một vài công-nhân vô tình tiết-lộ địa điểm bí-mật của xưởng máy. Như câu chuyện sắp kể dưới đây, chỉ vì vài cô công-nhân bất chấp lời khuyên nên theo một lộ-trình nhất định từ nhà tới xưởng mà cả một sự ngụy-trang khéo léo phải hư hỏng.

Mọi việc bắt đầu ở điếm các đơn vị quân đội Ấn một ngày nọ tấn công các vị trí do quân trong Afrika Korps của Rommel đóng giữ. Một tên lính Đức bị bắn chết bỏ xác.

Người ta thu thập tất cả những vật dụng trên xác của hắn chuyển về cho phòng nhì phân tích. Trong những vật dụng ấy, đáng chú ý nhưt là lá thư của vợ tên

lính vô phúc. Thư có đoạn viết : « Bây giờ em đi làm, vì lính trên xuống bắt mọi người phải đi làm. Có điều em chỉ làm có một buổi vì còn phải đẻ thì giờ săn sóc bé Anna ».

Thư gửi từ một thành phố nhỏ tên Mittelburg. Căn-cứ vào lời trong thư có thể đoán người vợ làm việc trong một xưởng mà năng xuất chưa đạt được đến mức bình thường bởi nàng chỉ làm có một buổi.

Tin được phân-tích, ghi lên phiếu và chuyển dần về đến sở trung ương tại Luân-đôn để nằm chờ trong ngăn kéo. Vài tuần sau, nó được đem ra đối chiếu với báo cáo của một điệp-viên hoạt động tại Đức cho hay lấy lệ — rằng con sông chảy ngang Mittelburg đã bị đập đập chặn lại.

Vài tuần nữa trôi qua. Rồi có một tin từ nước Argentine đưa về cho biết đại diện của một cơ sở thương mại tại Cologne có yêu cầu một thân chủ Nam Mỹ của mình vui lòng gia thêm một thờ! hạn cho việc giao những bộ máy chính xác.

Sở Tình báo đặc biệt chú ý ngay. Người ta biết xưởng chế tạo những máy móc kia đã bị oanh tạc, tiêu hủy. Chẳng lẽ nó lại

VỀ TINH GIẢN ĐIỆP

tái thiết ở một nơi nào khác. Người ta mới tìm trong đồng tin tức từ các nơi gửi về và đề ý ngay một tin nhỏ : một đại-lý của Đức tại Milan chuyên lo tổ chức đưa những người thợ Ý sang làm việc bên Đức có ngỏ lời mộ một số công nhân, nam lẫn nữ, để làm những việc về máy móc chính xác.

Rồi đột nhiên người ta lại có thêm một chi tiết khác. Trong một tờ báo in tại Mittelburg và được gửi về đến Luân-đôn, người ta đọc được tin dòi một bức tượng dựng trước chợ. Ký giả viết : " Nhưng rồi đây khi chiến-tranh dứt, bức tượng thân yêu của chúng ta sẽ trở về chỗ cũ. »

Dòi bức tượng làm gì ? Và ại sao lại chỉ dòi trong thời gian chiến tranh ? Việc đó có liên quan gì tới việc ngăn đập nước con sông ? Rồi còn người góa phụ của tên lính chết ở Lybie, nàng có làm việc trong xưởng chế tạo máy móc chính xác không ?

Vấn-đề thật là khó giải quyết. Kế lại có tin người đại diện cơ sở thương mại tại Cologne có nhận được những thư

từ đóng dấu thành phố Mittelburg. Không quân được lệnh bay đi thám sát. Phân tích mấy bức không-ảnh, các chuyên viên quả quyết :

« Thành phố không thay đổi, nhưng bức tượng tại chợ quả đã biến mất và đề ý thấy có một cái bển mới thiết lập bên con sông. Có lẽ bức tượng bị đem nơi khác để không cản trở sự đi lại của xe cam không ».

Rõ ràng là có một hoạt động kỹ nghệ mới mẻ tại Mittelburg. Nhưng xưởng máy, nguồn gốc của hoạt động đó, nằm ở nơi nào ? Chuyên viên lại xúm nhau trên mấy bức ảnh quan sát những cảnh trí tại thành phố lẫn ở ngoại ô. Một khu rừng rậm nằm bọc ba phía thành phố. Có lẽ xưởng được thiết lập trong khu rừng đó. Người ta đề ý trên một bức ảnh có hình một đường nhựa băng qua mấy cánh đồng, mất hút trong khu rừng. Dài theo con đường đó, có như bị dẫn vì chân của nhiều người đi thẳng vào rừng. Tại sao họ phải băng đồng trong khi có sẵn những con đường mòn kế cận. Dùng kiến hiên vi,

VỀ TINH GIẢN ĐIỆP

người ta quan sát thấy có dấu vết của một sự nguy trang tại một địa điểm rậm rạp của khu rừng. Đó chính là xưởng máy cần tìm vậy.

Khỏi phải nói là vài đêm sau, xưởng máy bị phi cơ oanh tạc, thiêu hủy cả một khu rừng. Mấy cô nữ công nhân kín miệng không hở môi nói ai biết họ làm trong xưởng máy nhưng họ vẫn gián tiếp làm hại xưởng máy này vì họ đã đi tắt từ nhà đến đó.

Ảnh chụp dịp hè có ích lợi quân sự ?

Đề đạt được tới kết quả nói trên, tờ Tình báo Anh đã tỏ ra có óc phán đoán khoa học và thính tai, sáng mắt. Đặc biệt. Họ làm việc với quan niệm rằng trong cuộc chiến tranh lạnh, kết quả chỉ có thể đạt được, sau những cuộc tìm tòi kiên nhẫn và quan sát kỹ lưỡng những chi tiết nhỏ nhặt nhất.

Tháng 5-1942, bộ Hải quân Anh dùng đài phát thanh yêu cầu công chúng gửi đến bất cứ một bức ảnh nào chụp một nơi

ngoài nước Anh. Có tất cả năm triệu bức ảnh gửi đến, nhiều bức mang một lợi ích quân sự rõ rệt. Trong lịch sử các sở mật vụ, có lẽ chưa bao giờ lại có sự kêu gọi sự đóng góp của quần chúng đông đảo đến như vậy. Các sĩ quan chuyên viên xúm nhau tách từ những bức ảnh tài tử, ảnh thắng cảnh kia, những tin tức càng lúc càng đầy đủ chi tiết về những chiến trường tương lai.

Do đâu người ta nảy ra ý kiến xử dụng những bức ảnh trên ?

Năm 1942 trong cuộc hội kiến tại tòa Bạch ốc, Churchill và Roosevelt thỏa thuận phải chiếm Bắc-Phi. Hai bộ tham-mưu Mỹ và Anh liền tỏ ý muốn biết đích xác về bờ biên dài 1.500 cây số từ Casablanca tới Alger, nơi sẽ diễn ra những cuộc đọ bộ đầu tiên.

Vào thời ấy, các sĩ quan tham-mưu Thủy quân lục-chiến nghị bụng không chừng những bức ảnh tài-tử chụp nhân dịp hè sẽ chứa đựng một số chi-tiết cần thiết. Họ nghĩ như vậy là vì họ nhớ tới một kinh-nghiệm cách đó không lâu. Tháng giêng 1942,

PNEUMOREX

THUỐC HO NGƯỜI LỚN và TRẺ EM

triệu chứng ho
HO KHAN HO ĐÀM
SUNG CƯỜNG PHỔI. SUYỄN

VIÊN và SIROP

CORTONYL

Tru
YẾU TÍNH
HỖI HỘP
MÉT
CHỐNG MẮT

BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

112 817 20 9 33

người ta trù tính mở một cuộc hành quân tại Bruneval, có sự phối-hợp của những đơn vị Hải quân và nhảy dù. Bộ tham mưu hãy còn thiếu những chi-tiết giúp thiết lập một mô-hình của vùng đất để cho lính nhảy dù làm quen trước. Tình cờ người ta nhớ một sĩ quan góp công trong kế-hoạch, có đến nghỉ hè tại Bruneval hồi trước chiến tranh. Ông ta lục trong rương tìm lại được nhiều bức ảnh chụp địa điểm cần cho cuộc đổ bộ. Người ta nối liền năm bức ảnh là có ngay hình ảnh trọn vẹn của vùng bờ biển.

Trở lại việc kêu gọi dân chúng đóng góp các ảnh tài tử, người ta nói rõ: Ảnh chụp bất cứ nơi nào cũng được, từ Boulogne tới quần-đảo Fidji, từ Saint Malo tới Honolulu, chúng tôi cần tất cả. Người ta nói như vậy để khỏi phải đi vào chi tiết. Lời kêu gọi ngày 17-5-1942 thêm: "Đối với các bạn, đôi khi hình chỉ chụp một người mẹ mang kiếng mát. Nhưng đối với một chuyên viên, hình đó phát-lộ những điều mà bạn không thể ngờ".

Như vậy là lời kêu gọi được tung ra lúc nhiều sĩ quan đảm trách nghiên-cứu việc đổ bộ lên Bắc-Phi. Họ xem xét những bức ảnh đầu tiên gửi tới cùng đọc khoảng 60 ngàn lá thư. Và hàng vạn bức ảnh kia được phân loại kỹ càng và bắt đầu tiết lộ những điều cần ích.

Một bà nọ gửi đến một lô ảnh hề chụp ở những vùng gần Casablanca. Hầu hết trên ảnh là hình của thân-nhân trong gia-đình bà. Trên một bức có hình một đứa bé chập chững giữa làn sóng và khóc vì không tới được cô chị ở cách xa mấy thước, nước lên đến bụng. Xa hơn chừng 100 thước nữa có hình một người đàn ông, có lẽ là cha, ngậm mình dưới làn nước lên đến ngực. Như thế là bằng sự diễn-dịch, bức ảnh nói trên cho phép người ta đo được độ dốc của bờ biển ở một quãng nhưt định. Và tại quãng này, chiến xa về sau có thể đổ bộ một cách an toàn.

3 phương pháp không thám

Ngày nay, với sự tiến-bộ vượt

CORTONYL

ĐAN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

TRU YẾU TÌM HỒI HỢP MẾT CHỐNG MẬT

bực của khoa học, chuyên-viên của sở Tình báo không phải vất vả đến như vậy. Các phi-cơ trang bị máy móc tối-tân giúp cho họ có những hình ảnh chính xác về vùng đất địch. Máy móc đã thế một phần nào bộ óc, trí-tuệ của các chuyên-viên trong việc dò tìm những gì diễn ra bên trong lãnh thổ địch.

Trong đệ nhị thế-chiến, máy bay trinh sát chỉ có thể bay cao vài cây số với tốc độ bốn năm trăm cây số một giờ. Các bức không ảnh chụp được phải cần đến óc xét đoán tinh-vi của chuyên-viên.

Bây giờ người ta có đến ba phương-pháp để không-thám. Cổ điển nhưt là phương pháp áp dụng với phi-cơ U2 bay cao 20.000 thước. Máy ảnh gắn trên phi-cơ có góc độ thật lớn, bao trùm được hàng vạn cây số vuông lãnh thổ địch. Các luồng sóng siêu cảm ghi chép từng chi tiết nhỏ một cách chính xác. Một phân vuông trên ảnh sẽ được phóng đại thành 100 phân vuông. Qua lần thứ hai, lần thứ ba phóng đại với cùng một tỉ-lệ, người ta có thể thấy rõ cả bằng số một chiếc xe hơi.

Phương pháp thứ hai là sử dụng những tia hồng ngoại nhờ

các vệ-tinh giản-điệp được gọi dưới tên vệ-tinh Samos. Phương pháp này rất kiến-hiệu trong việc dò ra những cơ xưởng, những cơ sở quân sự được ngụy trang khéo léo.

Nhưng tối tân nhưt phải kể phương pháp sau cùng dùng đến radar siêu tần số. Các luồng sóng radar này coi thường những đám mây, những màn sương mù vốn là trở ngại đáng kể cho vệ tinh. Chẳng những vậy, phi-cơ mang máy không cần phải xâm phạm không-phận của địch mà ảnh chụp vẫn thẳng đứng như thường. Phi-cơ không cần phải rời không phận Hoa-kỳ, chỉ cần liếc qua Cuba là có thể trở về mang theo đầy đủ hình ảnh trên lãnh thổ Cuba. Chính phương pháp này giúp khám phá ra những dàn hỏa tiễn của Nga đặt trên đất Cuba đưa đến phản ứng quyết-liệt của Hoa-kỳ.

Phi cơ đảm trách việc chụp ảnh không cần phải là loại bay tít mù trên mây xanh như loại U2, bởi nó khỏi phải bay trên không-phận địch. Dưới bụng nó có hai bộ máy radar siêu-tần-số, nhìn cùng một chiều hướng. Trong khi phi cơ bay theo một đường thật thẳng, radar phát ra

hàng mấy mươi vạn luồng sáng một giây. Âm hưởng các luồng sáng này được ghi trên một loại phim đặc biệt. Bằng cách này phi cơ có thể chụp từng li từng tý một diện tích rộng gấp mười lần diện-tích phi-công có thể trông thấy đang khi bay.

Với ba phương pháp chụp không-ảnh kể trên, chắc chắn các

cường-quốc sẽ không bỏ sót tất cả những hoạt động bí-mật trên lãnh-thổ đối-phương. Máy móc càng ngày càng cải tiến đã dần dần thay thế bộ óc suy luận của các tay tình-báo. Phải chăng vì lý-do đó mà những năm sau này ít thấy xảy ra những vụ án gián-điệp thật sôi nổi?



★ ĐẠO VĂN

Một hôm, Mark Twain đến dự một buổi giảng đạo do một mục sư bạn của ông mời và chính mục sư này thuyết. Khi về đến nhà, nhà văn trào phúng nổi tiếng ấy liền gửi đến mục sư mấy giong sau đây :

« Bài thuyết-giáo của ông rất hay, có điều là tôi có ở nhà (ôi đây, một quyển sách có chứa đựng trọn cả bài thuyết-giáo đó từ chữ đầu đến chữ cuối) »

Tiếp được mấy lời đó, mục sư vừa kinh ngạc vừa lo âu vì tưởng mình bị tố cáo là đạo văn. Mark Twain đề cho ông ăn ngủ không được hơn hai ngày, đến ngày thứ ba mới gửi cho mục sư cái bằng-chứng mà mục sư cả tiếng đòi hỏi.

Đó chỉ là... một quyển tự điển.

CORTONYL

YẾU TÍNH HỒI HỢP MẮT CHỐNG MẮT

512 811 20 9 43

BAN TÀI SÁCH NHÀ THƯỞNG TÀI

tiếng gọi nhau

★ TẤN-CHỨC

Miền Trung bị thiên-tai khủng-khiếp,
 Bao hai lần, lụt tiếp mười hôm.
 Ngót năm trăm dặm giang-sơn,
 Mênh-mông nước bạc, sóng vờn... thây trôi !
 Bao thâm-cảnh sóng đời gió đập
 Dưới hơi rồi... bùn đắp nào hay !

Còn người sống sót hôm nay
 Màn mưa chiều nước, đêm ngày khóc than,
 Khóc tử-biệt, lo toan đói lạnh,
 Tái-tê người nếm cảnh điêu-linh.
 Đồng-bào xin hãy động tình,
 Áo cơm chia sẻ, rách lành có nhau.
 Nghèo thì gửi mớ rau, gói muối,
 Rau mát lòng, muối mặn cảm-thương.
 Biết chẳng, trong cảnh tai-ương
 Mắt sâu má hóp, đêm trường ngóng trông...
 Ban Cứu-trợ đợi lòng Dân-tộc
 Tàu chuyền lương vận-tốc ngày đêm.
 Giúp rồi, ta lại giúp thêm,
 Ai ơi, máu chảy ruột mềm kè chi,
 Nương tựa nhau đến khi hồi-phục,
 Trong gian-nguy, cốt-nhục chẳng rời.
 Thanh-bình, một sáng đẹp trời.
 Nhìn nhau sóng mắt nặng lời Nước-Non.

OAN TÌNH

* Jacques Audiberti
• NGUYỄN HƯƠNG dịch

Jacques Audiberti tác giả *Les tombeaux ferment Mal* (Gallimard) được coi như một nhà văn chuyên viết loại tiểu thuyết về xã-hội đen mang màu sắc suy-tưởng của nhân sinh trước lễ sống xô bồ cuồng loạn hôm nay, và cuộc đời giả trá. Một trong ba tác phẩm nổi tiếng của ông là *Une Maditation sur la Mort* đã được sân khấu hóa suốt mùa kịch 62 và thuộc loại « best-seller » của nhà Juliard tại Pháp năm 1963.

Hélène uể oải bước về căn phòng ở tận tầng lầu thứ sáu của một tòa building xưa cũ trong xóm Saint-Denis. Ngọn đèn hăm lăm nên vàng vọt không đủ sáng để rọi tỏ bóng tối đang chùng phủ mấy nấc thang, nàng ngã nghiêng thân hình nện mạnh gót giày tạo nên một thứ âm thanh buồn khắc khoải, não nuột, một cái đầu thò ra cửa quát âm lên :

— Con mẹ đi già kia có nhẹ không hay để người ta nhò vào mặt một vũng nước mồm thôi à ?

Hélène cũng không vừa, nàng chu mồm ong óng :

— Thăng cha thầy bói ba que xô lá ngủ đi, chẳng nhọc hay sao mà còn chường mặt ra làm bộ thế hả ?

OAN TÌNH

Anh chàng Moulin bị trả đũa dộp chất vào mặt có vẻ sượng sùng nên lại nhai :

— Nhưng khuya rồi cô phải từ tề chứ ?

Hélène vẫn gay gắt :

— Từ tề, hừ các anh chỉ là đồ đều...

Cho chìa vào ổ khóa vặn hai vòng, Hélène đẩy mạnh cánh cửa bước vào buồng, một màu đen chùng phủ, nàng sờ soạng tìm chỗ bật đèn, căn buồng có sáng hơn lúc trước, nàng ngã vật xuống giường, thân thể mềm như, quần áo không cần thiết cởi, Hélène cảm nghe một nỗi chán chường, một sự lợm giọng dâng trào. Vội tay tìm chai rhum định uống, nhưng chẳng còn một giọt, Hélène cầu nhàu :

— Lại con quỷ Collins uống trộm cả rượu rồi.

Buồn năn, nàng đặt mạnh vỏ chai về bàn, ngược nhìn lên trần nhà, một niềm đau oằn oại thoát lên vào tâm tư Hélène, nàng thấy túi cho thân phận một người điếm già, ôsut một đêm trường rảo từ xóm chợ Halles qua Denis, Castelot về Champs De Mars vậy mà chỉ có một thăng say ngật ngưỡng ngã giá nhưng thà chết đói nàng

nhất định phi nhò vào mặt bọn ấy, nàng uống rượu như uống nước chè mà lại ghét bọn tìm hoa say nặc nồng hơi men.

Bức ảnh bán thân của Hélène nằm xéo trên cạnh bàn khiến nàng bồi hồi xúc động, nụ cười tươi thắm nở trên đôi môi hồng của thời xa xưa nay còn đâu nữa, mà nàng cũng không thể ngờ được ngày hôm nay nàng lại dần thân vào con đường đen tối, bệ rạc nhất tận cùng xã-hội.

Cuộc sống hôm nay đã biến nàng thành ra một công cụ để bọn đàn ông giải trí, nhưng sắc đẹp tàn phai, đôi má với làn da nhăn nheo, vắng trán bạc màu thời gian nên chạy những đường gợn sóng, đôi môi héo hắt dù đêm đêm bên vệ đường hay dưới các cột đèn nàng thường cố gắng điếm cho thật tươi vậy mà... khôn nạn cho nàng chỉ vài ba gã đàn ông già còn hiệu... cái giá-trị kinh nghiệm của hạng đàn bà sốn sốn mới chịu quảng ra vài trăm quan còn kỳ dư bọn trẻ đều lánh xa hay tìm các à non choẹt, môi son má phấn lè loét. Thời son sắc của nàng nay còn đâu nữa... bất giác Hélène nghe nong nóng hai má, thì ra nàng

OAN TÌNH

đã khóc tự bao giờ. Hélène như rơi vào một vùng bóng tối bao trùm bởi hình ảnh của kỷ-niệm tưởng chôn vùi trong quá khứ...

Ông Charles từ ngoài bước vào nhà hầm hầm gọi:

— Bà đâu rồi! bà đâu rồi...

Bà Charles từ dưới nhà bếp chạy lên nhìn chổng qua đôi mắt ngạc nhiên sợ-sệt:

— Có chuyện gì đây hở mình?

Ông Charles vẫn chưa hết vẻ tức giận, móc trong túi ra tờ báo ném xuống bàn chỉ tay gần từng tiếng:

— Bà đọc đi, đọc chỗ tôi gạch bút chì xanh đậm rồi khắc biết.

Bà Charles run cầm tờ báo lên đọc ngay chỗ chổng chỉ, mắt bà bỗng hoa lên, đầu bà choáng váng, tai bà ù hần đi, bà lâm bầm:

— Có thể thế này sao... có thể vậy sao?

Ông Charles chua cay:

— Đó, bà không bênh vực con gái bà nữa đi, con gái bà ngoan lắm mà, hiền lắm mà.

Bà Charles rên rì:

— Hélène ơi! con làm nhục gia đình rồi, con hại thanh danh họ nhà Mullins rồi.

Ngay khi đó, Hélène từ ngoài công tung tăn chạy vào, mái tóc vàng phất phơ trong gió, bộ ngực căng tròn phập phồng theo từng nhịp thở, đôi mắt xanh màu hổ thu lóng lánh làm tăng vẻ đẹp đang diễm môi cười. Ông Charles như thú dữ bắt được mồi, ông chồm tới giật phăng tờ báo trên tay, vợ ném vào mặt Hélène và quát to:

— Ai cho mày làm diễm nhục gia đình thế hở con kia.

Hélène đang vui cười chợt bị cha đánh bất ngờ, xịu mặt ngơ ngác:

— Bà bảo gì con không biết?

— Hừm... Không biết... Ai cho mày đăng báo tìm bạn bốn phương thế hả — mày còn con nít, còn vị thành niên, còn đèn trường, còn danh dự gia đình, còn cha mẹ, mày định bôi lọ tao với mẹ mày à?

Bị tấn công một thời dài, Hélène đứng phụng phịu, lát sau nàng cãi với ông Charles:

OAN TÌNH

— Con 18 tuổi rồi con gì, con không muốn làm con bé sông mãi ở cái xóm này, ba không muốn cho con thành người lớn à?

— Hừm... con khốn nạn kia mày còn lên giọng dạy đời hả, này người lớn, này hỗn này...

Hélène khóc thét lên kêu ầm ĩ:

— Má ơi... Má... cứu con!

Vừa gọi Hélène vừa chạy, nàng định chạy vào bếp nhưng mẹ nàng hét to lên:

— Ông... ông... trời ơi ông định giết con gái tôi đây hả, ông vào giết tôi đây này.

— Giết... giết ai... giết gì bà không cho tôi trị tội đứa con gái hư đốn của bà à...

Thế rồi một cuộc cãi vã xảy ra, ông Charles sau một lúc hùng hổ giận lây bỏ bữa cơm, xách áo ra đi, còn Hélène lùi lùi về phòng với một ý định cố sẵn trong đầu óc...

★

Nhà ga St. Étienne chìm trong bóng đêm buồn bã, những cột điện u buồn nằm chờ vợ, những toa tàu ầu sầu

ngủ yên, từng cơn gió lạnh thổi về u-uất, Hélène khép nép ôm va-ly ngồi bó gối trên băng ghế, nét lo âu hiện trên khuôn mặt. Sau khi bị cha mẹ rầy la, một ý tưởng thoát ly và lên kinh thành ánh-sáng tìm việc nung nấu trong tâm tư đã khiến Hélène liêu lĩnh bỏ trốn đi. Bây giờ, một mình Hélène mới cảm thấy ái ngại, nỗi lo âu xâm chiếm hồn nàng, thân gái dậm trường nàng mới thấy rằng bước ra khỏi gia đình tất cả đều không dễ dàng giản dị như nàng tưởng.

Một thấy cảnh bình thoáng ngang qua, chợt dừng lại và nhìn Hélène dò xét, nàng nghe tim đập mạnh, một sự lo sợ xảy đến, Hélène rất sợ bị bắt giao lại cho gia đình mà nàng biết trước sẽ không tránh khỏi một trận đòn nên thân.

Vờ làm như không, có gì, Hélène quay đi nơi khác bỗng một giọng nói phát ra:

— Giờ này cô còn ngồi đây làm gì?

Hélène giật nảy mình quay lại, nhưng trước mắt nàng là

CORTONYL

Thu
YẾU TIM
HỐI HỢP
MỆT
CHỐNG MẮT

BAN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

GASTROPAN

Thu: ĐAU BAO TỬ
Ợ CHUA - ĐẦY HƠI

một thanh niên khá đàng hoàng trong bộ cánh, đôi mắt trong sáng trên gương mặt khá tuấn tú. Bớt sợ hãi Hélène trả lời.

— Dạ... Dạ em lỡ đường nên chưa biết phải về đâu.

— Cô đi đâu ?

— Dạ em vừa từ Lyon về đây.

— Cô không quen ai tại Ba-Lê này sao ?

Hélène ấp úng chưa phải đáp thề nào thì thanh niên đã giúp nàng :

— Có lẽ cô không quen ai chứ gì ?

— Dạ...

— Thôi được, nếu cô không e ngại tôi xin hân hạnh mời cô về phòng tôi cũng gần đây, tôi là nhân viên hóa xa tại đây, cô đừng lo lắng gì cả.

Mừng rỡ, Hélène đứng dậy đi theo người thanh niên, vừa đi nàng vừa lảng xãng ngó lời cảm tạ tâm lòng hào hiệp của ân nhân. Thanh niên vẫn như không cần để ý đến việc làm của mình, chàng bảo :

— Cô còn quá trẻ, lại một mình tại chôn kinh đô này

thật là nguy hiểm, cô có biết không, nhờ gặp tội ma cô, tú bà thì chết cả cuộc đời.

Hélène ngạc nhiên ngơ ngẩn, nàng hỏi nguyên do thì thanh niên cho biết đại khái tại các nhà ga tàu hỏa, tàu điện, phi trường có một bọn bắt lương giả dạng làm khách hàng bám sát các cô gái tinh lẻ vừa lên kinh đô dụ đưa về động, bắt buộc phải tiếp khách nếu không bọn chúng đòi xử tàn nhẫn đánh đập thẳng tay.

Nghe qua, Hélène rụng rời và nàng cảm thấy thật là may mắn mới gặp được Nicolas, một thanh niên hào hiệp.

Những ngày sống tại Ba-lê bắt đầu đèn với Hélène, nàng được Nicolas đưa đi chơi phò, mua sắm đầy đủ, chàng lại là một công chức cao cấp của hóa xa nên có cả xe ô-tô huê kỳ, và đời sống khá giả ! Nhờ thề chỉ hai tháng sau, cái lớp què mùa dốt nát của Hélène đã mất mà thay vào sắc đẹp và nếp sống của một cô gái Ba-lê tân tiến hoàn toàn.

*

GASTROPAN
Thị: ĐAU BAO TỬ
Ở CHUA - ĐÂY HỜI

Thời gian dần trôi sáu tháng đi qua với một Hélène hoàn toàn là dân Parisienne, nàng cứ tưởng rằng số mệnh nàng vốn cao và tốt nên gặp được người lý tưởng như Nicolas, nào ngờ một hôm chàng trở về với gương mặt âu sầu, buồn bã, Hélène gạn hỏi mới biết rõ lý do, cũng từ chuyện ấy Hélène đã rơi vào cạm bẫy của Nicolas, nàng đâu có ngờ rằng sáu tháng qua Nicolas đã bỏ tiền, đã phải hy sinh cho nàng để chỉ chờ có giờ phút này : giờ phút nàng trả ơn cho Nicolas — bằng cách vờ làm cô nhân tình bé của một phú thương, ý tưởng non nớt của Hélène chỉ bị lừa gạt lần đầu, và vài lần kế tiếp nhưng cho đến những lần sau nàng cự tuyệt thì Nicolas giờ thói vũ phu và lời lẩn mặt ma-cô đều giả của hắn ra, Hélène khi ấy mới tỉnh mộng, biết rằng nàng chỉ là một cô gái giang hồ không hơn không kém sau khi ra tòa bị xử mấy tháng tù về tội hành nghề mãi dâm công khai.

Thôi thề là hề, báo chí đăng tin, ông bà Charles làm gì không đọc, Hélène e ché chua xót đành phó liễu cho cuộc sống mới đầy tội lỗi trong chôn bùn nhớ...

Mãi ôn dòng di vãng, Hélène ngủ thiếp vào giấc mộng hãi hùng, khi nàng choàng tỉnh, ngoài trời vùng tối bao la vẫn còn giăng mắc, một thân đơn lẻ giữa căn phòng trống trải, Hélène mới cảm thấy thấm thía về ý nghĩa cuộc đời cũng như giá trị nhân phẩm của một nhân sinh. Một cơn giận dữ bùng dậy từ tiềm thức bắt chấp của Hélène, nàng muốn thét thật to và làm vỡ toang xã-hội đen tối mà nàng đang sống, người ta ai cũng nói chuyện đạo đức, người ta ai cũng khinh nghề làm đi nhưng không ai tự hiểu rằng có nhiều kẻ đáng khinh, nhiều kẻ đáng tôn hơn nhiều.

Hélène chợt bật cười khò khan, nàng liền nghĩ tới những gã đàn ông ném tiền ra mua

GASTROPAN
Thị: ĐAU BAO TỬ
Ở CHUA - ĐÂY HỜI

nàng, mỗi lần gần họ nàng tưởng họ là những con vật hung hăng, những kẻ sống cuống chẳng phải là một nhân sinh mà chỉ còn là con vật — con vật có quyền — vì có tiền thì thôi ! Nàng không cảm thấy một sự khoái cảm, một ý tưởng thích thú mà gần như làm lây lệt, gần như trả nợ đời để có tiền ăn uống phê phỡn phung phí, tình yêu ban đầu nàng đã bị Nicolas hủy diệt cả rồi, tự hẳn nàng đã bị dày vò, đã khinh ghét đàn ông với mặc cảm nhòm gớm ân ái, ghê tởm thân xác đàn ông.

Nhiều lần nằm trong vòng tay của một gã con trai, nàng tự nghĩ thầm :

— Tại sao họ có thể mua thân thể một con đi nhĩ, nó có gì trịnh trọng, nó có gì tuyệt diệu đâu. Rồi nàng suy diễn nàng lý luận. Con người ta rõ là một đám kịch sĩ non tài kém đức, khinh diêm mà lại quý xuống chân đi chỉ vì dục vọng của con người quá cao khó đề nén.

Cũng như biết bao kẻ trong

xã hội họ tỏ ra đạo đức có thừa, nhân đạo có dư, nhưng họ có bỏ thì một chút tình thương, có nhỏ một giọt lệ cũng chỉ vì địa vị và danh lợi mà thôi.

Càng nghĩ Hélène càng ê chề, càng oán ghét xã hội đầy rẫy bắt công, nàng đã một lần tìm vào cái chết nhưng số mệnh nàng vẫn còn dài, nàng vẫn phải chịu khổ sở, chịu dày vò bởi các bàn tay vũ phu, uơnhát, tởi tẻ, nàng phải cúi đầu chấp nhận khi mà định mệnh đời nàng đã vạch sẵn, ngày tháng dần trôi, Hélène vẫn phải ngày ngày ăn ngủ, đêm đêm bôi phau vẽ mặt rào lẽ đường đón khách làm sinh-kế, và vẫn nuôi mặc cảm khinh đàn ông, oán ghét cuộc đời.

Khi Hélène choàng mình thức giấc thì mặt trời đã lên quá cao, đưa tay nhìn đồng hồ đã quá bốn giờ chiều, tởi qua nhậu say như nàng không ngờ giấc ngủ đến với nàng quá say như thế.

Sửa soạn bộ cánh, kể lại chân mày, thoa chút sáp môi, nàng khóa cửa phòng ra đi tìm... khách, một công việc thường nhật chán ngắt nhưng nghĩ một bữa là nàng sẽ nguy ngay.

Hướng về phía quán cà-phê Maillot, Hélène ngang qua nhà thờ Đức Bà Ba-lê, nàng nhìn tháp chuông và thăm khàn :

— Lạy mẹ xin phù hộ cho con... hôm nay đất hàng, mây ngày qua con ê quá !

Nếu lúc đó có một người nào đọc thấu câu nguyện cùng Đức Bà của Hélène, chắc họ sẽ phì cười mà phì nhổ vào mặt nàng và bảo :

— Thôi đi cô ơi, cô còn dám cầu xin Đức Thánh nữ Maria ư? Cô không hiểu rằng người đâu có thêm ngó tới cô... trong sạch gì đó.

Thật là mỉa mai, một ả giang hồ lại nhờ thần thánh đưa mỗi dẫn khách, nhưng suy cho cùng giữa Hélène và cái kẻ nào đây chưa biết ai thật tình thật dạ, ai đáng thương và ai đáng khinh hơn ai.

Rảo bước dọc theo con đường phố vắng, buổi chiều bắt đầu xuống mau, nếu Ba-lê có những đêm mặt trời lặn

rất muộn thì có những đêm tối rất mau như hiện nay, nàng đẩy cửa bước vào quán, thằng cha Michel bước lại chò môm : — thiếu chịu nhiều quá rồi cộn định « cạp ly » hay sao ?

Hélène thấy tê tái cả cõi lòng, nhưng nàng đang đói và cần có cái gì bỏ dạ rồi sẽ hạ hỏi phân giải, nàng cười gậy cảm tình nói với Michel :
— Kia sao hôm nay anh gât thê, hay bị con Alice cho vọt rồi. Thôi cho em chịu một lần nữa rồi em... yêu anh.

Michel vốn là tay hảo ngọt, lại hay mềm lòng trước đàn bà, anh ta lại hay có máu anh hùng vật, do đó khi Hélène làm lạnh anh ta đành phải chịu theo :

— Được rồi, được rồi, hôm nay thôi nhé.

Hélène bất ngờ bá cổ Michel hôn kêu chuyt chuyt mây cái, cười toe toét vừa bảo :

— Anh tốt quá, em yêu anh...

Sau câu nói, bỗng nhiên Hélène giật mình, một người đàn ông ngồi ở gần quầy hàng đang nhìn nàng đăm đăm, thoạt trông đôi mắt, Hélène mừng tượng nàng có gặp người ấy ở đâu rất nhiều lần, thê mà nghĩ mãi nàng vẫn không nhớ

ra, từ đôi mắt nâu thắm thắm có tia nhìn kỳ quặc mà dịu dàng, mái tóc bóng bẩy, gương mặt gầy, hơi dài tạo cho người đàn ông có một dáng nghệ sĩ dày dặn phong trần.

Người đàn ông bỗng rời bàn và tiến lại phía nàng, Hélène chợt nghe tim nàng xao động, lần đầu tiên nàng khám phá ra thứ cảm giác kỳ ảo lạ lùng ấy.

Khi người đàn ông xin phép được cùng bàn, Hélène không chút rụt rè, nàng gạt đầu và chép môi:

— Ông chắc mới đến đây lần đầu?

— Sao cô biết... Vâng, tôi vừa từ Hoa-kỳ tới.

— Vậy à... thảo nào giọng nói của ông có vẻ cứng. Ông làm gì tại Ba-Lê này?

— Tôi gốc Pháp nhưng lưu lạc sang Hoa kỳ, nhân cơ hội có việc tôi định ghé lại thăm quê hương và tìm bà con đã thất lạc từ trận đệ nhất thế chiến.

— Thế à...

Câu chuyện giữa Hélène và

Antoine tên người đàn ông — càng ngày càng đậm đà thú vị, lần đầu tiên kể từ ngày dần thân vào con đường tội lỗi bán thân nuôi miệng, Hélène mới thấy lại nỗi cảm xúc và lâng lâng trong lòng nàng.

Antoine sau đó nhờ nàng đưa đi dạo Ba Lê cũng như nói qua về thân thế chàng:

— Tôi có người bà con quê ở Lyon, nhưng đã từ lâu tôi bị thất lạc.

Nghe Antoine bảo quê ở Lyon, Hélène hơi giật mình vì là người cùng quê, nàng đầu phăng đi tung tích mình vì sợ Antoine mà biết nàng ở Lyon sẽ truy nguyên rồi khinh khi cả gia đình nàng chẳng...

Tối hôm đó cả hai người quần quít lây nhau, họ đi hết vũ trường này sang phòng trà khác, mãi tới gần ba giờ khuya Hélène mới đưa Antoine về buồng của nàng.

Hai người choàng tay nhau đi trong phố vắng, lúc sắp bước lên thang, Antoine ôm Hélène vào lòng hôn lên mắt lên môi nàng và bảo:

— Hélène ơi, mới gặp em lần đầu mà anh tưởng chừng như gặp em từ bao thế kỷ rồi.

Hélène cũng đắm đuối nhìn Antoine và bảo:

— Antoine, em cũng vậy, mặc dù là cô gái giang hồ, nhưng gặp anh em như sống lại thuở tình còn ban sơ, anh, em sẽ sống trọn vẹn với anh đêm nay mà không buộc anh phải trả em một đồng, em muốn anh sẽ là người tình đầu mà em không bao giờ quên hận thù...

Antoine vừa dìu Hélène lên cầu thang vừa hôn nàng và bảo:

— Nếu thế, em sẽ thù anh sao?

— Không, trái lại anh là người mang lại cho em tình cảm đã mất từ lâu.

— Nếu anh có diễm phúc ấy thì hận hạnh cho anh là dường nào.

— Em nói thật mà... Hélène nũng nịu...

Quả nhiên đêm hôm đó cả Antoine và Hélène đều sống tràn trề hạnh phúc và là đêm tuyệt diệu đời với họ...

Khi Antoine choàng tỉnh giấc, chàng sờ soạng sang bên

chàng thấy trống không, chàng giật mình nhớ tới chiếc cặp da đựng tiền, vội nhòm dậy coi lại, nhưng vẫn còn đủ, chỉ thiếu có Hélène, ngạc nhiên chàng gọi mấy tiếng nhưng nàng vẫn vắng hút, ngờ Hélène có việc đi đâu, Antoine rời giường đi rửa mặt, bỗng chàng để ý tới lá thư nằm trên tủ, tò mò chàng cầm xem và giật mình khi thấy thư để tên chàng.

Ngạc nhiên lẫn sửng sốt, Antoine cầm thư đọc.

Ba-Lê ngày...

Anh Antoine,

Khi anh đọc thư này thì em đã mượn cái chết để quên đi một sự nhục nhã tối bại mà em biết là không thể nào chịu đựng được... ngay cả anh cũng vậy.

Anh đừng sửng sốt, hãy cố bình tĩnh nghe em, đọc hết thư, anh Antoine nhé.

Anh biết không, thoát gặp anh tại quán cà-phê Maillot em dần gỡ ràng gặp anh từ lâu, vì đôi mắt anh, gương mặt anh là một hình ảnh quen thuộc mà em nghĩ mãi không ra, thế rồi lúc anh bảo ở Lyon, em càng ngỡ ngàng suy tư, nhất là cái tên Antoine của anh đã

trị các chứng ho

PNEUMOREX

HỒ KHAN HỒ ĐÀM

SÙNG CƯỜNG PHỔI. SUYỄN

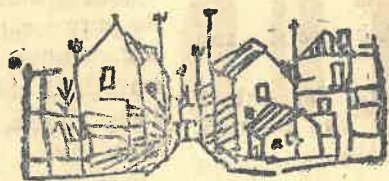
THUỐC HO NGƯỜI LỚN và TRẺ EM

VIÊN và SIROP

khiến em liên nghĩ tới một người anh đã mất tích ngót 20 năm qua mà em không biết còn sống hay đã chết.

Nhưng em không tin đó là sự thật, em cho rằng có sự trùng hợp bất ngờ thế thôi.

Tôi hôm nay khi về phòng, đợi anh ngủ say, em sẽ lên lục ví anh ra xem, tìm gặp một tấm ảnh chụp cả gia đình, em nhận ra ba má, chị Jacqueline, em, con Joséphine, anh Bernard và một cậu bé mà em lật lời chú thích thì đúng là anh rồi. Antoine rồi...



★ MƯU KẾ HÀ TIỆN

Tối Noel. Một ông cha của một đàn 6 đứa con, người Ê-Cốt, lo lắng không biết tính sao cho có những món quà mà lũ con quá đông đảo đòi. Chợt ông nghĩ ra một kế. Ông bước ra ngoài sân, rút súng lục, bắn một phát lên trời. Xong rồi, ông trở vào nhà, và, với một vẻ mặt làm buồn rầu, ông bảo lũ con :

— Thật là một chuyện không may. Ông già Noel vừa bắn một phát súng tự tử. Tối Noel này các con đành là không có đồ chơi rồi.

Trời ơi, có thể như thế sao.

Em làm sao nhìn anh, làm sao sống được trong cảnh này, thô, đã một lần tìm cái chết vì sự ô uế của cuộc đời, lần này em tin sẽ được giải thoát. Vậy anh hãy coi em như một đứa con gái xa lạ và đưa em gái của anh Hélène thì chết từ lâu rồi anh nhé !

Vinh biệt anh »

Đọc đến đó, Antoine chỉ kịp kêu lên hai tiếng « trời ơi »...

Rồi chàng ngã ra xỉu luôn..



« ĐOÁN mộng là lối đi đến sự tìm hiểu cái vô thức một cách dễ dàng để vương nhất ». Câu nói đầy ý nghĩa, đầy hứa hẹn ấy, đã được Freud viết vào trong tác phẩm đầu tiên của ông bàn về những giấc mộng.

Đối với vấn đề quan trọng này, Freud đã dành riêng một tác phẩm lớn, gọi là « Traumdeutung » (ý nghĩa của giấc mộng) và sau đây còn nhiều tác phẩm khác.

Chúng ta có thể bảo rằng những bài bản lý thuyết về mộng đều cốt ý làm sao để giảng giải một vài khía cạnh, có tính cách quan sát riêng từng giấc mộng, và đồng thời muốn đưa cái trạng thái ấy vào trong lĩnh vực rộng lớn hơn nữa. Nhưng định luật về mộng chỉ khác nhau ở chỗ đặt trọng tâm vào điểm này hoặc điểm khác rồi tùy theo đó mà phân tách.

Trong tác phẩm của Freud, trước hết là ông đã vứt bỏ tất cả những lý thuyết nào cho rằng mộng là một sự vô nghĩa lý, và mộng chỉ hoàn toàn do vật chất chỉ định.



THÂN THỂ VÀ
SỰ NGHIỆP NHÀ
ĐẠI TRIẾT HỌC

DO
THÁI

FREUD

★ Thái-Dương

Đoán một giấc mộng tức là nói cái ý nghĩa của nó. Trước hết chúng ta cần phải tìm hiểu những đặc tính quan trọng chung của tất cả mọi giấc mộng. Đặc điểm thứ

(tiếp theo P.T. 138)

nhất là con người chỉ nằm mộng khi ngủ, cố nhiên, mộng đã bày tỏ những ý nghĩ của tâm linh trong giấc ngủ. Nếu mộng có gì giống với lúc tỉnh thì nó cũng có rất nhiều sự xa cách khác hẳn với lúc tỉnh.

Giấc ngủ là gì? Bài tính thuộc về sinh lý này đang đặt ra và đang còn được bàn cãi. Đứng trên quan điểm sinh lý chúng ta có thể bảo rằng: « Giấc ngủ không hay biết, liên lạc gì với cuộc sống ngoại giới.

Vì muốn từ giả ngoại giới, và muốn bảo vệ cho tôi khỏi những sự khiêu khích nên tôi mới tìm đến giấc ngủ. Tôi ngủ khi nào tôi bị những kích thích của đời làm cho tinh thần mỏi mệt. Khi đi ngủ, tôi nói với ngoại giới: Hãy để yên cho tôi nghỉ, tôi muốn ngủ... Cái ý hướng về sinh thái của sự nghỉ ngơi cốt ở điểm giải lao đặc tính sinh lý là đập tắt hết mọi sự giữa con người và ngoại giới ». Sự tập trung của con người vào chính mình đó cũng là một điểm tự yêu, hay là cái tính tự yêu của giấc ngủ, (le narcissisme du sommeil). Con người không hề xin vào đời, không thể chịu đựng một cuộc sống liên tiếp không ngừng. Vì vậy, chúng ta phải nhào mình vào trong trạng thái của lúc chưa

sinh. Chúng ta phải tự tạo một khung cảnh tương tự như thuở chưa ra đời ấy, tức là hơi ấm, bóng tối, và tuyệt nhiên không có một điểm nào đến kích thích phá rối. Lắm kẻ còn nằm cuộn tròn co quắp trong lúc ngủ, giống hệt như giàng điệu của đứa bé lúc nằm trong bụng mẹ. Mặc dầu đã khôn lớn chúng ta chỉ thuộc về cuộc đời có hai phần ba còn một phần ba kia, chúng ta vẫn như đứa bé chưa sinh ra. Mỗi sáng thức giấc đối với chúng ta cũng như là mỗi một lần ra đời mới nữa.



Có thể chia ra hai loại giấc ngủ, một loại ngủ tự nhiên và một loại gò ép, thôi miên. Ta nói với người kia. « Hãy ngủ đi ». Trong giấc ngủ tự nhiên người ngủ không còn biết gì với ngoại giới, trong giấc ngủ thôi miên gò ép cũng thế, nhưng đặc biệt là ta phải chú ý đến người ngủ. Vì vậy có kẻ đã gọi đó là giấc ngủ của vú em nghĩa là trong giấc ngủ mà

người vú em vẫn cứ trông chừng đứa trẻ, và chỉ thức giấc khi đứa trẻ lên tiếng gọi.

Chúng ta hãy thử so sánh hai giấc ngủ theo kinh nghiệm của Bernheim đã thử với người bị ông thôi miên. Người này lúc thức giậy ngỡ rằng không nhớ gì cả, khi bị hỏi, ban đầu chỉ nói là quên hết. Nhà thí nghiệm cứ hỏi dồn thêm con bệnh ban đầu hơi ngáp ngừng sau dần dần mới chịu gom góp những ý nghĩ, hệt như qua một giấc mộng, nhiều cảm giác được gọi đến và lần lượt tất cả những hình ảnh, được diễn tả. Thế là người bệnh đã biết tất cả những gì xảy ra trong giấc ngủ giả tạo mà mình không ngờ.

Mộng cũng vậy, tiếp diễn trong vô thức cho đến lúc nào tỉnh dậy. Trong giấc mộng người nằm ngủ đã có một sự hiểu biết ngăn ngủi rất huyền bí. Ở đây không phải để giảng giải vì sao có những sự hiểu biết ấy, chúng ta không tìm ngay đến ý nghĩa của giấc mộng, chúng ta chỉ muốn tìm nguyên do. Giảng mộng là tìm hiểu cái vô thức ấy.



Chúng ta hãy chia ra ở đây hai phần trong mỗi giấc mộng, phần thứ nhất là những gì ta đã

nằm mộng, phần thứ hai là những ý nghĩ tiềm tàng bên dưới.

Ở phần thứ nhất là câu chuyện ta đã mộng, câu chuyện có thể rời rạc, hoặc cấu tạo như một bài thơ, hoặc hỗn tạp khó hiểu, tựa như một cơn mê sáng. Cũng có thể chứa chất những điểm chính rõ ràng những kết cấu thông minh. Người nằm mộng nhận thấy rằng giấc mơ của mình sáng sủa hay âm u, tế nhị hay lộn xộn. Những hình ảnh mơ thấy có bùng lên những ý rõ rệt hay mờ mịt như khói mù của hơi nước có những giấc mơ hỗn hợp lúc rõ lúc mờ chia ra từng giai đoạn. Nói tóm lại, giấc mộng có thể không đưa đến một ý nghĩ gì nhưng cũng có thể đưa đến những xúc cảm vui hay buồn cho người nằm mộng.

Áp dụng phương pháp tâm phân cho câu chuyện ta đã mộng t xem như đó là một sự cấu tạo. Kết tụ những hiện trạng tâm lý. Hướng sự chú ý của người nằm mộng vào những yếu tố nào đã tạo ra giấc mộng, hoặc theo sự tiếp diễn, hoặc theo thứ tự thời gian, hoặc bắt đầu vào điểm nào mà người nằm mộng cho là quan trọng nhất. Hoặc tìm đến mối liên quan với những gì xảy ra ngày hôm qua, hay những sự kiện có dính dấp với mấy ngày trước. Bảo với

người nằm mộng hãy theo sát từng chi tiết nhỏ riêng biệt. Những chi tiết ấy sẽ kết hợp lại thành những ý nghĩ, không phải chỉ đầy đủ mà còn có liên hệ mật thiết đến sự nghiên cứu về tâm linh, đối với chúng ta. Sự phân tách ấy đã lột trần câu chuyện mộng đưa đến nhiều sự lạ lùng sẽ làm cho chúng ta rất ngạc nhiên. Do đó chúng ta có thể tìm hiểu được những ý nghĩ thầm kín đang tiềm tàng bên trong. Có nhiên là những ý nghĩ ấy không có gì giống với câu chuyện của giấc mộng. Phân tách theo phương pháp vừa nói trên. Có lúc nó giúp cho ta thêm vài sự hiểu biết cần thiết, có khi nó ngừng ở trước một điểm chính yếu của giấc mộng, vì vậy chúng ta phải biết cách nối tiếp những ý nghĩ búng bẩy, giăng rờ những gì còn dấu diếm. Tìm cách để vạch cho ra cái kết cấu rõ rệt. « Mộng là một câu chuyện tâm sự thầm kín, nhưng là một tâm sự diễn tả bằng lối nói không xác đáng khi đã tìm ra những ý nghĩ thầm kín

ấy rồi thì chúng ta sẽ gặp một lối đi rõ ràng sáng sủa trên tất cả mọi khúc khuỷu của cơn mộng. Những lỗ trống chia cách nhau đều được lấp lại và làm cho dễ hiểu hơn.

Đây là phương pháp của Freud áp dụng trong công việc giải mộng.

● Nếu câu chuyện của giấc mộng khi vừa nghe qua, ta nhận thấy có một vài sự kiện tương tự với những chuyện xảy ra hôm qua, chúng ta có thể hiểu rõ và xếp vào cái định luật rằng : « Mộng là sự thực hiện một điều mong muốn, thí dụ chàng trai hôm qua đi đường gặp một thiếu nữ đẹp, tối hôm ấy về nhà mơ thấy hôn một thiếu nữ. Chúng ta có thể kiếm điểm cái đã thuyết ấy bằng cách nghiên cứu những giấc mộng của trẻ con. Mộng của các cô bé, chú bé thường ngắn, rõ, có mạch lạc, dễ hiểu không mang nghĩa bí ẩn... Đây là những sự kiện tâm linh rõ rệt, hoàn hảo », Freud nhận thấy ở đây « sự phản ứng của những gì đã xảy ra trong ngày

vừa qua đã để lại một vài cảm tưởng hoặc tiếc, hoặc buồn, một sự thêm muốn không thỏa mãn.» Mộng đã mang lại sự thực hiện hoàn hảo không che đậy. Thí dụ một cô bé lên ba, cô bé Anna Freud lần đầu tiên được đi bè, lúc tàu cập bến, cô bé khóc lóc không chịu xuống tàu, kêu rằng sao đường đi gì mà ngắn. Ngày mai cô bé kể : « Đêm qua con được đi bè ». Như thế là mộng đã làm thỏa mãn một sự thêm muốn mà hôm qua cuộc đời không thỏa mãn được.

Một đứa bé cháu của Freud được gần 2 tuổi, nhân dịp lễ, người ta bảo chú bé mang một giỏ xơ-ri đến biếu một người bà con. Chú bé cầm giỏ xơ-ri mà chẳng muốn rời vì tiếc. Đêm ấy mộng đã đền lại cho chú bé vì sáng mai chú khoe. « Herman đã ăn hết cả xơ-ri rồi ».

Những loại mộng ấy, không bị méo mó chút nào, nên không đòi hỏi sự giải mộng. Những giấc mộng ngấm và những giấc mộng hiển hiện hay lẫn lộn với nhau. Chỉ có mỗi một sự làm khác nhau là sự thêm muốn và biến sự mình

đã trải qua. Sự thêm muốn như đã được thực hiện dưới hình thức một biến sự của tâm linh trong ảo tưởng.

Mộng của trẻ con đã giúp cho chúng ta trong bước đầu của việc nghiên cứu những hình thức sơ lược nhất. Nếu chúng ta muốn xuống thấp hơn chúng ta có thể nhìn vào câu châm ngôn : « Con lợn mơ bèo và con ngỗng mơ ngô ».

Có những người lớn cũng chỉ có những giấc mộng đơn giản như trẻ con, chỉ vì những sự đòi hỏi cần thiết của các cơ quan trong thân thể như đói, khát, cần dùng vật chất (besoins sexuels). Họ mộng thấy được thực hiện những sự thêm khát ấy. Thí dụ như những người tù bị bỏ đói, những nhà thám hiểm đi lâu ngày trong rừng cạn lương thực đều hay có cái loại mộng ấy. Ở đây Freud đã lấy một đoạn trong quyển Antartic của Nordenskjöld (nhà thám hiểm Thụy-điền đã tìm ra con đường Đông Bắc) Nordenskjöld viết rằng : « Ăn và uống, đây là hai điểm quan trọng mà đêm nào chúng tôi cũng nằm mộng

PHONG-ĐHU

NEUROTONIC BỔ ỨC
Tăng cường trí nhớ

573 BYT 20-11-63

PHONG-ĐHU

NEUROTONIC BỔ ỨC
Tăng cường trí nhớ

573 BYT 20-11-63

thấy, một trong số mấy ông bạn đồng hành chỉ chuyên môn mộng đến những yến tiệc. Mỗi sáng ông ấy sung sướng báo cho chúng tôi biết rằng đêm qua ông ấy dự một bữa ăn có ba món. Một ông bạn nữa chỉ thêm thuốc lá nằm mơ thấy từng núi thuốc lá cao ngất. Một ông bạn thứ ba mơ có người phát thư mang thư đến và giảng giải vì sao đã bắt chúng tôi đợi tin lâu như thế, chỉ vì anh chàng đã nhầm lẫn trong lúc chia thư và anh chàng phải mất bao nhiêu công mới tìm lại được những bức thư của chúng tôi ».

Những ai ăn nhiều gia vị trong buổi cơm tối thế nào cũng bị khát nước, đêm ấy giấc mơ sẽ là những giấc mơ uống nước. Có nhiên chỉ là giấc mơ nên lúc tỉnh dậy sẽ còn khát hơn, nhờ những cơn mơ ấy nên giấc ngủ mới được bảo vệ trọn vẹn, không bị sự đòi hỏi của sự khát nước làm thức tỉnh.

Những thí dụ trên đây trả lời cho nhiều nhà phê bình cứ cho rằng theo Freud thì cơn mơ nào cũng do ở sự đòi hỏi vật chất mà ra cả. Tuy nhiên, chúng ta vẫn phải nhận rằng đây vẫn là trường hợp thường hay xảy đến. Một vài đặc điểm của loại mộng ấy rất đáng cho ta kể ra. « Sự đòi

hỏi vật chất lắm khi không quá lệ thuộc đến vật mình thèm khát như trong sự thèm ăn, thèm uống, nhờ sự phát xuất không định của chất tinh tử (spermatique) nên thân thể được thỏa mãn gần như thật sự rồi và người ta khỏi nằm mơ thêm nữa. Điềm này thuộc về sinh lý, chúng ta sẽ có dịp bàn đến sau.

Nhiều giấc mộng khác của người lớn cũng giống như mộng của trẻ con, cũng ngắn và rõ nguyên do, không phải vì bị các cơ quan trong thân thể đòi hỏi mà do ở tâm linh. Thí dụ như những giấc mơ vì nóng ruột, chẳng hạn khi ta sửa soạn hành trang đi xa, hoặc sửa soạn đi xem một buổi ca kịch đặc biệt, hoặc đến thăm một nơi nào ta thích thú, ta sẽ mơ thấy được thực hiện. Ngoài ra còn có những giấc mơ vì lười biếng, những kẻ ưa ngủ dậy muộn, nằm mơ thấy thức dậy lo công việc buổi sáng « chứng tỏ rằng kẻ ấy chỉ thích dậy trong giấc mơ chứ không thích dậy ở ngoài cuộc đời ». Thèm được ngủ, buồn ngủ cũng có một loại mộng riêng nhưng không quan trọng bằng những loại mộng khác.

Tất cả những thí dụ trên đây giúp chúng ta thấy Mộng để làm

gì, nếu vì bị kích thích tâm linh, mộng có bốn phần làm cho hết bị kích thích để giấc ngủ được trọn vẹn. Có kẻ cho rằng mộng làm quấy rầy giấc ngủ, lắm, mộng là người gát cửa của giấc ngủ, giữ cho giấc ngủ khỏi bị phá rối. Nếu ta tưởng rằng ngủ không mộng mới gọi là ngủ yên thì ta cũng đã lầm. Sự thực nếu không có những giấc mộng đến giúp đỡ thì ta chẳng ngủ được nào. Nhờ những giấc mộng chúng ta mới ngủ yên như vậy.

Chúng ta có thể nhận rằng phần nhiều mộng của người lớn vẫn phức tạp chứ không ngắn và rõ như mộng của trẻ con. Nếu đặt câu hỏi, mộng có phải là một phương pháp làm giảm sự kích thích nào đến phá rối giấc ngủ bằng cách thực hiện những gì con người đang thèm muốn đó không? Trước hết cần phải phân biệt các thứ thèm muốn kích thích đã làm nên mộng, có những thứ thèm muốn đến ban ngày, không được thực hiện vì hoàn cảnh không thuận tiện. Cũng có những sự thèm muốn ban ngày đã bị dồn ép, vút vào trong vô thức, sau cùng là những thứ mơ ước không liên hệ gì đến công việc ban ngày, đây là những loại ước mơ luôn luôn

bị bóp chết và chỉ đến với ta đêm đêm trước khi ngủ.

Rất hiếm khi thấy một sự thèm muốn không được thực hiện ban ngày mà có đủ sức trở về với giấc mơ ban đêm, vì còn phải có sự thúc đẩy của vô thức vào đấy nữa.

Những giấc mộng gây nên vì cái vô thức bị thèm khát thường hay méo mó. Cái méo mó này cần phải được xếp dọn lại, và giấc mộng cần được giảng giải. Câu chuyện mộng phải được thay vào bằng những ý tiềm tàng bên dưới, do đó chúng ta mới có thể suy luận rằng những bằng chứng có giá trị khi bàn đến giấc mơ trẻ con có còn giá trị đối với tất cả mọi giấc mơ khác chăng?

Sự méo mó của một giấc-mộng lắm khi làm cho chúng ta ngạc nhiên và khó hiểu. Trước hết cần phải phân tách và tìm hiểu những cái méo mó (deformation) ấy. Ở trong bài viết về Introduction à la Psychanalyse Freud lấy một thí dụ « người nằm mơ này là một bà già góa chồng 50 tuổi, trước kia chồng bà làm sĩ quan cao cấp, hiện bà cũng có mấy đứa con, và một cũng là sĩ quan ở mặt trận (1914-1918). Bà ấy mơ thấy mình đến bệnh viện xin nói chuyện với ông bác sĩ giám đốc, bảo rằng bà cần phải giúp việc

cho bệnh viện. Người sĩ quan gác đã hiểu ngay ý bà muốn làm gì rồi, đây là việc giúp cho các binh sĩ giải quyết vấn đề sinh lý. Sau đó bà ta thấy mình ở trong một gian phòng hơi tối, có nhiều các sĩ quan khác, bà ấy níu tay một vị bác sĩ và bảo : « Tôi và một số các bà các cô ở Vienne sẵn sàng đến với các ông, không phân chia cấp bậc » (có tiếng thăm thì). Một vài sĩ quan có vẻ ngượng, nhiều người khác cười chế nhạo, bà quả phụ tiếp lời « Tôi biết rằng ý định của chúng tôi hơi kỳ dị, nhưng rất đúng đắn. Người ta không hỏi một người binh sĩ ở mặt trận anh có muốn chết hay không ? »

Một ông bác sĩ quàng tay vào lưng bà và hỏi : « Nếu phải thực hiện thì... » Bà ấy tiếp : « Chúng ta nên lưu ý đến cái tuổi để tránh cho một bà già khỏi đến với một chú lính quá trẻ... (có tiếng xì xào). Vì như thế thì kinh khủng quá ». Vị bác sĩ trả lời « Tôi hiểu lắm ».

Một vài vị sĩ quan có mặt ở đây, cũng cười âm lên trong số đó có một vị sĩ quan xưa kia từng đi hỏi bà. Bà quả phụ nài nỉ đề đòi gặp bác sĩ giám đốc. — người ta đưa bà lên một cái gác nhỏ, thang gác hình xoay ốc bằng sắt. Bà ấy nghe tiếng nói đằng sau : « Đây là một ý nghĩ đặc biệt, già hay trẻ chúng ta đều phải kính trọng. Bà

ta bước lên thang gác với một ý nghĩ như một kẻ đi làm bòn phận người dân yêu nước. Bà ấy còn mơ lại như hết thế vào những đêm khác.

Sau khi đã nghiên cứu phân tách kỹ giấc mơ chúng ta thấy rằng vì muốn làm bòn phận một người dân yêu nước bà quả phụ sẵn sàng đem cái thân mình để cống hiến cho sự nhu cầu xác thịt của binh sĩ. Những đoạn mơ mà đáng lẽ là những hình ảnh thú tội thì lại là những hình ảnh thú tội không rõ. Như thế giấc mơ hóa ra nhã nhặn. Chúng ta có thể cho những sự bỏ qua ấy như là một ban kiểm duyệt đối với báo chí. Trong giấc mơ cũng có ban kiểm duyệt, và sự kiểm duyệt ấy là lý do chính làm nên cái méo mó của giấc mơ.

Sự kiểm duyệt của giấc mơ mà người ta gọi là ý thức luân lý và Freud đặt vào trong cái Vô ngã. Ban kiểm duyệt cấm những gì đáng la rầy, thô bỉ, kém thàm mỹ — những gì mà ta phải cau mặt khi nghĩ đến.

Theo Freud thì : « Cái Tôi, khi được vớt bỏ hết những ý nghĩ luân lý đạo đức thì chỉ muốn chiều theo cái thiên tính chủng tính, thích hưởng gì bị cấm đoán. Trong sự đi tìm khoái lạc, cái libido nếu được lựa những gì tùy thích, người đàn ông không những đi tìm đến vợ kẻ khác mà còn đi tìm

đến những hình ảnh cấm như mẹ, em gái, chị và người đàn bà tìm đến cha hay anh. (giấc mơ của bà quả phụ ta vừa kể trên cũng thuộc về loại mơ loạn luân, vì cái libido của bà đang tìm về đứa con trai). Những sự khao khát mà chúng ta vẫn ngỡ rằng không thể có nhưng vẫn đủ sức đưa vào trong giấc mộng. Lòng oán ghét tha hồ được biểu diễn, ý muốn trả thù cầu mong cho người thân của mình chết đi lắm khi là một sự rất thường ». May là ở đó có ban kiểm duyệt chen vào.



★ HAI CON SƯ TỬ

Trong một vườn Bách thú, một tỉnh nhỏ nọ, người ta mới đem về một con sư-tử trẻ nhất cạnh một con sư-tử già sống tại đây đã lâu năm. Con sư-tử trẻ thấy con sư-tử già, suốt ngày nằm ngủ và chụp ruồi, bèn tỏ vẻ mỉa mai và nói :

— Thật là anh đã làm ô danh cho giống họ sư-tử. Vậy anh hãy xem tôi đây này.

Nói xong con sư-tử trẻ gặm thịt, nháy vọt và đấm vụn vút vào các thanh sắt

Nhưng chiều đến, người giữ vườn mang đến ném cho con sư-tử già một đùi thịt bò và chỉ quản cho con sư-tử trẻ một bị lạc và vài quả chuối.

Sư-tử trẻ thấy đồ ăn của mình như thế bèn hỏi sư-tử già :

— Tại sao hùng dũng như tôi mà người ta lại cho ăn như thế này ?

— Tại vì ở tỉnh nhỏ này không được phép nuôi tới hai con sư-tử. Bởi vậy, người ta cho mày lãnh phần ăn của khi mà thôi.



phổ thông vòng quanh thế giới

★ Trần-Quán

PHÁP : Có gì lạ về các du khách tới Ba Lê ?

Mỗi năm trung bình có tới 2 triệu du khách Ngoại-quốc tới Ba Lê, riêng trong 3 tháng bảy tám, chín vừa rồi đã có tới gần 700 ngàn người. Họ chia nhau chiếm hết 59.990 phòng của 1372 khách sạn rải rác trong khu vực kinh thành ánh sáng, song nếu để ý một chút, ta nhận ra rất dễ :

— Những du khách Mỹ thường chen chúc nhau xung quanh công trường Concorde, gần tòa Đại sứ của họ. Người Anh thích ở gần điện Tuileries, Carroussel, đường Rivoli, và khu ngoại ô St. Honoré. Người Đức thì khoái nhất những rạp thoát y vũ tại xóm Montmartre. Người Tây ban Nha chia làm 2 loại : dân giàu ở quanh công trường Alma, dân nghèo ở góc đường La Pompe và đại lộ George Mandel. Từ hai đời nay, một khách sạn ở đường La Fayette chứa toàn những khách thuộc về dân Thờ nhĩ Kỳ làm cách mạng.

Bên phía tả ngạn, các chủng tộc, các đại lục đều đụng đầu

nhau ở khoảng giữa công trường Contrescarpe và St Germaindes Prés, giữa ngã tư Vavin-Raspail và đường Huchette.

Xung quanh Odéon và St. Geneviève, là khu tập trung dân các nước Lào, Miên, Việt-Nam, Trung-Hoa, Nhật-Bồn, hoặc ít nhất là những tiệm cơm ăn bằng đũa theo lối Á Đông. Sau hết dân Châu-Phi ngự trị trên núi St. Geneviève, dọc theo đường Les Ecoles tới tận khu La Mouffe.

Theo dõi kỹ hơn nữa ta sẽ thấy :

— Người du khách Mỹ loại « xộp » thế nào cũng phải ăn một bữa cơm ở Tour d'Argent, xem một buổi trình diễn của Les Folies — Bergère, đi đến đâu cũng giở sổ tay ra ghi ghi chép chép : từ ngày tháng xây cất ngôi nhà thờ, đến tên tuổi các chính khách và cả địa chỉ của các cô gái đẹp. Nếu trẻ, anh chàng sẽ lướt qua các viện bảo tàng, tới Điện Versailles, nếu già, ông ta sẽ ngủ khò trong các hầm rượu ở St. Germain des Prés.

PHỔ THÔNG VÒNG QUANH

Dân Anh trung lưu thì thích đi từng nhóm ra đường. Họ hết sức tránh nói tiếng Pháp và tỏ ra khó chịu khi thấy cô bán hàng không biết ngôn ngữ của Shakespeare,

Người du khách Đức thường chú ý tới giờ xe tàu, tới những xưởng máy, những liên lạc về nghề nghiệp. Sự du lịch đối với họ phải gắn liền với việc kinh doanh.

Người du khách Hòa Lan thường làm cho các cô chiêu đãi, các hướng đạo viên phải lè mắt, vì cái gì họ cũng đều biết trước khi đặt chân tới Ba Lê. Dân Bắc Âu chuyên môn mượn xe đạp để đi chơi và dù có vô một khách sạn « đờ luych » cũng vẫn com-măng : « cho tôi 3 miếng săng-uych ! ».

Người du khách Nhật ngoài việc đi xem thoát y vũ chỉ đi bát phở, dán mũi vào các cửa kiếng. Đối với dân Ý, chỉ có các cô gái Pháp là đáng kể, nhất là địa chỉ của Brigitte Bardot. Dân Ai Cập mê coi đua ngựa, dân Nam Mỹ khoái nhất các hộp đêm và các sòng bạc lậu...

Còn người du khách Việt Nam ? Khi phải nói, chúng ta cũng đã đoán trước rồi...

* MỸ.— Lưỡi kiếm Damoclès trên đầu dân xứ Californie

Dân xứ Californie đang sống trong một tình trạng nơm nớp sợ hãi thường trực vì Tiểu Bang này đầy rẫy những vết nứt rạn trên mặt đất, và lớn nhất là vết ở San Andréas. Vết này đe dọa trực tiếp vùng Los Angelès, khi mà các nhà bác học dự liệu rằng cứ 100 năm lại xảy ra một vụ động đất kinh khủng tại đây và sau tai nạn năm 1857 đến giờ ta chưa nghe thấy động tĩnh gì !

Chính vì thế mà tại Los Angelès cũng như nhiều thành phố khác, người ta đã trù liệu đủ mọi biện pháp đề hạn chế những tai hại sẽ do thiên tai gây ra chưa biết lúc nào. Nhà cửa được xây cất vững chắc, những bộ phận nhô ra khỏi các dãy phố đều được dẹp bỏ. Cách đây mấy năm, người ta chỉ được phép xây có 13 tầng lầu, nhưng hiện giờ đã lên tới 20 tầng nhờ có những phương pháp kiến trúc tối tân theo đó các tòa nhà có thể rung rinh theo sự chuyển động của mặt đất chớ không cứng nhắc đến nỗi bị sụp đổ như trước.

Tháng 3 vừa qua, một vụ động đất lớn xảy ra tại Alaska, lập tức hàng đoàn kỹ sư từ Californie bay ngay tới nơi để nghiên cứu, và sau đó liền rút kinh nghiệm: tùy theo tính chất của các lớp đất, thành phố nên được chia thành khu vực công viên và khu vực xây cất nhà cửa. (kinh nghiệm này người Nga cũng đã áp dụng rồi). Những kỹ thuật đo từ trường từ tuyến được cải tiến không ngừng đang có thể đoán trước nạn động đất cho dân chúng chuẩn bị. Nhưng theo các nhà kỹ thuật thì ít ra cũng phải 10 năm nữa mới hi vọng tiên đoán thiên tai trước độ vài tuần lễ. Và do đó, lúc này lưới kiểm Damoclès vẫn còn lung lảng trên đầu dân xứ Californie.

● ANH : Ian Fleming, ông vua tiểu thuyết gián điệp

Một người dân Anh cao nhòng, mảnh khảnh, tóc xám, môi dày, mũi gầy, hút thuốc lá luôn miệng, thích uống martini pha vodka, đã từng làm thông tin viên báo Times kiêm trưởng cơ quan thông tấn Reuter tại Mạc tư khoa, rồi sĩ quan tình báo Hải quân Anh trong Đệ Nhị thế chiến:

ở đó là tóm tắt vài nét về tiểu thuyết gia gián điệp Ian Fleming, cha đẻ của nhân vật « James Bond », tức điệp viên 007 của Sở Do Thám Anh Quốc, một nhân vật làm mờ tất cả những Callaghan, Lemmy Caution, OSS 117, và đang làm say mê cả 100 triệu độc giả khắp thế giới, trong số đó có : Quận Công Philip d'Edimbourg, vua hề Charlie Chaplin, Giám đốc CIA Mỹ Allen Dulles, Cựu Thủ tướng Anthony Eden, cũng như cả Cố Tổng thống Kennedy lúc còn sanh tiền.

Mới cách đây mấy tháng, Fleming bán 51% số tiền lời bán sách sau này cho một tập đoàn tài chánh với giá 140 triệu bạc. Như vậy ông ta vẫn còn 49%, cộng thêm tiền bản quyền truyền hình, nhựt báo.

Hiện nay, 2 cuốn phim Casino Royale và ThunderBall đang được chuẩn bị, và cuốn thứ ba đang quay. Người ta ước đoán rằng chỉ một phần trong số 100 triệu độc giả của Fleming đi coi phim, hãng phim cũng đã đủ hết bạc rồi.

Liệu Kim Dung, tiểu thuyết gia kiếm hiệp của Hương Cảng, có thể so sánh được chăng ?

ĐỨC : Đại lực sĩ nú 2 phi cơ không bay nổi

Tại phi trường Mannheim, chàng Max Hartmann tức là « Ông bắp thịt Đức-quốc », đã mời một đám đông lại xem chàng biểu diễn một tài mọn: không cho 2 chiếc phi cơ cất cánh !

Đề bắt đầu, chàng ta trở tài sơ qua với 2 chiếc xe hơi Volkswagen (mỗi chiếc 34 mã lực). Đây chỉ là một trò trẻ. Hai chiếc xe không xê dịch nổi một đốt ngón tay. Trình diễn lần thứ nhì, Max quần xung quanh mình một tấm da thật chắc. Max giải thích với công chúng:

— Nếu tôi không thành công, thân mình tôi sẽ bị xé làm đôi, một nửa sẽ lên Bắc Cực, một nửa xuống tận đường xích đạo. Những sợi giây « cáp » được móc vào 2 chiếc phi cơ thể thao (mỗi chiếc 250 mã lực). Tiếng động cơ bắt đầu gầm thét. Sắc diện của Max đỏ rần rật. Các bắp thịt của chàng nổi lên cuộn cuộn. Liệu chàng có chịu đựng nổi hay không đây ? Trong đám đông khán giả, đã có một phụ nữ té xỉu. Bằng một giọng như sắp nghẹt thở, chàng hét lên: « Dừng lại ! » Chàng đã thành công: hai chiếc máy bay đã

không sao nhúc nhích nổi.

Hiện nay Max Hartmann đang ngờ ý muốn được đi ngoại quốc biểu diễn « công lực » của mình.

● Những phát minh mới

★ Hoa kỳ vừa hoàn thành một bộ máy « rada » kiểu nhỏ có thể cầm tay, nặng 3kí600, dài 30 phân, đường kính 12 phân, tầm hoạt động 1000 thước. Người xử dụng xoay máy về hướng nghi ngờ có mục tiêu: một tiếng động sẽ nổi lên khi máy rada khám phá ra một vật đang chuyển động.

★ Viện Nghiên Cứu Thủy-khí tượng Học ở Kiev (Nga-Sô) hiện đã có thể tiên đoán được mưa hoặc mưa đá trước 6 tiếng đồng hồ, nhờ có một thứ rada khám phá « tích vân ».

Trong một phần trăm giây đồng hồ, một chiếc máy tính điện tử đã tự động phân tích âm hưởng do mây dội lại, và chỉ rõ tỉ trọng cũng như thành phần của mây.

● Các sinh viên khoa học ở Kiev vừa thí nghiệm một phương pháp giáo dục bằng giấc ngủ thôi miên. Trong một giấc ngủ từ 6 đến 8 tiếng, mỗi

PHỒ THÔNG VÒNG QUANH

sinh viên đã học xong từ 300 đến 400 chữ của một thứ ngoại ngữ. Mặc dù kết quả đáng kinh ngạc đó, các nhà bác học vẫn không lấy gì làm hoan hỉ. Vì họ ngại rằng phương pháp này sẽ dẫn tới những hậu quả tai hại cho sức khoẻ của người áp dụng.

● Những tiến bộ về y tế

Theo Viện Y Tế Hoa-Kỳ thì trong vòng 10 năm này, 10 căn bệnh truyền nhiễm có thể nguy hiểm đến tính mạng đã giảm sút rất nhiều.

Khả quan nhất là bệnh tễ bại trẻ con : năm 1953 có 35.592 trường hợp mắc bệnh, nhưng đến năm 1963 chỉ còn 431. Bệnh yết hầu có 3255 nạn nhân

trong năm 1953 nhưng chỉ còn lại 294 trong năm 1963.

Bệnh sốt rét thương hàn được hạ thấp từ 2252 xuống 525 cũng trong khoảng thời gian đó.

Ngoài ra còn một số bệnh khác đang đi xuống như : bệnh đậu mùa (ban trái), bệnh đau màng óc, bệnh phong đòn gánh, bệnh sốt xuất huyết v.v..

Nhưng ngược lại, có bệnh sưng gan lại trên đà phát triển. Năm 1953, người ta ghi có 33.700 trường hợp mắc bệnh, và đến 1963 đã có 42.836 trường hợp. Chẳng biết như vậy có phải là số "bơm nhậu" mỗi ngày một tăng thêm không?

● ★



POLYVIT Ca
TÉVÉTÉ

DẪN BÀ DƯỠNG THAI VÀ THỜI KỲ CHO CON BÚ
TRẺ EM ỒN-YẾU, ÉO-OT, CHẬM MỌC RĂNG
THUỐC BỔ MÁU, XƯƠNG, PHỔI
SỐ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY VÀ TIỆM TRỪ ÁU-ĐƯỢC

K.M. 64 25/BTTBQCD/18.10-62

Mình ở!



Phật Bà Quan-Âm

là ai ?
Có thật,
hay
không ?

觀世音菩薩

— **M**INH ƠI, không biết Đức Phật Bà Quan-Âm có thật hay không, hả Minh? Đàn bà cũng thành Phật được sao?

Bà Tú hỏi đột-ngột ông Tú một câu thật khó trả lời. Nói về Đức Phật Thích-Ca Mâu-Ni thì dễ, vì Cakya Muni là một Nhân-vật lịch-sử, người ta đã biết rõ Ngài là con của ai, sinh năm nào, mất năm nào, ở xứ nào, tu cách nào, và giáo-lý như thế nào. Còn trả lời một câu hỏi như bà Tú hỏi về tiền-sử của Đức Quán-Thế-Âm Bồ-Tát thì thật là thiên nan vạn nan. Bởi lẽ Quán-Thế-Âm Bồ-Tát là một vị Thần-linh vô-cùng huyền-bí, của Phật giáo Đại-thừa (mahayana). Ngài không có sanh ra ở *Ta-bà* thế-giới trong kiếp này, mà đã xuất thế ở *a-tăng-kỳ* kiếp trước...

— Minh nói tiếng gì, em không hiểu: *Ta-Bà* thế-giới là thế-giới nào? *A-tăng-kỳ* kiếp là nghĩa sao?

— Tiếng Phật: *Ta-Bà* thế-giới, là thế-giới trần-ai của chúng ta đang ở hiện tại. *A-tăng-kỳ* kiếp, là vô số kiếp, là hằng-hà-sa-số kiếp... Muốn dẫn-chứng Kinh-sử về Đức Quán-Thế-Âm Bồ-Tát...

— Sao gọi là *Bồ-Tát*, hả Minh? *Bồ-Tát* nghĩa là gì?

— *Bồ-Tát* là nói tắt của danh-từ *Bồ-đề Tát-đỏa*, tiếng Phạn là *Bodhisattwa*. Nói cho dễ hiểu

thì *Bồ-tát* là một cấp bậc chân-tu sắp thành Phật.

— Sao Minh gọi là Quán-Thế-Âm. Em vẫn nghe người ta thường nói: *Quan-thế-Âm*, hoặc *Quan-Âm* cơ mà. *Quan*, hay *Quán*?

— Nói *Quan-thế-Âm* cũng được, nhưng nói *Quán-thế-Âm* đúng nghĩa hơn, 觀世音: *Quán*: quán-sát, soi xét khắp nơi. *Thế*: Thế-gian. *Âm*: tiếng nói. *Quán-thế-Âm*: soi xét khắp cả những lời cầu-nguyện của thế-gian để cứu khổ, cứu nạn. Tiếng Phạn là *Avalokiteçvara*. Tiếng Tàu là *Kouan-Yin* (Quan-Âm).

Muốn nói rõ phần nào về nguyên-thủy của Đức Quán-Thế-Âm Bồ-Tát thì phải dẫn-chứng trong các bộ kinh Đại-thừa: *Thiên-thủ Thiên-nhân Đại-Bi Tâm Đà-La-Ni*, bộ *Pháp-Hoa Da Tạng Số*, kinh *Lăng-Nghiêm Kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa* (phần *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát Phồ-môn*) và kinh *Bi-Hoa*. Trước hết nên nhớ rằng Đức Quán-Thế-Âm đã tu vô-số-kiếp, (*a-tăng-kỳ* kiếp), rồi mới thành Bồ-Tát. Theo kinh *Bi-Hoa*, thì khi Ngài chưa xuất gia tu-hành, có một kiếp Ngài đã làm con đầu lòng của Vua **Vô-Tránh-Niệm**, và tên Ngài lúc bấy giờ là **Bất-Huyền Thái-Tử**

(Cũng như về sau Đức Phật Thích-Ca Mâu-Ni đầu thai làm Thái-tử Siddharta, con Vua Tịnh-Phạn-Vương). Cũng nên biết điều này rất quan-trọng, mà ít người tìm hiểu, là theo kinh *Bi-Hoa*, Vua **Vô-Tránh-Niệm**, là **Chuyên-Luân-Vương**, thành Phật trước tiên, chính là Phật **A-Di-Đà**, có 4 người con trai, mà người con thứ nhất là **Bất-Huyền Thái-tử** sau thành **Quán-Thế-Âm Bồ-Tát**. Người con trai thứ hai sẽ là **Đại-Thế-Chí Bồ-Tát**, người con trai thứ ba sẽ là **Văn-Thù Bồ-Tát**, và người con trai thứ tư là **Phổ-Hiền Bồ-Tát**.

— Úa, như vậy thì Đức Quán-Thế-Âm Bồ-Tát là con trai đầu lòng của Đức Phật A-Di-Đà sao?

— Đúng thế. Trong kinh *Bi-Hoa* có nói: *A-tăng-kỳ* kiếp trước Đức Phật Thích-Ca-Mâu-Ni xuất hiện ở Thế-giới *Ta-Bà*, thì tại một cõi khác gọi là *Tân-đề-lam* Thế-giới (theo khoa học hiện đại, có thể đó là một trong muôn ức triệu-triệu Thế-giới của Vũ-trụ không-gian, — un des mondes habités de l'Espace Interplanétaire), ở *Tân-đề-lam* Thế-giới, đã có **Chuyên-Luân-Thánh-Vương**, tên là **Vô-Tránh-Niệm**,

có 4 người con trai, sau Ngài tu đắc đạo thành vị Phật đầu tiên, chính là Đức Phật **A-Di-Đà**, và 4 người con trai cũng tu theo Vua, và thành **Bồ-Tát**, mà người con đầu là Thái-tử **Bất-Huyền**, đắc đạo thành **Quán-Thế-Âm Bồ-Tát**.

— Minh ơi, thế nghĩa là Quán-Thế-Âm Bồ-Tát đã gián-thế trước Đức Phật Thích-Ca Mâu-Ni?

— Phải rồi. Trong kinh *Quan-Âm Tam-Muội*, Đức Phật Thích-Ca có nói: “*Quán-Âm Bồ-Tát* đã đắc Đạo trước ta, hiệu là **Chánh-Pháp-Minh-Như-Lai**. Bấy giờ ta đây là đệ-tử khổ-hạnh của Ngài”. Bài cầu-nguyện Đức Quán-thế-âm trong kinh nhật-tụng Đại-bản của Đức Thích-Ca cũng có nói: “*Tôi xin hết lòng thành kính quy y Đức Chánh-Pháp-Minh Như-Lai ở đời quá-khứ, tức là Quán-Thế-Âm Bồ-Tát ở kiếp hiện tại*”.

— Minh à, Đức Phật Thích-Ca Mâu-Ni làm Giáo-chủ *Ta-bà* Thế-giới, tức là cái thế-giới gió bụi của loài người ô-trọc hiện giờ, loài người đang chiến tranh đang làm bom nguyên-tử, và đang biểu-tình rầm-rầm, rộ-rộ, đang



Tượng Quán-Thế-Âm
Bồ-Tát bằng đồng
đen

MINH ƠI

« xuống đường » hoan-hô đả-đào đó phải không ?

Ông Tú tùm-tùm cười :

— Phải, Đức A-Di-Đà-Như-Lai thì ở Tây-Thiên Cực-Lạc Thế-giới. Ở đây hoàn-toàn yên-tĩnh, từ A-tăng-kỳ kiếp không hề có một tiếng súng !..

— Còn Đức Bồ-Tát Quán-Thế-Âm ở Thế-giới nào ? Ở đây có yên không ?

— Theo Kinh *Thiên-Thủ*, thì Ngài ngự-trị ở Núi Phồ-Đà. Trong Kinh ấy có nói : « Một thuở nọ, Đức Thế-Tôn đến Cung-điện trang nghiêm của Bồ-Tát Quán-Thế-Âm trên đỉnh núi Phồ-Đà... »

— Núi Phồ-Đà ở đâu ? Sao em không thấy tên trong sách Địa-dư ?

— Trong Kinh *Thiên-Thủ* gọi là núi **Phồ-Đà-Lạc-Dà**. Theo anh đoán thì có lẽ là một ngọn núi nào thiêng-liêng ở một Hành-Tinh nào đó trong vũ-trụ không-gian. Nhưng có điều nên nhớ là theo Kinh *Thiên-Thủ* thì đó là một nơi Tịnh cảnh, mà Đức Quán-Thế-Âm thì hiện-diện luôn luôn ở Ta-bà Thế-giới để cứu khổ cứu nạn, vì Ngài là bậc Bồ-Tát Đại-Từ Đại-Bi của cả Thế-giới Ta-bà đây rầy chúng sanh đau-khổ.

— Ờ, về cái diêm này, em cũng thắc mắc nữa. Đức Phật Thích Ca, Đức Phật A-Di-Đà, cũng từ-bi hỷ-xã, cũng cứu độ chúng sanh, nhưng tại sao cứ mỗi lần ai cầu cứu hoạn nạn thì chỉ nghe niệm « *Nam-mô Đại Từ Đại Bi Cứu Khổ Cứu Nạn Quán Thế Âm Bồ Tát* ». Sao lại chỉ riêng có Đức Bồ Tát Quán Thế-Âm là cứu khổ cứu nạn ?

— Tại vì lúc Bất-Huyền Thế-Tử bỏ nhà đi tu, theo Kinh *Bi-Hoa*, Ngài có lời nguyện sau đây trước Phật Bảo Tạng Như Lai :

« Nay tôi đứng trước Phật và đại chúng mà tỏ lời như sau đây : Tôi nguyện trong khi tôi tu về công hạnh Bồ-Tát, hồi hướng về Đạo Vô-thượng Bồ-đề, nếu tôi xem có kẻ mắc hoạn nạn hiểm nghèo, không biết nương dựa vào đâu, mà xưng niệm danh hiệu tôi thì tức thời tôi dùng phép Thiên-nhi mà lắng nghe và dùng phép Thiên-nhiàn mà soi thấu, đặng tôi hiện đến mà cứu chúng sanh khỏi khổ. »

« Bạch Thế-Tôn, nay tôi vì hết thấy chúng sanh lầm than khổ cực mà phát lòng đại nguyện, tu phép xuất thế, để cứu khổ cứu nạn cho chúng sanh... » Đức Bảo-Tạng Như-Lai nghe lời nguyện ấy, liền thọ ký cho Bất-

Huyền Thái tử rằng : « Người xem xét chúng sanh trong cõi Thiên-thượng Nhơn-gian mà sanh lòng từ bi, muốn đoạn trừ mọi sự khổ cực, dứt bỏ những điều phiền não. Vì Người có lòng soi xét những lời cầu xin của loài hữu tình trong thế gian mà cứu khổ như vậy, nên nay ta đặt hiệu Người là *Quán Thế Âm*. Trong khi Người tu hạnh Bồ-Tát, thì giáo hóa cả vô-lượng chúng-sanh cho thoát khỏi khổ não, đem lượng từ-bi mà cứu độ chúng sanh... »

Nên nhớ rằng đây mới chỉ là lời nguyện của Bất Huyền Thái-Tử đang lúc tu hành, và lời dạy bảo của Đức Phật Bảo-Tạng Như Lai.

Theo Kinh Bi-Hoa, thì sau khi Thái-tử mệnh-chung, Ngài thọ sanh ra các đời khác, trải kiếp này qua kiếp nọ, hằng-hà-sa-kiếp mà vẫn giữ lời nguyện, vẫn gắng công tu hành, cầu đạo Bồ-Đề, không hề một kiếp nào xao lãng tâm niệm Đại-bi Đại-nguyện. Hiện nay Đức Quán-Thế-Âm đã chứng được bậc Đẳng Giác Bồ-Tát, hằng ngày tiếp dẫn chúng sanh trong mười phương đưa về Cực-Lạc Thế-giới.

Ông Tú giảng đến đây thì Bà Tú ngơ ngác nhìn ông :

— Ủa, Minh à, nghe Minh kể từ nãy giờ thì Quán-Thế-Âm Bồ-Tát là một vị đàn ông, chứ không phải đàn bà ! Sao em nghe người ta bảo « Phật Bà Quan-Âm » kia mà ? Như vậy thì Quán-Thế-Âm Bồ-Tát và Phật-Bà-Quan-Âm cũng là một vị, hay là hai vị riêng biệt ? Một vị đàn ông và một vị đàn bà khác nhau ?

Ông Tú cười :

— « Minh với ta tuy hai mà một, ta với mình tuy một mà hai... ». *Phật-Bà-Quan-Âm* là một hiện thân của *Quán-Thế-Âm Bồ-Tát* trong một kiếp thực tại đó thôi. *Phật Bà Quan-Âm, Quan-Âm Thị-Kinh*, hay là *Diệu-Thiện Công-Chúa*, đều chỉ là những Thần tượng bình dân, phổ-biến nhất trong dân gian, dưới hình thức một thiếu-phụ trẻ đẹp, thích hợp với tín ngưỡng của chúng sanh và lòng tôn kính của loài người đau khổ cầu nguyện sự cứu giúp của vị Đại-Bi Bồ-Tát. Có vài quyền sách hiện nay công kích cái thuyết « Phật Bà Quan Âm » mà cho rằng Quan-Âm nhất định không phải là đàn bà.

Nhưng chúng ta đừng quên rằng chính trong *Diệu-Pháp Liên-Hoa Kinh*, (Saddharmapundarika Sutra) Phẩm *Phổ-Môn*, có đoạn Đức Phật Thích-Ca nói rất rõ ràng như sau đây :

« Vô-Tận-Ý Bồ-Tát bạch Phật ngôn : « Thế-Tôn ! Quán-Thế-Âm Bồ-Tát vân hà du thử Ta bà thế-giới ? Vân hà nhi vị chúng sanh thuyết pháp ? Phương-tiện chi lực kỳ sự vân hà ? »

(Ngài Vô-Tận-Ý Bồ-Tát bạch Phật rằng : « Bạch Thế-Tôn, Quán-Thế-Âm Bồ-Tát dạo đi trong cõi Ta-bà như thế nào ? Ngài vì chúng sanh mà thuyết pháp như thế nào ? Sức phương-tiện việc đó thế nào ? »)

« Phật cáo Vô-Tận-Ý Bồ-Tát : « Thiện-nam-tử ! Nhược hữu Quốc-độ chúng-sanh, ưng đi Phật thân đặc độ giả, Quán-Thế-Âm Bồ-Tát tức hiện Phật-thân, nhi vị thuyết-pháp... »

Ưng đi Tỳ-kheo, Tỳ-Kheo-Ni, Ưu-Bà-Tắc, Ưu-Bà-Di thân đặc độ giả, tức hiện Tỳ-Kheo, Tỳ-Kheo-Ni, Ưu-Bà-Tắc, Ưu-Bà-Di thân, nhi vị thuyết pháp... »

Ưng đi Trưởng-già, Cư-sĩ, Tề-quan, Bà-la-môn, phụ-nữ thân đặc độ-giả, tức hiện

phụ-nữ thân, nhi vị thuyết pháp... ».

(Phật bảo Vô-Tận-Ý Bồ-tát : Thiện-nam-tử ! Nếu có chúng sanh trong Quốc-độ nào đáng dùng thân Phật để độ thoát, thì Quán Thế Âm Bồ-tát liền hiện thân Phật mà vì đó thuyết pháp...)

(Người đáng dùng thân Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-Ni (tức là Ni-cô), Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-Di (Nữ Phật tử) liền hiện thân Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-Ni, Ưu-bà-Tắc, Ưu-bà-Di, mà vì đó thuyết pháp.)

(Người đáng dùng thân phụ-nữ của Trưởng-già, Cư sĩ, Tề-quan, Bà-la-môn để độ thoát, liền hiện thân phụ nữ mà vì đó thuyết pháp...)

Như vậy, là trong Kinh « Diệu Pháp Liên Hoa » Đức Phật cũng đã cho chúng ta biết rằng Quán Thế Âm tùy theo trường-hợp mà biến-hóa ra muôn hình vạn tượng, khi thì làm Phật, khi thì làm Cư-sĩ, làm Trưởng-già, làm ăn mày, làm A-tu-la, Ca-lân-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, phụ-nữ, đồng-nữ, v.v... dùng các thân hình đi đạo khắp các cõi nước, để mà thuyết pháp, xối mưa phép cam-lồ, diệt trừ lửa phiền não, cứu-khò cứu nạn cho chúng sanh.

— Mình à, Phật-Bà Quán-Âm, à quên... em gọi thế có đúng theo trong Kinh Phật không đã?

— Không đúng hẳn. Lúc nói thường, chỉ vào tượng « Phật Bà » có thể nói thế, theo lối bình-dân thông-dụng cũng chẳng sao, nhưng khi niệm danh hiệu Ngài, nhất định phải niệm : Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.

— Đức Quán-Âm Bồ-Tát có linh-ứng thật không, Minh he? Em nghe nhiều người nói Ngài linh lắm, phải không?

— Theo Kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa, thì Đức Phật tán dương công đức của Quán-Thế-Âm Bồ-tát nhiều lắm. Bất cứ người ta gặp tai nạn gì do trời hay do người gây ra, bất cứ ở hoàn cảnh nào, ở chỗ nào, nếu kẻ mắc nạn thành tâm niệm danh hiệu Quán-thế-âm Bồ-tát, là tức thì Ngài đến cứu thoát ngay.

Phật dạy rằng :

*Chúng sanh bị khổ ách
Vô lượng khổ bức thân
Quán-Âm diệu trí lực
Năng cứu thế gian khổ.*

(Chúng sanh bị khổ ách
Muôn vạn khổ đè thân,
Quán-Âm sức trí diệu
Hay cứu-khổ nhân-dân).

Vì thế nên những Phật-tử

sùng-bái Ngài, và tin tưởng nơi Ngài, thường niệm danh-hiệu Ngài :

Nam-mô Đại-Tử Đại-Bi Cứu Khổ.

Cứu-Nạn Quán-Thế-Âm Bồ-Tát Ma-ha-Tát.

— Ma-ha-tát là gì hả Minh?

— Ma-ha, tiếng Phạn, là lớn.

Mahasat : là đại-Bồ-tát.

Bà Tú ngẫm-nghĩ một lúc rồi bảo :

— Mình ơi, thời buổi này sống chết bất thường, tai họa liên-miên, em muốn tránh họa nạn được chừng nào hay chừng này, đề cho hai đứa mình được luôn luôn bình yên vô sự, nên em muốn thỉnh một pho tượng đức Quán-Thế-Âm Bồ-Tát Ma-ha-tát về thờ, Minh đồng ý không?

— Tùy em.

Bà Tú, đẩy tín-ngưỡng, chấp hai tay trước ngực, mắt nhắm nhắm nhìn ra ngoài trời, miệng lầm bầm :

— Nam-mô Đại-Tử Đại-Bi Cứu-khổ Cứu-nạn Quán-Thế-Âm Bồ-Tát Ma-Ha-Tát...

Ông Tú tủm-tủm cười, châm thuốc hút.

★ *Diệu-Huyền*



(tiếp theo P.T. 138)

● 6 chữ, vần ôm, như trong bài « Mỗi tình đầu » :

*Lần đầu hai ta hôn nhau,
Đứng so đôi trên cành dâu
Một cặp bồ câu trắng gáy
Ái tình ru trong tim ta
Ta sẽ yêu nhau đến già
Như cặp bồ câu trắng ấy*

Nhau vẫn với đầu
gáy
ta « già
ấy

*Nhưng em nhìn anh không vui,
Hỡi anh : « Người yêu em ơi...
Ngày ta yêu nhau được mấy ? »
Anh cười chỉ lên cành dâu :
« Đôi ta sẽ không rời nhau
Như cặp bồ câu trắng ấy »*

vui vẫn với ơi
mấy
dâu « nhau
ấy

(tập thơ đầu -- 1934)

● hoặc 6 chữ vần tréo, như trong bài « Tiếng Sáo đêm khuya » :

«Tiếng sáo vi-vu đêm thu, Nào nùng thê lương chi bấy. Tiếng sáo êm-ru âm-u, Lòng ta đê-mê tê-tái,	}	thu vần với u bấy tái
--	---	-------------------------------

Người thời sáo ơi ai đấy ? Đêm khuya gió lặng trăng tà Bản-khoản bao niềm ân ái, Nhớ nhung man mác người xa.	}	đấy vần với ái tà xa
---	---	------------------------------

● 7 chữ vần liền, như trong bài « Gởi Trương-Tửu »

Nay ta thêm rượu, nhớ mong ai,
Một mình rót uống chẳng buồn say,
Trước kia hai thằng hết một nệm
Trò chuyện dong dài mặt đỏ xăm
Nay một mình ta một be con
Cạn rượu rồi thơ mới véo-von.

● hoặc 7 chữ, vần tréo, như trong bài « Tái biệt » :

Đêm nay mưa gió tắt Trăng Sao,
Trời giữa mùa hu không Tánh sáng;
Đêm nay lòng ta gió lao-xao.
Bùng dậy bao nhiêu nắng dĩ vãng.
Những sao chết yểu dưới mỡ xuân.
Long-lanh hiện về trên nắm tóc,
Men hồng ủa lịm trên môi tận
Ngào-ngạt bốc lên hương gió lốc.
Ai lên Thiên-thai tìm lạc lối.
Đêm nay trắng Thu về Hư-vô ?

Có một linh-hồn trong bóng tối
Ngồi ôm ánh sáng mai đơn-cô.

● 8 chữ, vần tréo, như trong bài « Đêm sâu về » :

Ta muốn được những cánh tay êm thắm
Ru hồn ta như đứa trẻ trong nôi.
Một quán trọ trong lòng ai êm ấm,
Khi lạc loài trên nẻo vắng xa xôi.

— hoặc 8 chữ, vần liền vần tréo xen nhau như trong bài « Hoa niên ca » :

Vui lên đi, hỡi các em trai trắng ! Vui lên đi, hỡi các em duyên dáng ! Ôi vinh-quang hãnh diện của Non Sông ! Tuổi các em là bầu trời tươi sáng, Hồn các em là nhạc thơ lai láng, Lòng các em là mây gió mênh mông.	}	trắng — sáng sông sáng — láng mông
---	---	---

Và những bài thơ 9 chữ, 10 chữ, vần liền, vần tréo, hoặc vần ôm, tùy theo cảnh vật, tùy theo thi-hứng, tùy theo xúc cảm của tâm hồn, cho đến thơ 12 chữ được dùng mỗi khi đứng trước cảnh vật hùng-vĩ bao-la, cảm-xúc mãnh-liệt...

● Thơ Mười chữ, vần liền và 6 chữ vần tréo ôm nhau :

10 { Rồi đây trên con đường dài thắm thắm gió mưa,
Dừng bước bên sông, người trông hoa thắm hững hờ
6 — Thôi đi, theo giong nước biển,

10 { Hay những ngàn xa xăm gió xuôi bụi trên đường,
 { Những đêm vắng vẻ vô cùng lá giập hồn sương,

6-- Ôi ngao ngán lời tha thiết!

Mộng Sơn

(Văn-học tạp chí số 6 — 266 — 1935)

★ **Thơ 12 chữ, vần tréo :**

Ta hãy bước vào khe-khẽ trong cảnh im lặng nặng nề,
Của năm mã, của gò cây, của đèn đài lẵng miếu cũ,
Ta sẽ gõ đầu quân bút trên miếng gạch, trên cành tre,
Gọi những bi-tình mệnh-mông của những linh hồn vô chủ,
Ta hãy ngồi ven lạch nước, dò nghe những tiếng véo von,
Của lòng đá, của bông cây, của những khe đồi kể núi,
Mà một hơi gió thoáng qua làm gảy nát bao điệu đàn,
Và động lớp sóng âm ba đang gợn đùa trong nắng bụi.

Nguyễn-Vý

(Hà-nội báo, số 23, ngày 10-6-36)

● **Thơ 12 chữ, vần liền :**

Luôn luôn rời gót phiêu lưu, anh là một khách chinh phu,
Trái bốn phương, tâm hồn anh đã lạnh-lẻo với sương mù,
Tôi gặp anh buổi chiều đông, ánh lò-đờ trên sông núi,
Nhuộm một màu chết tiêu-ma trong lòng người, ngoài gió bụi,
Ngồi bên anh, tôi nghe anh lầm-bầm những tiếng cuối cùng,
Tôi thương anh, vì tôi cũng đi tìm những cảnh mông lung,
Tôi cũng muốn sống một cuộc đời phiêu-linh như mây gió,
Đề nghe tiếng khóc thì-thảm của những tâm hồn đau khổ.

Kìa khóm tre ngàn xanh ngắt, anh ơi, sương rụng gió rung,
Lặng đứng trước mồ anh, nhớ anh, tôi cảm động vô cùng,
Hỡi vong hồn Lữ khách, nào đâu buổi chiều xưa rục rỏ,
Anh ngồi xem say sưa ngọn gió vờn bông hoa hớn hở ?

Mộng Sơn

(Văn học Tạp chí số 13 ngày 10.8-35)

● **Hoặc 12 chữ vần liền, và 6 chữ vần tréo, 6m nhau :**

12 — Hai mươi lăm năm đến nay, ta còn tử cái thân ta,
12 — Hai mươi lăm năm, hơi lòng, đã bao nhiêu lệ trào ra,
6 — Đã bao nhiêu sầu lai-láng!
12 — Để đến nay, lúc ta băng-khuâng dừng chân lại giữa đường,
12 — Nhìn gòai xanh cao thăm-thẳm, và ngó lại cái vết thương
6 — Của lòng, mà ta ngao ngán!

Nguyễn Vỹ

(Văn học Tạp chí — 2-5-1935)

Xin lưu ý đến bốn cách ghép vần, bất cứ trong thể Thơ nào của Thơ Bạch Nga : vần liền, vần tréo, vần 6m, và vần tự do. Đó là những thể thơ Bạch Nga với số chữ cố hạn định. Thêm vào đấy, còn thể Thơ với số chữ không hạn định như sau đây : Số chữ từ 2 đến 12, hoàn toàn tự-do, nhưng có vần có điệu, và vần điệu cũng tự-do, như bài « Đêm Trinh », trong tập « Hoang Vũ » :

Nhặt làm chi những phím hương đồ gầy,
Màu xám hoàng hôn,
Màu xanh rợn hoang hồn,
Hình bóng thời Homère quây-cuồng trong nhạc lửa !
Thôi, vươn lên chi hình hài ẻo lả nữa !

.....
Đề tôi đi,
Đề tôi đi,
Trời không mây, không gió,
Tôi không áo, không chăn,
Tôi về quê hương không cửa, không ngõ,
Tôi về cô phương không lửa, không trắng...

Thể thơ Bạch Nga này, như các bạn đọc đã thấy, rất là tự-do, không hạn định số chữ, nhưng vẫn có vần, có điệu, tạo ra nhạc điệu của Thơ phù-hợp với rung cảm của hồn Thơ.

Chúng ta có thể tóm-tắt các thể thơ Bạch Nga như sau đây :

1.— *Số chữ có hạn định :*

2 chữ :	văn liền,	văn tréo,	văn ôm,	văn tự-do
3 »	»	»	»	»
4 »	»	»	»	»
5 »	»	»	»	»
6 »	»	»	»	»
7 »	»	»	»	»
8 »	»	»	»	»
9 chữ :	văn liền,	văn tréo,	văn ôm,	văn tự-do
10 »	»	»	»	»
12 »	»	»	»	»

2.— Hoặc những số chữ và những văn ấy xen lẫn nhau, hòa mình lẫn nhau, thành những số chữ không hạn định.

Nếu kê-cứu tường tận thì *Thơ Bạch Nga* có trên 60 thể *Thơ*, biến hóa vô cùng, có khuôn khổ nhất định, hoặc không hạn định, không gò-bó chật hẹp, rất là tự-do, để cho ngòi bút của thi-nhân được tự-do vẫy vùng theo rung cảm của con tim và nhiệt-hứng của tư-tưởng. Nhưng vẫn ở trong kỹ-luật *Thơ*. *Thơ* phóng túng không phải là *Thơ Bạch Nga*.

Trong báo *Phong Hóa*, Thế-Lữ chỉ đem mỗi một bài *thơ* « Ông Thánh đồng đen » của Nguyễn-Vỹ ra để chế diễu, trong « *Thi-nhân Việt-Nam* » Hoài Thanh chỉ lấy ra hai câu trong bài « *Gửi một thi-sĩ của nước tôi* » để đả kích, rồi cả hai người đều quả-quyết rằng : « *thơ Bạch Nga* sẽ chết. »

Nhưng sự kiện lịch-sử xác nhận với hai bài « *Sương Rơi* » và « *Gửi Trương-Từ* »; Trường *thơ Bạch Nga* đã không chết (chính Hoài-Thanh không chối cãi điều đó) mà 30 năm sau, thi phẩm « *Hoang-Vu* » ra đời vẫn thân nhiên tiếp tục sự nghiệp của trường *thơ Bạch Nga*.

(còn tiếp)

SÁCH BẢO MỜI

● **Vạn vật học** lớp đệ Tứ (tái bản lần thứ chín) của Nguyễn Cửu Triệp, giáo sư trường Trung học Hàm-Nghi, Huế-Việt-Hùng xuất bản. Gồm giải phẫu, sinh lý và vệ sinh nhân thể, vi-sinh-học đại cương, bệnh truyền nhiễm, có câu hỏi giáo khoa. Do tác giả gửi tặng — giá 40đ.

● **Tiểu luận về Bồ-đề Đạt-ma** của Phạm Công Thiện, Tân-ý-thức xuất bản. Thư viện Phật học viện Trung-phần Nha-trang gửi tặng. Bản đặc biệt, không để giá.

● **Văn còn thương** thi phẩm của Hoàng Ngọc Liên. Giao-diềm xuất bản Đăng Giao vẽ bìa. Với những câu thơ dễ mến, không câu kỹ, khiến người đọc có nhiều cảm tình. Sách trình bày trang nhã, do tác giả gửi tặng. Không để giá bán.

● **Tóc em thơm mùi gỗ quý** thi phẩm của Trường Thủy, do tác giả xuất bản và gửi tặng. Giá 36đ.

● **Khép đôi mi nhỏ** thơ của Hoàng hương Trang. Diễm Phương xuất bản. Giá 60đ

● **Tình người** Tuyển tập truyện ngắn của Tâm Quán. Lá-Bôi xuất bản. Sách trình bày đẹp, in trên giấy trắng. Bản đặc biệt, không để giá.

● **Thanh thanh với Thượng-Đế** — thi phẩm của Thanh Thanh, Xây-dựng xuất bản — Bản đặc biệt, không để giá.



Giải đáp bài toán đố « NGŨ HỔ TRANH TU »

Đề trả lời các bạn đọc muốn biết bài giải đáp rõ-ràng của bảng đố Ngũ Hồ Tranh Tu, chúng tôi xin đăng sau đây bài giải của Giáo-sư Hoàng-xuân-Hân (Paris), chính là tác-giả bài toán đố.
P.T.

TA hãy vẽ một bảng chia thành 5 cột, 5 hàng, nghĩa là gồm 5 ô. Cột thì mang số-mục 1, 2, 3, 4, 5, trở vị-trí các doanh từ Bắc đến Nam. Hàng thì mang tên A, B, C, D, E trở theo thứ-tự ấy : tá, doanh, xe, thích, râu. Ta sẽ xét 15 mục giả-thuyết trong đầu-đề, tính-toán để điền dần các ô trong bảng ấy. Khi điền một ô, ta sẽ ghi chú-tự sự điền ấy ở đầu và ghi số-mục của giả-thuyết đã dùng để điền trong dấu ngoặc ở cuối.

1) Trước hết theo các giả-thuyết 2, 6, 13, 15 và 5, ta có thể điền các ô A1, D3, B2, B4, B5, D4. Thật ra, giả-thuyết 15 « Doanh cây Mít và doanh cây Quít ở kề nhau ở phía nam » không cho biết rõ trong hai doanh ấy doanh nào ở cực nam. Ta hãy tạm nhận đó là doanh cây Quít (xem bảng I)

BẢNG I

	1	2	3	4	5
Tá A	1. Thammru (2)		7. Thủy (14)		
Doanh B	8. Mai	3. Xoài (13)	6. Cam (14)	4. Mít (15)	4. Quít (15)
Xe C	9. Ben-lê				
Thích D			2. Chiếu b. (6)	5. Hát bộ (5)	
Râu E		10. Quai nón (12)			

GIẢI ĐÁP BÀI TOÁN

2) Thế là ở hàng Doanh chỉ còn hai ô trống. Khiến ta để ý đến mục 14 « Tá Thủy-quân ở doanh cây Cam ». Xét bảng I bây-giờ ở hai hàng Tá và Doanh chỉ có một cặp ô trống ở cột 3. Vậy ta có thể điền hai ô A3 và B3 ấy.

Bốn doanh đã ghi rồi. Còn sót doanh cây Mai, nó phải ghi vào ô B1. Theo mục 7 « Cây Mai có xe Ben-lê », vậy ô C1 cũng biết ghi Ben-lê. Lại theo mục 12 « râu quai nón ở cạnh tá có xe Ben-lê » vậy ta cũng ghi Quai nón vào ô E2. Đến đây trình-độ kết-quả của ta đúng như bảng I bày rõ : kết quả giải đoạn 1 thì in bằng chữ xiên, về đoạn hai thì in bằng chữ đứng.

Ta nhận thấy rằng hàng Doanh điền đã hết : Trong các hàng kia, hai hàng Tá và Thích đều đã được điền ở hai ô, và nhất là nó chỉ có hai cặp đồng cột còn trống. Sự ấy khiến ta xét mục 4 « Tá Không-quân thích đánh cờ » và ta thấy rằng chỉ có thể ghi cặp Không-quân đánh cờ vào cột 5 hay là cột 2. Ta sẽ lần lượt xét hai giả-thuyết ấy.

3a) Ta hãy tạm ghi Không-quân vào A5 và Đánh cờ vào D5 (xem bảng II)

BẢNG II

	1	2	3	4	5
Tá A	1.	15. Nhảy dù (10)	7	14. Bộ binh (10)	11 không-quân (4)
Doanh B	8.	3.	6	4.	4.
Xe C	9.	13. Mecxêdet 9		14. Cadigiác (10)	
Thích D		12. Nhạc (9)	2.	5.	11. Cờ (4)
Râu E		10.			

GIẢI ĐÁP BÀI TOÁN

Trong bảng Hai này, những ô đã điền trong hai tiết 1 và 2 trên thì tôi chỉ ghi lại số-mục sự điền ấy mà thôi.

Trong giai đoạn bảy giờ ở hai hàng Xe và Thích chỉ còn cặp ở cột 2 còn trống. Mục 9 cho biết « Tá mê âm-nhạc ngồi xe Mec-xê-dét ». Vậy ta phải ghi cặp Âm-nhạc và Mec-xê-dét vào cặp ở D2, C2. Mà chỉ có cặp ấy ghi vào đó được mà thôi.

4a) Bảy giờ hai hàng Tá và Xe chỉ có cặp ô ở cột 4 còn trống. Sự ấy hợp với mục 10 « Tá Bộ-binh thích xe Ca-di-giắc ».

Vậy ta ghi Bộ-binh vào ô A4 và Ca-di-giắc vào ô C4.

Hàng Tá thế là chỉ còn một ô trống ở A2. Ta phải ghi Nhảy dù vào đó, và ta nhìn trọn cột 2 thì thấy tá Nhảy dù có bộ râu quai nón (giải số 10), trái với mục 3 trong đầu đề « Tá nhảy dù có râu mép ».

Xem thế thì kết-quả lý-luận của ta ở đây không hợp đầu đề nữa. Chớ không phải lý-luận đã sai, mà chỉ vì giả-thuyết ở đầu tiết 3a không hợp mục 3 ở đầu-đề mà thôi. Vậy ta phải bỏ nó và lấy giả-thuyết kia : Không-quân và Đánh cờ ở cột 2.

3b) Vậy ta hãy ghi Không-quân vào ô A2 và Đánh cờ vào ô D2.

Bảng III sau đây mang toàn-thể giải, nhưng phần đã tìm thấy từ trước đến giờ thì in bằng chữ xiên :

Bảng III

	1	2	3	4	5
Tá A	<i>Tham-mưu</i> (2)	11. Không-qu (4)	7. Thủy-qu (14)	14. Bộ-binh (10)	15. Nhảy dù
Doanh B	8. Mai	3. Xoài (13)	6. Cam (14)	4. Mít (15)	4. Quít (15)
Xe C	9. Bealé (7)	18. Ferari	17. Lô tuýt (8)	1. Cadigiắc (10)	13. Mécxêdét (9)
Thích D	Vọng cổ	11. Cờ (4)	2. Chiếubóng (6)	5. Hát bộ (5)	12. Âmnhac (9)
Râu E	18. Bachòm (11)	10. Quainón (12)	17. Dê (8)	CAO	16. Mép (3)

GIẢI ĐÁP BÀI TOÁN

Lý luận đoạn này gần như ở đoạn 3a. Xét bảng III bảy giờ chỉ có cặp ô ở cột 5 thuộc hai hàng Xe và Thích. Giả thuyết mục 9 « Tá mê âm-nhạc ngồi xe Mec-xê-dét » khiến ta điền hai ô C5 và D5.

Mục 10 « Tá Bộ-binh thích xe Ca-di-giắc » xui ta tìm ở hai hàng Tá và Xe cặp ô nào còn trống : chỉ có ở cột 4. Vậy ta có thể điền hai ô A4 và C4.

Bảy giờ chỉ còn một tá : Nhảy dù ; vậy phải để ông vào ô A5. Rồi theo mục 3 « Tá Nhảy dù có râu mép », ta ghi Râu mép vào ô E5.

4b) Bảy giờ trong các mục chưa dùng, có mục 8 « Tá râu dê đi xe Lô-tuýt », nó khiến ta tìm cặp ô còn trống ở hai hàng Tá và Xe. Chỉ còn có ở cột 3 mà thôi. Vậy Lô-tuýt ở C3 và Râu dê ở E3. Hàng Tá và hàng Doanh đã đầy. Hàng Xe còn một ô : C2 ; vậy phải ghi Fe-ra-ri vào đó. Lại còn một giả-thuyết chưa dùng, mục 11 « Tá râu ba chòm ở cạnh tá có xe Fe-ra-ri. » Cạnh đó có hai ô Râu : E3 đã điền rồi. Vậy phải ghi Ba chòm ở E1.

Thế là với giả-thuyết 3b này, lý luận trôi chảy đến cùng. Các mục ở đầu đề đã dùng hết. Các ô cũng điền hầu hết. Chỉ còn một hai ô trống, một ô ở hàng Thích, một ô ở hàng Râu. Vậy ta phải ghi Vọng-cổ vào ô trên, D1, và Cạo râu vào ô dưới là E4. Bảng 25 ô đã điền hết, vậy bài toán đã giải được rồi. Nhưng theo đầu-đề, mục 15, ta có thể bắt đầu trong bảng I đánh tráo doanh cây Mít và cây Quít. Xét lại cách giải, ta sẽ thấy hai cột cuối bảng III sẽ tráo đổi nhau.

Vậy không kể vị-trí cực nam của các doanh cây Mít và cây Quít, thì chỉ có một cách giải mà thôi :

Tá Bộ-binh ở doanh cây Mít, thích hát bộ, cưỡi xe Ca-di-giắc, và đã cạo râu.

Tá Tham-mưu đóng doanh cây Mai, để râu ba chòm, đi xe Ben-lê và thích nghe Vọng-cổ.

Toán đầu có toán lạ đời

Giải ra cho được có người... phờ râu !

★ Nhi - Bất - Uân
(HOÀNG-XUÂN-HÂN)
(Paris)



Tuấn

DÂN CHÚNG
LỊCH SỬ
XÃ HỘI HIỆN ĐẠI

CHÀNG TRAI 1910-
NƯỚC VIỆT 1960

* Nguyễn-Vỹ

(tiếp theo P.T. 138)

CÁI Tết năm Canh-Ngọ (1930) vẫn tung - bùng vui - vẻ trên khắp lãnh-thổ Việt - Nam như mọi năm. Phong-trào cách-mạng sôi nổi do vụ án cụ Phan-Bội-Châu tại Hà-nội, các cuộc diễn-thuyết của cụ Phan-Châu-Trình ở Saigon, và sau đó, cái chết và đám tang của cụ, chỉ còn lại một dư-âm yếu-ớt trong lòng người dân nước Việt. Tuy vậy ba tờ báo Cách-mạng, nhất là ở Saigon, vẫn tiếp tục quảng ra những luận điệu hăng say, gây-hấn đối với chính quyền Pháp ở Đông-

ương, nhưng thật ra chỉ có ảnh-hưởng phần nào trong một vài giới trí-thức trung-lưu, và vài giới học - sinh trung-học mà thôi. Cận đại đã số đồng-bào từ Nam chí Bắc đều thờ-ơ, hưởng thụ cảnh thanh bình mà bề ngoài vẫn có vẻ « quốc thái dân an », không khí chính-trị đã trở lại hầu như êm dịu. Ngay ở Hà-nội, dân chúng « ăn Tết » năm Canh-ngọ với đủ những nghi-lễ và tạp-tục cổ truyền hân hoan, ấm cúng, hoan lạc trong những tràn pháo rộn-rã khắp mấy ngày Xuân.

TUẤN, CHÀNG TRAI

Phần đông, có thể nói là gần hết, học sinh quê ở các tỉnh Bắc-kỳ cũng như ở Trung kỳ và Nam-kỳ ra trọ học ở Hà-nội, đều theo thường lệ trở về ăn Tết ở quê nhà. Đáng lẽ Tuấn cũng đã về, nhưng đặc-biệt năm này một số bạn bè rủ Tuấn ở lại ăn Tết ở Hà-thành. Sự thật, nhóm học sinh này không phải cố tình ở lại để hưởng cái hương-vị mấy ngày Xuân của đất Bắc, nhưng vì đã biết tin bí mật sắp có « đại sự » ở toàn lãnh thổ Bắc-kỳ trong dịp Tết Canh-ngọ.

Cho nên lòng Tuấn nôn-nao, cùng với các bạn chờ đón những « tin đồn » ghê-gớm trong mấy ngày tân niên ở Hà-nội. Đã có liên-lạc với anh Hồ-văn-Mịch, sinh viên Cao-đẳng Thương-mại, « bạn thân » của anh Nguyễn-thái-Học, và cũng là đảng viên Việt-Nam Quốc-dân-đảng, phụ trách về tuyên truyền và thanh niên học sinh, cái nhóm bạn bè của Tuấn thường Xuân trong một không-khí hồi-hộp đợi chờ, và ngại ngại lo sợ. Tuấn năm ấy mới có 18 tuổi và các đứa bạn « bí mật » của Tuấn cũng vào lứa đó, chưa ai quá 20. Và lần đầu tiên tham-gia tập-sự vào vài việc mạo hiểm ghê sợ, tuy không

quan trọng, nhóm học sinh này, nói đúng ra, chỉ có hăng say với lý tưởng Cách-mạng mà thôi, chưa có một chút kinh nghiệm nào cả, và cũng chưa được huấn luyện trong vai trò đảng viên « Hội-kín ».

Phần nhiều những gì Tuấn biết trong nhóm bạn ấy đều là những tin đồn, và sự-kiện xảy ra thường là không đúng với sự chờ mong trong hồi hộp lo âu. Chiều 30 tháng chạp có tin đúng ngày mồng Một Tết sẽ có cuộc khởi nghĩa ngay ở thành phố Hà-nội, nhưng rồi cuộc khởi nghĩa không có gì cả. Có điều Tuấn và mấy người bạn ở trên căn gác nhà trọ đường Général Bichot, đề ý thấy lần đầu tiên vài tốp lính Tây cỡi ngựa đi tuần phòng các phố ở Cửa Đông, Bichot, Henri d'Orléans, Hàng Da, Hàng Cót v.v... Nhưng đêm giao-thừa chỉ có tiếng pháo nổ khắp nơi... Tuấn lạnh người, tưởng như tiếng súng.

Sáng Mồng-Một, thành phố vắng cho đến 9 giờ mới thấy lác-đác những nhóm người, y phục ngày Tết, nét mặt tươi cười, hoặc trịnh-trọng, đi « chúc mừng Năm Mới » các nhà thân thuộc. Tuấn không thấy lính Tây

TUẤN, CHÀNG TRAI

cởi ngựa đi tuần phòng các phố nữa.

Thế rồi 3 ngày Tết trôi qua... chỉ còn lại những xác pháo ngập các vỉa hè.

Bỗng dưng một cái, như tiếng sét đánh, sáng ngày 11 tháng Giêng, tin truyền khắp Hà-nội rằng lúc khuya (đêm 9-2-1930) quân của Việt-Nam Quốc-Dân Đảng đã đánh Yên-Báy. Phú-Thọ, Lâm-Thao, cũng khởi nghĩa đêm ấy. Người cầm quân là anh Nguyễn-Khắc-Nhu. Lại có tin nói là anh Phó-Đức-Chính. Tuấn chạy đến người bạn học Cao-đẳng Y-khoa, ở căn lầu 77c đường Maréchal Pétain, gần Bờ Sông. Anh này mỉm cười, nhưng mặt đỏ bừng, kéo Tuấn nằm xuống chiếc chiếu trên sàn gác. Hành phố Hà-nội hình như vẫn rộn rịp theo nhịp sống hằng ngày, tổng-quát không có gì thay đổi, nhưng lính Tây và lính Tập đi tuần phòng đông hơn mọi khi. Từ ngày ấy, bộ mặt Hà-nội đã khác thường, đầu đầu dân chúng cũng xăm-xì bàn tán về vụ khởi nghĩa của Việt-Nam Quốc-dân-đảng. Quân của V.N. Q.D.Đ. tiếp tục đánh nhiều nơi, cuộc tổng khởi nghĩa đã nổ bùng ở từng khu:

Nguyễn-khắc-Nhu đánh Yên-Báy, Lâm-Thao, Nguyễn-thái-Học đánh Bắc Ninh, Đáp Cầu,

Hải-Dương, Vũ-văn-Giản, (tức Vũ Hồng Khanh) đánh Kiến-An, và nhiều nơi khác như Hưng-Hóa, Sơn-tây...

Dân chúng lúc bấy giờ không dám gọi công khai là « khởi nghĩa », mà gọi là « nổi loạn », và tuy cuộc dấy binh của Việt-Nam Quốc-Dân-Đảng đã nổ bùng ra giữa bạch nhật, các báo Hà-nội vẫn đăng tin sơ-sài của phủ Toàn-quyền Pháp gọi là « Đảng kín nổi loạn ». Dân chúng đọc báo « lén lút » bàn tán thăm-thì, không có một phản-ứng nào cả.

Trong các gia đình, câu chuyện « Việt-nam Quốc-Dân Đảng khởi loạn » và các tin đồn phần nhiều là bất lợi cho Cách-mạng, đều được « bảo kê » lẫn nhau, và chỉ trong vòng thân mật mà thôi. Bấy giờ những biện-pháp đề phòng của quân Pháp mới thật là ráo riết. Dân chúng bàng-hoàng, kinh-hãi.

Sau đó, người ta được tin truyền khẩu cho biết cuộc khởi nghĩa thất bại vì bị một đảng viên, là Đới Dương, Phạm thành Dương, phản bội, đã tố cáo cho sở Mật-thám Pháp biết trước tất cả chương-trình khởi nghĩa của Việt-nam Quốc-Dân-Đảng.

TUẤN; CHÀNG TRAI

Dân chúng cũng được biết rằng sở dĩ có cuộc thất bại là vì lệnh của Trung-Ương đảng bộ truyền ra không được tuân theo nhất trí về ngày giờ. Chỗ thì muốn đánh trước, chỗ thì đánh sau. Quyết định lần đầu tiên là khởi binh vào ngày Mồng - Một Tết « An-Nam », (30-1-1930) và do Vũ-văn-Hồng-Khanh, phát động ở Kiến-An.

Nhưng bị Mật-thám Pháp biết, nên Đảng dời đến ngày 12 tháng Giêng (10-2-1930). Nhưng Nguyễn-khắc-Nhu không chịu ngày ấy, và đã tự-động khởi nghĩa trước một ngày, tức là 9-2-30. Anh hạ lệnh giết hết các sĩ-quan Pháp hồi 1 giờ đêm hôm ấy. Nhưng rồi chính anh lại bị đạn và chết vài giờ sau.

(còn tiếp)



Các bạn xem mỗi ngày trong
nhật báo



- ★ XÃ THUYẾT CHÍNH TRỊ. của N.V.
- ★ THẠCH-BÍCH-SƠN, truyện bằng tranh của NGUYỄN-VỸ
- ★ NHẬT KÝ của DIỆU-HUYỀN

Chủ nhiệm; Chủ bút: NGUYỄN-VỸ

người tù



Hồi ký của NGUYỄN VỸ ★ Hồi ký của NGUYỄN-VỸ

(tiếp theo P.T. 138)

HAI tay bị xích trong khóa sắt, một người đội và một người lính khố xanh bồng súng đi kèm hai bên, tôi từ già đón Tuy-Hòa ra đi lúc 7 giờ sáng. Dân chúng trong thành phố, kẻ đi chợ, người đi làm, và các tập trẻ em học sinh đi học, đều đứng lại ngó tôi. Tôi mặc đồ tây, mang giày tây, đeo cravate, nhưng áo quần đã cũ, nhều nát, bản thủ, cravate phai màu, đầu tóc bồm xồm chưa hớt. Còn đôi giày Tây, thì hôm tôi bị bắt ở Hà-nội ra đi, đôi giày của tôi không mòn lắm nhưng cũng không dền nổi nào, nước kem còn bóng. Nhưng hôm từ già Lao Huê, một ông lính tập nào đã trao đôi giày ấy ở trong kho, để lại cho tôi một đôi giày cũ, chật bó, lại há mồm, mang đi kêu kịt... kịt...

Đồng bào ở hai giầy phở Tuy-Hòa và qua lại đông đúc hai bên đường, chăm chú ngó tôi và ngó đôi giày của tôi, với những cặp mắt hiểu kỳ, nửa ngạc nhiên, nửa thương hại.

NGƯỜI TÙ 69

Nhưng khi tôi nhìn họ với một nụ cười, tôi thấy họ cũng mỉm cười đáp lại. Cách công đồn vài ba chục bước, đã có một niềm thông cảm dịu dàng giữa khách qua đường và ở hai bên giầy phở với người tù xa-lạ mà họ không biết từ đâu tới, tên gì, làm gì, và bị phạm tội gì.

Bỗng có một người mà tôi nhớ bộ mặt quen-quen, từ trong đám đông chạy ra giữa đường nắm tay tôi, ngạc nhiên hỏi : « Ông N.V. ông làm sao thế ? » Tôi nhòa một nụ cười đáp : « Tôi bị tù, đi an-trí Trà-Khê... Ông làm gì ở đây ? » — « Tôi làm xếp ga ». Tôi vừa nói vừa đi, nhưng ông Đội lính tập bảo ông Xếp Ga : « Thôi, ông Xếp đừng nói chuyện nữa, lỡ mà ông Đồn thầy được, thì chết tôi ! » Ông bạn Xếp Ga lẳng đi lên lề đường. Tôi còn nghe ông nói với mấy người đứng ngó tôi : « Ông N.V. đây ! Tội nghiệp quá ! »

Tôi nghĩ mãi, ông Xếp Ga là ai ? Chỉ nhớ mang-máng cái mặt hơi quen, nhưng không nhớ rõ tên, và đã quen biết ông ở đâu, từ hồi nào ? Mãi khi đã xa Tuy-Hòa vài cây sò, mới nhớ ra là người thư-ký cũ của ông Minh-Phượng, nhà xuất bản sách của tôi, ở Ngõ Văn Chương phố hàng Đầy, rue Duvillier, Hà nội, ở Ngõ Văn Chương phố hàng Đầy, nhà xuất bản Minh-Phượng hồi 1937-38, làm sao bây giờ lại làm Xếp Ga ở Tuy-Hòa ?

Đi đường tỉnh từ phủ Tuy-Hòa lên huyện Củng-Sơn, thuộc miền Sơn-Cương, nơi dân tộc thiểu số Radhés. Ra khỏi thành phố Tuy Hòa, tôi hỏi Thấy Đội lính tập :

- Từ đây lên trại an-trí Trà-Khê, có xa lắm không ?
- 125 cây sò. (?)
- Phải đi bộ 125 cây sò sao ?

Thấy Đội rầu rĩ bảo :
— Chớ đi bằng gì bây giờ ? Đàng lẽ phải đợi kỳ xe cam-nhông tiếp-tê lương-thực lên Tràkhê, nhưng ông Giám-binh bắt phải giải ông đi Tràkhê gấp, nên phải đi bộ đây.

- Xe cam-nhông tiếp-tê mỗi tháng lên Tràkhê mấy lần ?

— Mỗi tháng 2 lần. Tuần trước đã có xe lên rồi. Tuần sau nữa mới có chuyến xe lên.

— Sao ông Giám-binh không để tôi ở nhà Lao Tuy-Hòa, chờ tuần sau có xe lên hãy cho tôi đi? Bất tội ông Đội với bác lính này phải dẫn tôi đi bộ 125 cây số, có khổ không!

Ông Đội làm bầm, có vẻ quau quạo:

— Tại ông thuộc vào hạng tù nguy-hiêm, không thể giam ở Tuy-Hòa lâu được.

— Bây giờ đi, thì chừng nào tới Trà-kê?

— Đi lên Củng-Sơn 75 cây số là còn ở đồng bằng, rồi từ Củng-Sơn lên Trà-kê phải đi đường núi gần mấy chục cây số nữa. Phải trèo đèo, xuống dốc, mệt nhọc lắm. 7, 8 giờ tôi họa may mới tới Trà-kê. Nhưng phải ráng đi để tới sớm, vì rừng núi Trà-kê nhiều cọp beo và thú dữ lắm.

— Trà-kê là một cái huyện, hay một cái gì?

— Một cái gò, chung quanh là rừng với núi trùng-trùng điệp-điệp. Ở đó lên Cheo-Reo 50 cây số. Rồi từ Cheo-Reo lên giáp giới Lào, cũng toàn là núi. Ở Trà-kê lạnh lắm, và nước độc lắm.

— Phong cảnh Trà-kê có đẹp không?

— Buồn chết cha, chớ đẹp gì! Thổ sản Trà-kê là bệnh sốt rét rừng. Ai lên đó cũng bị sốt rét, mặt mũi xanh lè, ốm nhom ốm-nhách. Tôi đã ở đó một đêm, lạnh thấu xương, chịu không nổi.

— Có làng xóm gì không?

— Có lơ-thơ vài túp nhà Mọi, xa-xa có năm ba nhà An-nam. Nhưng tù ở Trà-kê không được tiếp xúc với dân làng sở tại.

— Có làng sở-tại ở đó?

— Làng Tân-Hội, nhưng ở cách đồn và Trại giam Trà-kê một cây số lận.

Nghe Thấy Đội nói chuyện qua- loa về vị-trí của Trà-kê như thế, tôi buồn cả ruột. Kể ra thấy Đội lính tập cũng tử tế với tôi, chứ theo luật nhà tù thì Đội và lính không được phép nói chuyện gì với tội-nhân, nhất là những chuyện có thể phạm đến

an-ninh... Theo thể-lệ, người tù không được quyền biết một tý gì cả ngoài phạm-vi của nhà tù. Tôi nghĩ đến con đường dài thăm-thẳm 125 cây số (?) mà tôi phải đi bộ cho đến 7, 8 giờ tối, mà chân ngán, lo ngại. Đường đời của tôi đến đó gần 30 tuổi, chưa có lúc nào bị thử thách quá sức như thế. Không phải lo vì đường bộ 125 cây số trong rừng núi hoang vu đầy cọp, beo và các loài thú dữ, mà lo vì đường đi an-trí Trà-kê không biết bao giờ mới được trở về! Kiếp lao-lung không biết bao giờ mới mãn?

Khỏi Củng-Sơn, rẽ lên đường núi, tôi đi thêm được 10 cây số, mỏi chân, đi không nổi nữa, xin cho ngồi xuống bên bóng cây nghỉ-ngơi chốc lát. Thấy Đội và bác lính cũng chịu theo ý tôi, nhưng báo nghỉ 5 phút rồi đi, kéo đường còn dài...

Quãng đường vắng-vẻ, không một bóng người. Hai bên toàn là rừng núi thâm-u. Tôi, một kẻ đại-phạm, bị coi là « người tù nguy-hiêm » hai tay bị khóa sắt, hai quân nhân nai-nịt súng đạn đi kèm, bị dày đến một nơi hốc núi xó rừng, xa quê-hương thân yêu, xa nhà, xa bạn. Lần đầu tiên, tôi còn nghĩ nghĩ rằng chỉ vì tôi đã viết mấy cuốn sách để bảo-vệ Tổ-quốc của tôi, chỉ vì tôi đã dùng ngòi bút để tranh-đấu cho lý-tưởng Dân-tộc của tôi, để đá-kích những ngoại-nhân tàn-bạo đang dày xéo trên Đất Nước của tôi, mà tôi bị số phận đau thương cùng cực này! Ngòi bút của tôi không sắc-bén bằng lưỡi lê của quân thù. Và cái khóa sắt đã xiềng-xích những giòng tu-tưởng của tôi phổ-diễn trong văn-chương. Tôi đã đành chịu để tay cho họ trói, để họ dày đi đến nơi nước độc rừng thiêng, nhưng dù sao tôi vẫn còn cương-quyết tin rằng lý-tưởng của tôi sẽ thắng. Tôi tin rằng tôi mới có 30 tuổi, lẽ nào đời tôi sẽ không có lúc thoát khỏi ngục-tù, và sẽ không còn hy-vọng vẫy-vàng theo chi hương?

Thế rồi tôi bạo-dạn bước đi. Tôi lấy hết can-đảm đi bộ đến nút con đường này, đến chỗ Lao-tù đang chờ-đợi tôi... Tôi yêu cầu Thấy Đội và bác Lính tập mở cái khóa sắt

cho tôi được thông thả, thì tôi mới đi mau được. Tôi còn nói đùa :

— Nếu tôi có chạy trốn vô rừng, thấy Đội và bác lính sẵn súng đạn, lưỡi lê, cứ bắn tôi, giết tôi, sợ gì ?

Thấy Đội suy-nghĩ một lát, rồi mở túi rết lấy chìa khóa ra mở khóa tay cho tôi. Thấy cười bảo :

— Nếu anh chạy trốn vô rừng, thì ông Cọp xơi anh, tụi tui khỏi tồn viên đạn.

Nếu hôm nay, thấy Đội và bác lính tập còn ở Tuy Hòa, hay ở đâu, mà ngẫu-nhiên đọc được trang hồi-ký này, thì tôi xin hai bạn nhận nơi đây những lời thành-thật cảm ơn của tôi...

Thấy Đội còn lấy mời tôi một điều thuốc Bastos, và ba chúng tôi cùng châm lửa hút thuốc phi-phào... Chúng tôi như ba người khách du-hành trò chuyện vui vẻ, quên cả mệt nhọc, ung-dung trèo lên một cái đèo cao, gồ-gề sỏi, đá...

(còn nữa)

TÌM VIỆC

★ S. V. Kỹ-sư điện năm III, nhận kèm Toán - Lý - Hóa tại tư gia hay luyện thi từng nhóm. Từ Đệ Nhất trở xuống.

Thư cho Ó. Nghị 40/25 cư xá Lữ gia Phú-Thọ

TRUYỆN CHÚNG MÌNH của NHẤT TUẤN

— Tập thơ của những người đang ở tuổi học trò và cùng là tập nhật ký của các anh chiến sỹ ngoài tiền tuyến.

LÁ BỐI đã phát-hành

TÌNH NGƯỜI của TÂM-QUẢN

chuyện của một chú tiểu do chính một chú tiểu viết

ĐẠO PHẬT ĐI VÀO CUỘC ĐỜI

của NHẤT HẠNH

tập khảo luận về những vấn đề then chốt của đạo Phật và dân tộc.

Ông Hoàng Bé

* Saint Exupéry
● MẠC TRIỀU LINH dịch

(tiếp theo P.T. 137)

XXIII

Kể từ lúc máy hỏng giữa sa mạc nay đã là ngày thứ tám rồi. Nghe đến câu chuyện người bán thuốc viên nuốt cho khỏi khát của Hoàng Bé, tôi cũng vừa uống hết ngụm nước cuối cùng của tôi. Tôi nói với Hoàng :

— Phải, phải, những kỷ-niệm em kể lại thật là hay, nhưng anh chưa chữa xong chiếc phi cơ. Anh hết nước uống rồi, nếu được thông thả đi ra một vòi máy nước như em nói thì anh cũng thích lắm !

— Con chồn bạn tôi...

— Thôi đi em, đừng nói chuyện con chồn nữa !

— Tại sao ?

— Vì sắp chết khát đây này... Hoàng Bé không hiểu lý luận đi.

của tôi. Cậu nói :

— Có một người bạn thật sung sướng, dù mình sắp phải chết.

Tôi lấy làm thỏa mãn đã có bạn tôi là con chồn...

— Tôi nghĩ bụng : Hoàng Bé không biết tình hình nguy ngập đến thế nào. Hoàng chưa bao giờ biết đói, biết khát.

Một chút ánh mặt trời là đủ cho cậu...

Nhưng cậu bé nhìn tôi, trả lời đúng vào điều tôi đang nghĩ :

Tôi cũng khát... mình đi tìm cái giếng đi.

Tôi không dấu nổi một cử chỉ chán nản : giữa sa mạc mênh-mông ; đi tìm một cái giếng, không biết nó ở đâu, thật là phi lý. Tuy vậy, chúng tôi cũng bước đi.

Chúng tôi lặng lẽ đi đã mấy giờ rồi. Đêm xuống dần và các vì sao bắt đầu lấp lánh. Tôi nhìn thấy các ngôi sao như nhìn những giấc mơ, vì khát nên hơi lên cơn sốt. Những tiếng nói của Hoàng chấp chớn trong ký ức tôi. Tôi hỏi Hoàng :

— Thế em cũng biết khát à ?

Hoàng không trả lời. Hoàng chỉ nói :

— Nước đôi khi cũng làm cho mát trái tim...

Tôi không hiểu câu nói của Hoàng nhưng cũng nín thinh... Tôi biết rằng không nên hỏi Hoàng nhiều.

Hoàng đã mệt. Cậu ngồi xuống. Tôi ngồi cạnh. Yên lặng một lát Hoàng nói :

— Các vì sao đẹp, vì một bóng họa mình không trông thấy.

Tôi đáp « chắc thế » rồi không nói gì nữa, tôi nhìn những đốm cát dưới ánh trăng. Hoàng lại nói :

— Sa mạc thật là đẹp...

Mà đẹp thật. Tôi vẫn thích sa mạc. Mình ngồi trên đồi cát chẳng thấy gì, chẳng nghe thấy gì. Thế mà vẫn có cái gì tỏa sáng trong yên lặng...

Hoàng Bé nói :

— Sa mạc đẹp, là vì nó đầy

một cái giếng nào đâu đó...

Tôi sửng sốt chột hiệu cái ánh sáng huyền bí của đồng cát. Hỏi tôi còn nhỏ, tôi có một ngôi nhà cỏ, người ta kể chuyện rằng dưới ngôi nhà ấy có một kho vàng. Dĩ nhiên chẳng ai biết cách tìm ra kho vàng ấy, mà có lẽ chẳng có ai đi tìm. Vậy mà kho vàng ấy cũng làm đẹp, làm đẹp cả ngôi nhà. Thì ra ngôi nhà của tôi đã đầy cả một điều bí mật tận đáy lòng...

Tôi bèn nói với Hoàng Bé :

— Phải, dù là cái nhà, các vì sao hay sa-mạc, cái làm cho chúng đẹp, mắt mình nhìn không được.

— Thấy Ông đồng ý với con chồn của tôi, tôi rất vui.

Hoàng Bé ngủ, tôi bế Hoàng Bé trên tay và tiếp tục đi. Tôi xúc động lắm, tưởng như đang mang một bảo vật rất là mong manh. Tôi nghĩ rằng, trên địa cầu này không có cái gì mong manh hơn. Dưới ánh trăng tôi nhìn vầng trán nhạt ; đôi mắt nhắm, mấy lần tóc đang run rẩy trước gió, tôi tự nhủ : Cái mà tôi trông thấy chỉ cái vỏ. Cái quan trọng nhất lại vô hình...

Đôi môi Hoàng Bé mở như mỉm cười, khiến tôi lại nghĩ : « Cậu Bé Hoàng Từ này làm cho mình cảm động vô cùng, là vì

trung thành với một bông hoa, hình ảnh một bông hồng đang tỏa sáng trong cậu bé như ngọn lửa một cây đèn, dù là cậu ngủ... » Tôi lại càng thấy Hoàng mong manh hơn nữa. Phải che đèn cho cẩn thận. Một luồng gió có thể làm đèn tắt...

Và cứ đi như thế, đến tảng sáng thì tìm ra được cái giếng.

XXIV

H O À N G Bé nói :

— Loài người đồ xô vào những toa tàu tốc hành, nhưng họ không còn biết họ muốn tìm gì. Thành ra họ bối rối và quay vòng tròn.

Rồi Hoàng lại tiếp :

— Thật chẳng đáng mất công...

Cái giếng của tôi tìm được không giống những giếng ở sa-mạc. Giếng ở sa mạc chỉ là những cái hố đào trong cát. Đàng này cái giếng lại giống như cái giếng làng. Mà đây thì chả có làng mạc gì cả. Tôi tưởng đang mơ. Tôi nói :

— Thật là kỳ lạ, mọi thứ sẵn cả ; có thùng múc nước, có giầy thông, có cả cái bánh xe nữa...

Hoàng cười, cầm lấy sợi giây thùng, kéo thử xem cái bánh xe quay. Bánh xe kêu cọt két như là cái vòng chỉ hướng Đông, Tây,

Nam, Bắc trên mái nhà đã cũ rích mà đã lâu không có gió thổi.

Hoàng Bé nói :

— Ông thấy không, mình đánh thức cái giếng dậy, nó hát đấy...

Tôi không muốn Hoàng Bé phải cố gắng bèn nói :

— Đề anh làm cho, nặng quá em kéo sao được. Thong thả tôi kéo chiếc thùng đầy nước, đặt trên thành giếng. Tại tôi còn vang tiếng hát vui của bánh xe, và trong nước còn sóng sánh, tôi nhìn thấy cũng sóng sánh mặt trời.

Hoàng Bé nói :

— Tôi khát, thêm uống nước ấy cho tôi uống với...

Thế là tôi đã hiểu Hoàng muốn tìm gì ?

Tôi bung thùng nước kè vào môi Hoàng. Hoàng nhắm mắt uống. Thật là đầm ấm như ngày hội. Nước đó không những chỉ là một thực phẩm mà thôi. Nước đó sờ đi có là vì đã đi dưới ánh các vì sao, là vì tiếng ca vui của chiếc bánh xe, là vì sự cố gắng của cánh tay tôi. Nước đó mát cho lòng, như món quà dâng. Khi tôi còn nhỏ, ánh đèn thấp trên cây Noël, nhạc lễ nửa đêm, những nụ cười dịu hiền đã khiến món quà Noël tôi nhận trở nên đẹp bội phần. (còn tiếp)

ĐÁP BẠN BỐN PHƯƠNG

★ **Các em Loan, Anh, Bích, Trang, Châu, Nữ-sinh trường Bùi-thị-Xuân, Dalat**

Mạc-Triều-Linh, người dịch truyện « Ông Hoàng Bé » là một nữ-sinh như các em, nhờ chị cảm ơn những lời các em khen tặng.

★ **Nữ-sĩ Trương-Phổ, 36A Trịnh-Phong, Nhatrang**
Đã nhận được bưu phiều của T.P. giúp đồng bào bị nạn lụt, thành thật cảm tạ tâm lòng vàng.

— Việc Quốc-gia cũng bị ngập chìm dưới đại-hồng-thủy, nhưng biết làm sao cứu vớt? Lại « buồn muốn khóc lên như bịnh-mực đêm nay !... » Càng cảm-động-được đọc thư của Trương-Phổ; vận nước bi-thương, nhưng chưa đến nỗi tuyệt vọng. Thiên-cơ sẽ đến, những kẻ yêu Nước có tinh-thần nồng-nhiệt chắc chắn sẽ không trốn trách-nhiệm trong giờ phút thật lâm nguy. Mong chúng ta sẽ gặp nhau và chung sức nhau trong giai-đoạn cuối cùng phải chiến thắng.

● **Bạn Lê-Trường, Nữ giáo-viên Tân-An, tác-giả « Hồn Mộng »**

Hai bài thơ đều cảm-động. Nhưng lúc này Quốc-gia đang ngập tràn máu và nước mắt, nên tạm gác lại bên áng những sáu-tư mơ-huyền, mà hướng về những vết thương bi-đát của Dân-tộc. Đành rằng :

*« Em vẫn ngồi đây âm-thầm nhớ
Hồn mộng dài-trang tỉnh giấc buồn.
Xao-xác gà khuya lên tiếng gọi
Trở về ôm giấc ngủ cô-đơn ! »*

tình mộng thật là thâm-thía, êm-đẹp, nhưng ta hãy quên đi hình ảnh xao-xuyến bên đài-trang, mà cùng hướng suy-tư về những nỗi-nê bi-thảm của Non-sông... Bạn thông-cảm chứ ?

● **Em Trần-Hồ, Luang Brabang, Laos**

Sẽ gửi tất cả những sô P.T. mà em thiếu. Và những tác-phẩm của anh N.V, mà em hỏi, Chờ ít hôm, đề tìm lại.

ĐÁP BẠN BỐN PHƯƠNG

— Nhật báo Dân-Ta gửi sang Lào bị mất luôn, nên không thể bán báo năm được.

Mền em nhiều. Bạn việc quá, sẽ có thư sau.

● **Bạn Trang-Thanh-Liêm, Thọ-Sơn, An-Giang**
Sẽ xin phúc đáp sau. Thân mền.

● **Cô Nguyễn thị Nhung, Vĩnh-hội**

Ngày 23 tháng 4 năm Mùi, 22 tuổi, tức là 26 tháng 5, năm 1943. (Năm Quý-Mùi)

● **Ô. Khưu-chương-Cừ, quận phó quận, An-nhon Bình Định.**

Có máy dịch các tiếng ngoại ngữ trong các hội nghị quốc tế ở Liên-Hiệp-Quốc, tuy rằng có hàng trăm thứ tiếng khác nhau, mỗi quốc gia có một ngôn ngữ riêng, nhưng người ta dùng một thứ tiếng thông dụng nhất là tiếng Anh, được coi như là « tiếng ngoại giao » (langue diplomatique).

● **Bà M. O' Neil, Philadelphia**

Muốn phân biệt chữ Việt-ngữ có g và không có g. (như bà hỏi trong thư : tan và tang khác nhau sao ?) thì bà nên tra trong tự-điển Việt-Anh (Vietnamese-English). Nghĩa của mỗi chữ hoàn toàn khác nhau. Xin cảm ơn về bức thư khá-ái của bà.

★ **Ô. Lê-Lãm, Hội-an.**

Ít thì giờ quá, chưa thể dịch được bài thơ Hán tự ấy. Mong ông thông cảm.

★ **Bạn Thanh-Nhung, Tokyo.** Sẽ có thư sau.

★ **Anh Nguyễn-văn-Côn, Paris.** Sẽ có thư sau.

★ **Bạn Đào-thanh-Khiết, Manille.** Thành thật cảm ơn, tấm post-card đẹp quá. Sẽ có thư sau.

★ **Bạn Văn-thị Bích-Chi, Đại-học Văn-khoa. Chữ CARE, là Cooperative for American Relief Everywhere.**

TÌM MẸ

Tìm mẹ là Vũ thị Chuông và, anh là Thành (họ Đào). Quán làng Hà-Thanh, Tổng Thổ-Mật, Huyện Yên-Mô, Ninh-Bình (Bắc-Việt), có con gái tên Viêng (Đình thị Đuợc) đã lấy chồng tên Lương văn Duân. Thư cho cậu Vũ văn Thanh 36/42 Cô-Bắc, Saigon.

HOÀN-TOÀN TỰ-BỔ VÀ CHẤN-CHỈNH VỚI ĐÂY
ĐỦ TIỆN-NGHI TẬN-THỜI

Nhà hàng **ĐẠI - LA - THIÊN**

Điện-thoại số 36.893

31-33 Đường Lãn Ông (R. Théâtre cũ) — CHỢ-LỚN

- Đặc-biệt các món ăn Tiều
- Lãnh đặt tiệc liên hoan và Đám cưới
- Sạch sẽ, vệ sinh và ngon lành
- Bếp khéo, bồi giỏi và lễ phép,



Có máy điều-hòa không - khí ở lầu 3 lộ thiên có không - khí thiên-nhiên trong một khung - cảnh huy - hoàng diễm-ảo.

- Ăn bánh trưa từ 12 giờ tới 15 giờ.
- Ăn cơm tối từ 18 giờ tới 23 giờ.

Quý khách chiếu cố, thưởng thức và phê bình để chúng tôi sửa chữa đặng cải tiến

Nước Ngọt « **CON CỌP** » Nguồn mạch Sức Khỏe và Vui Tươi



Nước Ngọt « **CON CỌP** » mỗi chai
là nguồn Vui Mạnh kéo dài Tuổi Xuân

HO, Bỏ-phế linh-dơn Thụy-Lâm loại A
TRJ : Các chứng ho lâu năm, nhiều đàm, ho cảm, ho
đàm, ho gió, yếu phổi, rang ngực, tự nhiên sút cân.
hoàn Thụy-Lâm

Bạch-Đối, TRJ : Cứng đầu cơn, ngứa ngứa mình, ra huyết
trắng (Các tiệm thuốc Bắc đều có bán)

Nhà thuốc **THỤY-LÂM,** 191 Gia-Long Saigon
KN. số 425 ngày 25-9-63

Gần Đến kinh kỳ, Bần thần đã dượt, hay là đang
hành kinh mà đau bụng, uống :
Lôi Công Hoàn « ÔNG TIÊN ». Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt
Saigon 228 Lê-thánh-Tôn. Nhà thuốc "Ông Tiên, Phú Lâm Cholon
K.N. BYT. số 1— 9-5-63

Phong Ngứa, Ghê chốc, lở loét, gãi tới đâu lan tới đó
không phải thoa phết sơ sài ngoài da mà
Tết, uống **Giải Phong Sát-Độc-Hoàn « ÔNG TIÊN ».**
30 năm sáng lập. Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt.
Nhà thuốc Ông Tiên Phú-Lâm Cholon (K.N. BYT. số 3— 9-5-63

1) **CÁC CHỨNG HO** Ho Phong, ho đàm, ho siêng Ho rang
tức ngực, ho lâu ngày, ho sản hậu, nên dùng **HUỆT PHÁT
PHÒNG LAO THẢO** do Tang Nha chế tạo, đề mạnh Phổi lành ho.

2) Yếu Tim, Đau Tim, Thần Kinh suy yếu ! dùng **AN THẦN
BỬU** trị các chứng tim đập hồi hộp, mất ngủ xây xâm chóng mặt,
Dùng đề an thần định trí, mát gan dễ ngủ.

3) **ĐẠI BỔ LONG PHỤNG TINH :** Thuốc bổ cho người lao
tâm, lao lực, mệt mỏi đau lưng kém ăn ít ngủ, và các chứng thiếu máu.

4) Bệnh của Phụ nữ : Kinh nguyệt bất thường thiếu máu, mặt
mệt, đau lưng, bạch đới hạ ít ăn ngủ, nhức mỏi tay chơn quý Bà
dùng **PHỤ NỮ HỒI XUÂN TỐ.**

5) Bệnh Phong Thấp, đau khớp xương, nhức gân, tê bại, tay chơn
hay đồ mồ hôi tứ chi bại hoại dùng **THẢO LINH SƠN** Di An Hòa

6) Quý Bà có thai bị bệnh thiếu máu sanh ra ứa mưa, bần thần,
mỏi mệt, thai trắng đau lưng. Quý Bà dùng : **DƯƠNG THAI BẢO
SẢN HOAN** Di An Hòa.

7) Ai có bệnh Phong ngứa, ghê chốc lở loét ngoài da tìm thuốc
PHONG NGỨA Di An Hòa đề lọc máu giải phong.

(Có đề bán ở các tiệm thuốc Bắc)

Tổng Phát hành : Nhà thuốc **DI AN HÒA**

252-A LÊ THÀNH TÔN Saigon — BYTKiểm Nhận ngày 18-12-1963

CÙ-LÀ



古
那
油

VIỆN BÀO CHẾ
NGUYỄN-CHÍ

KN 697.BYT/QCDP. 21/2/64



GLUCOCÉ

TÉVÉTÉ

KÉO SINH TỐ

CHỐNG MỆT-MỎI THỂ XÁC và TRÍ-ÓC

NGỪA NHIỄM-ĐỘC VI-TRÙNG

CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY và TIỆM TRỪ ẦU-ĐƯỢC

Số 252 BYT/QCDP/18-10-62

EM NHỎ NÔNG!

Hãy cho em uống

THUỐC BAN NÔNG (PAKEMID KIM-QUAN)

NHÀ THUỐC TÂY KIM-QUAN
SỐ 1, NGANG, CHỢ BẾN THÀNH, SAIGON

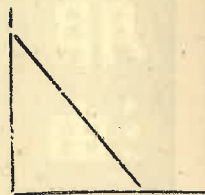


K.N. số 260 ngày 20-6-63

KINH - LÝ VĂN - PHÒNG

110, đại lộ Nguyễn-Huệ — Saigon

Điện-thoại 23.187



Phạm - văn - Lạng

Giám-Định Trắc-đạ-sư
Gécmètre — Expert

373, Phan-thanh-Giản

SAIGON

Giấy phép số 292 CDV/TT/NĐ ngày 9-10-1961

Quản nhiệm : **NGUYỄN-VỸ**

In tại **THƯ LÂM ÁN THƯ QUẢN**

231-233, Phạm Ngũ-Lão — Saigon

KD số 1199 ngày 30-11-64